

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001-2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH

Sinh viên : Đỗ Thị Thu Hà
Người hướng dẫn: ThS. Đào Thị Thanh Mai

HẢI PHÒNG - 2012

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**TÌM HIỂU ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI
HUYỆN LẠC THỦY TỈNH HÒA BÌNH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH**

Sinh viên : Đỗ Thị Thu Hà
Người hướng dẫn: ThS. Đào Thị Thanh Mai

HẢI PHÒNG - 2012

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đỗ Thị Thu Hà

Mã số: 1013601003

Lớp : VHL 401

Ngành: Văn hóa du lịch

Tên đề tài: Tìm hiểu điều kiện phát triển du lịch tại huyện Lạc Thủy
tỉnh Hòa Bình

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (*về lý luận, thực tiễn, các số liệu...*).

- Về lý luận: cần nêu khái quát về điều kiện phát triển du lịch gồm điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch thiên nhiên, điều kiện kinh tế xã hội và tài nguyên du lịch nhân văn, một số tình hình và sự kiện đặc biệt, sự sẵn sàng đón tiếp du khách.

- Về thực tiễn: cần nêu và đánh giá được điều kiện và thực trạng phát triển du lịch tại huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Từ đó, đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm phát triển du lịch huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Lý luận chung về điều kiện phát triển du lịch

- Tài liệu, số liệu về điều kiện và thực trạng hoạt động du lịch tại huyện Lạc Thủy – tỉnh Hòa Bình.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kinh Bắc – Địa chỉ: Số 8/102 Đường Trường Chinh - Quận Đống Đa - Hà Nội.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Đào Thị Thanh Mai

Học hàm, học vị: Thạc Sĩ

Cơ quan công tác: Khoa Văn hóa Du lịch – Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

“ Tìm hiểu điều kiện phát triển du lịch tại huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình”

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 02 tháng 4 năm 2012

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 07 tháng 7 năm 2012

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Đỗ Thị Thu Hà

ThS. Đào Thị Thanh Mai

Hải Phòng, ngày tháng năm 2012

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ, chịu khó học hỏi
- Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đề phục vụ nội dung nghiên cứu
- Hoàn thành đúng tiến độ đề tài

2. Đánh giá chất lượng của đề tài (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Về mặt lý luận: sinh viên đã nêu được tổng quan về điều kiện phát triển du lịch gồm điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch thiên nhiên, điều kiện kinh tế xã hội và tài nguyên du lịch nhân văn, một số tình hình và sự kiện đặc biệt, sự sẵn sàng đón tiếp du khách.

- Về mặt thực tiễn: sinh viên đã bước đầu đánh giá được các điều kiện và thực trạng phát triển du lịch tại huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình, đánh giá những mặt khó khăn và thuận lợi trong phát triển du lịch tại địa phương này, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm phát triển du lịch hiệu quả hơn tại địa phương.

- Đề tài đáp ứng yêu cầu đề ra về lý luận và thực tiễn.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày tháng năm 2012
Cán bộ hướng dẫn
(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Đào Thị Thanh Mai

**NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ
CỦA NGƯỜI CHĂM PHẢN BIỆN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Tên đề tài: Tìm hiểu điều kiện phát triển du lịch tại huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình

của sinh viên: Đỗ Thị Thu Hà

Lớp: VHL 401

1. Đánh giá chất lượng đề tài tốt nghiệp về các mặt thu thập và phân tích tài liệu, số liệu ban đầu; cơ sở lí luận chọn phương án tối ưu, cách tính toán chất lượng thuyết minh bản vẽ, giá trị lí luận và thực tiễn của đề tài.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Cho điểm của người chấm phản biện:

(Điểm ghi bằng số và chữ)

.....

.....

.....

.....

Ngày tháng năm 2012
Người chấm phản biện

LỜI CẢM ƠN

Mới ngày nào bước vào mái Trường Đại học Dân lập Hải Phòng mà bây giờ năm học cuối cấp đã sắp kết thúc. Đối với sinh viên năm cuối, việc được làm khóa luận tốt nghiệp là một điều quan trọng và vinh dự. Đây chính là thách thức cũng như cơ hội cho chúng em vận dụng kiến thức một cách khách quan nhất, đầy đủ nhất vào trong thực tế, coi đây chính là bước đầu cho việc thử sức đối với bản thân để tạo bước tiền đề cho công việc tương lai sau này.

Sau 3 tháng tìm hiểu, nghiên cứu và tích lũy kiến thức, em đã hoàn thành khóa luận tốt nghiệp với đề tài “Tìm hiểu điều kiện phát triển du lịch tại huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình”.

Để hoàn thành bài khóa luận này em xin bày tỏ lòng biết ơn tới:

Thầy Hiệu trưởng Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Toàn thể các thầy cô giáo trong Ban giám hiệu nhà trường, các thầy cô giáo trong Khoa Văn hóa Du lịch đã giảng dạy chúng em trong suốt quá trình học tập tại Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Đặc biệt em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Giảng viên hướng dẫn – ThS. Đào Thị Thanh Mai đã tận tình giúp đỡ, quan tâm, hướng dẫn và chỉ bảo em trong suốt quá trình làm đề tài khóa luận

Đồng thời em cũng bày tỏ lòng cảm ơn tới gia đình, người thân và bạn bè – những người luôn bên cạnh em, quan tâm và giúp đỡ em cả về vật chất lẫn tinh thần để em có được những điều kiện tốt nhất để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp

Mặc dù em đã cố gắng để hoàn thành tốt bài khóa luận, tuy nhiên do trình độ chuyên môn cũng như kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong được sự góp ý và quan tâm của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn chỉnh hơn.

Em xin chân thành cảm ơn.

Hải Phòng, ngày 18 tháng 6 năm 2012

Sinh viên

Đỗ Thị Thu Hà

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	3
3. Mục đích nghiên cứu	6
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	6
4.1. Đối tượng nghiên cứu.....	6
4.2. Phạm vi nghiên cứu.....	6
5. Phương pháp nghiên cứu.....	6
6. Kết cấu của khóa luận	7
CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH	8
1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch thiên nhiên	8
1.1.1. Vị trí địa lý	8
1.1.2. Địa hình	9
1.1.3. Khí hậu	10
1.1.4. Thủy văn.....	10
1.1.5. Hệ động thực vật	11
1.2. Điều kiện kinh tế xã hội và tài nguyên du lịch nhân văn	12
1.2.1. Dân cư và nguồn lao động	12
1.2.2. Sự phát triển của nền sản xuất xã hội và các ngành kinh tế.....	13
1.2.3. GDP và GNP	14
1.2.4. Tài nguyên du lịch nhân văn	17
1.2.4.1. Tài nguyên du lịch nhân văn vật thể	18
1.2.4.2. Tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể	21
1.3. Một số tình hình và sự kiện đặc biệt	24

1.4. Sự sẵn sàng đón tiếp du khách	25
Tiểu kết chương I	28
CHƯƠNG II: ĐIỀU KIỆN VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI HUYỆN LẠC THỦY TỈNH HÒA BÌNH	29
2.1. Khái quát chung về tỉnh Hòa Bình.....	29
2.2. Điều kiện phát triển du lịch tại huyện Lạc Thủy	31
2.2.1. Khái quát chung về huyện Lạc Thủy	31
2.2.2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch thiên nhiên	32
2.2.2.1. Điều kiện tự nhiên	32
2.2.2.2. Tài nguyên du lịch thiên nhiên.....	33
2.2.3. Điều kiện kinh tế xã hội và tài nguyên du lịch nhân văn.....	36
2.2.3.1. Điều kiện kinh tế xã hội	36
2.2.3.2. Tài nguyên du lịch nhân văn.....	40
2.2.4. Một số tình hình và sự kiện đặc biệt	66
2.2.5. Sự sẵn sàng đón tiếp du khách	66
2.3. Thực trạng phát triển du lịch tại huyện Lạc Thủy.....	67
2.3.1. Khái quát chung	67
2.3.2. Thực trạng về sản phẩm du lịch	68
2.3.3. Tình hình phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật.....	69
2.3.4. Tình hình phát triển nguồn nhân lực	70
2.3.5. Kết quả kinh doanh du lịch	72
2.3.5.1. Khách du lịch	72
2.3.5.2. Doanh thu	73
2.3.6. Đánh giá chung tình hình phát triển du lịch Lạc Thủy	75
2.3.6.1. Thuận lợi	75
2.3.6.2. Khó khăn	75

Tiêu kết chương II.....	76
CHƯƠNG III: MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ NHẪM PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI HUYỆN LẠC THỦY TỈNH HÒA BÌNH.....	77
3.1. Định hướng phát triển du lịch	77
3.1.1. Định hướng chung phát triển du lịch tỉnh Hòa Bình.....	77
3.1.2. Một số định hướng phát triển du lịch huyện Lạc Thủy	79
3.2. Giải pháp về việc phát triển du lịch tại huyện Lạc Thủy	82
3.2.1. Quy hoạch du lịch	82
3.2.2. Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch	82
3.2.3. Nâng cao cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng	83
3.2.4. Tăng cường giáo dục và nâng cao nhận thức về du lịch.....	85
3.2.5. Đẩy mạnh công tác xúc tiến quảng bá du lịch	86
3.2.6. Đào tạo nguồn nhân lực cho du lịch.....	87
3.2.7. Huy động nguồn vốn đầu tư và chính sách đầu tư cho du lịch.....	88
3.2.8. Giải pháp xã hội hóa việc bảo tồn và phát huy giá trị của các khu di tích và lễ hội	89
3.2.9. Giải pháp về công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm	90
3.3. Kiến nghị.....	91
Tiêu kết chương III.....	92
KẾT LUẬN	93
TÀI LIỆU THAM KHẢO	94
PHỤ LỤC	96
PHỤ LỤC 1	96
PHỤ LỤC 2	111

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Du lịch được ví là “ngành công nghiệp không khói” từ lâu nay đã trở thành một mối quan tâm của tất cả các quốc gia trên thế giới. Đây cũng là một trong những ngành được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn tại các nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, những lo toan bộn bề của cuộc sống không những thế đòi sống văn hóa xã hội ngày càng được nâng cao thì du lịch trở thành nhu cầu không thể thiếu của người dân. Họ tìm đến với du lịch là để giải trí, thư giãn, tìm hiểu, khám phá... nó là món ăn tinh thần giúp họ quên đi những lo âu, những buồn phiền, sự hối hả trong công việc, sự cạnh tranh trong cuộc sống, đồng thời đi du lịch giúp họ nâng cao tầm hiểu biết về giá trị văn hóa - tài nguyên du lịch, gần gũi thiên nhiên, tận hưởng những phút giây tuyệt vời bên cạnh người thân của họ.

Có nhiều loại hình du lịch khác nhau: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh... mỗi loại hình du lịch đều có những đặc điểm riêng, sức hút riêng đối với du khách.

Tỉnh Hòa Bình là một tỉnh cửa ngõ vùng Tây Bắc với những núi non trùng điệp, khí hậu trong lành, mát mẻ, điều kiện thiên nhiên lý tưởng với các địa danh như chùa Tiên - huyện Lạc Thủy, suối khoáng Kim Bôi, bản Lác - Mai Châu, vùng Hồ sông Đà có nhiều phong cảnh núi non hùng vĩ... và là nơi các dân tộc thiểu số vẫn còn giữ nguyên những phong tục, tập quán, giá trị văn hóa truyền thống.

Với lợi thế đó, Hòa Bình là nơi hội tụ nhiều tiềm năng du lịch hấp dẫn về văn hóa và sinh thái, hấp dẫn không chỉ với khách du lịch trong nước mà còn hấp dẫn cả khách quốc tế đến tham quan và tìm hiểu nền văn hóa của các tộc người thiểu số.

Nói tới phát triển du lịch trong tỉnh không thể không nhắc đến huyện Lạc Thủy - một huyện có nhiều tiềm năng trong sự phát triển du lịch. Cách thành phố Hòa Bình 80km, huyện Lạc Thủy là nơi tiếp giáp giữa các huyện đồng bằng thuộc các tỉnh Hà Nam, Ninh Bình và Hà Nội. Đây cũng là nơi giao thoa giữa hai miền văn hóa Kinh - Mường, nơi cư trú của người nguyên thủy xưa, nơi mang đậm dấu ấn của nền “văn hóa Hòa Bình”.

Với địa hình mang tính chất đặc trưng trung chuyển giữa trung du và miền núi, khí hậu ở đây mang nét đặc trưng nhiệt đới gió mùa, rừng có chủng loại cây phong phú và đa dạng. Hơn thế nữa Lạc Thủy được thiên nhiên ưu đãi về cảnh quan thiên nhiên và có nhiều danh thắng, địa điểm du lịch sinh thái hấp dẫn như khu du lịch sinh thái Đồi Bô tại xã Đồng Tâm, khu du lịch sinh thái Làng Hồ Đá Bạc tại xã Phú Thành là những địa danh hấp dẫn du khách trong nước đến tham quan.

Thiên nhiên ban tặng cho vùng đất này với nhiều sông hồ và đập như: sông Bôi, đập Đồi Bô, hồ Đá Bạc, hồ Đồi Bô, hồ Đầm Khánh là những tiềm năng, thế mạnh để phát triển du lịch trong huyện.

Thêm nữa, Lạc Thủy với nhiều hang động đẹp: động Tiên, hang Hào, hang Chim, hang Đồng Thốt, đặc biệt hang Luồn hay còn gọi là hang Trinh Nữ thuộc thị trấn Chi Nê được đánh giá là hang động đẹp và hấp dẫn nhất tỉnh Hòa Bình.

Đến với Lạc Thủy điểm tham quan hấp dẫn du khách nhất chính là “ Quần thể di tích lịch sử văn hóa - Danh lam thắng cảnh Chùa Tiên” tại xã Phú Lão. Quần thể di tích này bao gồm 15 điểm được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng cấp Quốc gia đó là: chùa Tiên, đền Trinh, đền Mẫu, đình Trung, động Châu Sơn, động Linh Sơn, động Suối Bạc, động Thượng Ngàn, động Ông Hoàng Bảy, động Ông Hoàng Mười, động Tam Tòa, động Thủy Tiên, động Mẫu Long, động Thủy Long Cung, động Cung Tiên.

Ngoài ra, Lạc Thủy còn có nhiều lễ hội như: lễ hội Cầu Mát, lễ hội Cầu phúc bản Mường, hội Xéc Bùa và lễ hội Chùa Tiên.

Lạc Thủy với vị trí nằm liền kề, giáp danh với huyện bạn, tỉnh bạn có các điểm du lịch nổi tiếng như: Chùa Hương (Mỹ Đức- Hà Nội); Ngũ Động Thiên

Sơn (Phủ lý- Hà Nam); Chùa Bái Đính, suối nước nóng Kênh Gà (Ninh Bình); suối nước khoáng Kim Bôi (Hòa Bình). Vì thế có thể xây dựng các Tour du lịch sinh thái, du lịch tâm linh, du lịch văn hóa, như:

1. Ngũ Động Thiên Sơn - Chùa Hương - Chùa Tiên
2. Chùa Tiên - Suối nước khoáng Kênh Gà - Chùa Bái Đính
3. Chùa Tiên - Hồ Đá Bạc - Suối nước khoáng Kim Bôi - Bản Lác (Mai Châu)...

Có thể nói tiềm năng du lịch của huyện tương đối lớn nhưng hiện trạng phát triển thì chưa tương xứng với tiềm năng, cơ sở vật chất còn thiếu và hạn chế về nhiều mặt.

Với những lý do trên mà em chọn đề tài “ Tìm hiểu điều kiện phát triển du lịch tại huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình ” làm đề tài khóa luận nhằm quảng bá hình ảnh du lịch của huyện Lạc Thủy nói riêng và tỉnh Hòa Bình nói chung để có thể thu hút ngày càng đông du khách trong nước cũng như nước ngoài tới tham quan, đồng thời góp một phần sức lực nhỏ bé của mình vào sự phát triển kinh tế, cũng như việc phát triển du lịch của mảnh đất quê hương mình, để huyện có thể ngày một lớn mạnh và phát triển một cách hoàn thiện xứng với tiềm năng vốn có của nó.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Hiện nay, trào lưu đi du lịch là một nhu cầu thiết yếu của người dân Việt Nam. Họ luôn muốn tìm hiểu và khám phá những điều mà họ chưa biết. Vì vậy để đáp ứng được những nhu cầu của du khách và phát triển du lịch một cách hoàn thiện, đúng hướng đúng mục tiêu đề ra thì cần phải có những giải pháp hợp lý đồng thời cần có nhiều công trình nghiên cứu về du lịch nói chung và nghiên cứu về sự phát triển du lịch của từng vùng miền nói riêng tại Việt Nam.

Ở nước ta, ngành du lịch mới chỉ thực sự phát triển trong khoảng 20 năm trở lại đây, chính vì vậy việc nghiên cứu về các vấn đề du lịch còn nhiều hạn chế. Các công trình nghiên cứu như: “Đánh giá tài nguyên du lịch Việt Nam ” do Viện nghiên cứu và Phát triển Du lịch; công trình “ Những định hướng lớn về phát triển du lịch Việt Nam theo các vùng lãnh thổ” của Tổng cục du lịch

(1993)... mới chỉ là bước đầu tiên đánh giá được phần nào hiện trạng phát triển du lịch của Việt Nam.

Để có thể phát triển du lịch một cách mới mẻ nhất, trong những năm gần đây, ở nước ta đã có một số các công trình nghiên cứu, bài báo khoa học về du lịch cụ thể như sau:

➤ Năm 2002, TS. Trịnh Quang Hào, đã thực hiện đề tài “ Cơ sở khoa học cho các chính sách, giải pháp quản lý khai thác tài nguyên du lịch ở Việt Nam”.

Nội dung nghiên cứu chính của đề tài là: nghiên cứu có hệ thống và tổng quan những vấn đề lý luận chung về tài nguyên du lịch, quản lý khai thác tài nguyên du lịch. Tài nguyên du lịch lần đầu tiên được phân loại, đánh giá từ góc độ quản lý khai thác, phục vụ cho định hướng quản lý khai thác tài nguyên du lịch.

Trên cơ sở những nghiên cứu lý luận và thực tiễn quản lý khai thác tài nguyên du lịch ở Việt Nam, đề tài đã đề xuất một số chính sách và giải pháp nhằm tháo gỡ những bức xúc hiện nay trong quản lý khai thác tài nguyên du lịch, cụ thể là:

+ Đề xuất một số nội dung cơ bản nhằm hoàn thiện và ban hành mới một số văn bản pháp lý về quản lý khai thác tài nguyên du lịch

+ Xác định rõ các nội dung, đề xuất cách thức quản lý, mô hình quản lý và các giải pháp quản lý cụ thể có thể áp dụng vào thực tiễn quản lý khai thác tài nguyên du lịch tại cơ sở, góp phần phát huy giá trị, bảo tồn phát triển tài nguyên và nâng cao hiệu quả kinh tế xã hội của các hoạt động khai thác tài nguyên phát triển du lịch tại địa phương.

Đề tài là cơ sở khoa học cho việc xây dựng các chính sách quản lý khai thác tài nguyên du lịch Việt Nam cũng như là tài liệu tham khảo hữu ích cho đơn vị khai thác tài nguyên, các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên du lịch.

➤ Cũng trong năm 2002, PGS.TS. Phạm Trung Lương với đề tài “Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam” đề tài đã xác lập cơ sở khoa học và các giải pháp cho phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam, góp phần tôn tạo, khai thác có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường du lịch,

phát triển cộng đồng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đồng thời xác định những vấn đề chủ yếu đặt ra đối với phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam. Công trình đã đạt được kết quả rất tốt: lần đầu tiên đã tổng quan và hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về phát triển du lịch bền vững bao gồm: khái niệm; những nguyên tắc cơ bản đảm bảo phát triển du lịch bền vững; những dấu hiệu nhận biết về phát triển du lịch bền vững; và mô hình lý thuyết về phát triển du lịch bền vững. Thấy rõ thực trạng phát triển du lịch Việt Nam và những vấn đề đặt ra đối với phát triển du lịch bền vững; tài nguyên và môi trường du lịch và những vấn đề đặt ra đối với phát triển du lịch bền vững; văn hoá - xã hội và những vấn đề đặt ra đối với phát triển du lịch bền vững.

➤ Năm 2011, bài báo khoa học thuộc “Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch” của TS. Lê Văn Minh về “Giải pháp đầu tư phát triển du lịch tỉnh Hòa Bình” đã nói rõ trong thời gian trước mắt du lịch tỉnh Hòa Bình cần tập trung đầu tư để phát triển sản phẩm du lịch đồng bộ và có chất lượng cao tại một số điểm du lịch quan trọng để làm hạt nhân, làm động lực phát triển và hội nhập trong nước và quốc tế. Chú trọng đầu tư đối với những khu, điểm du lịch có khả năng phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, có sức cạnh tranh và đặc biệt cần quan tâm và có những cơ chế chính sách ưu tiên đầu tư ở những khu, điểm du lịch ở những miền núi xa xôi - nơi có tiềm năng du lịch hấp dẫn. Tác giả đưa ra một số giải pháp cụ thể với việc phát triển du lịch Hòa Bình như sau:

1. Đầu tư xây dựng các quy hoạch du lịch
2. Đầu tư xây dựng đồng bộ và có trọng tâm, trọng điểm hệ thống cơ sở hạ tầng ở các khu, điểm du lịch
3. Đầu tư xây dựng các khu, điểm du lịch có chất lượng cao
4. Đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở lưu trú có chất lượng và các công trình dịch vụ du lịch bổ trợ khác
5. Đầu tư cho công tác bảo vệ tài nguyên tự nhiên, các hệ sinh thái và môi trường
6. Đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch có chất lượng cao để đảm bảo các hoạt động kinh doanh du lịch đạt hiệu quả

Nhìn chung chưa có nhiều các công trình nghiên cứu sâu về du lịch ở tỉnh Hòa Bình đặc biệt là ở huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình.

Khi tìm hiểu nghiên cứu đề tài này bản thân em cũng muốn giới thiệu cho tất cả mọi người biết đến giá trị văn hóa và tiềm năng phát triển du lịch ở nơi đây một cách đầy đủ, chân thực nhất đồng thời có thể đưa ra được một số giải pháp để có thể góp phần làm phong phú thêm sản phẩm du lịch cho Lạc Thủy, giúp du khách có thêm nhiều lựa chọn điểm đến nghỉ ngơi, thư giãn cho mình, cho gia đình, bạn bè và thu hút ngày càng đông du khách đến tham quan.

3. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu đề tài nhằm mục đích phân tích rõ hơn tiềm năng, thực trạng phát triển du lịch của huyện Lạc Thủy. Trên cơ sở đó đưa ra một số đề xuất nhằm thúc đẩy sự phát triển du lịch của địa phương, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống của cộng đồng dân cư, bảo tồn các giá trị tự nhiên văn hóa của vùng, tạo sản phẩm du lịch hấp dẫn để thu hút khách du lịch đến với huyện một cách tốt nhất.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là tìm hiểu tất cả các điều kiện liên quan đến sự phát triển du lịch bao gồm: các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch; điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch tự nhiên; điều kiện kinh tế xã hội và tài nguyên du lịch nhân văn.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi không gian: nghiên cứu tại huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình

Phạm vi thời gian: các số liệu đề cập trong đề tài thuộc giai đoạn 2005-2011

5. Phương pháp nghiên cứu

Để có được những nội dung sâu sắc, những phân tích, đánh giá thật sự khoa học, khách quan trong khi nghiên cứu thực hiện đề tài, em đã sử dụng phương pháp nghiên cứu như sau:

➤ Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu: tác giả đề tài thu thập tất cả những thông tin có liên quan đến đề tài mà mình đang nghiên cứu, sau đó xử lý

các thông tin đó nhằm chọn lọc và đưa ra được những thông tin quan trọng và hữu ích nhất để viết trong bài khóa luận. Các tư liệu bao gồm các công trình nghiên cứu trước đó, các bài báo khoa học, giáo trình, sách tham khảo, chuyên đề...

➤ Phương pháp điền dã: tác giả trực tiếp đến huyện Lạc Thủy để tìm hiểu thực tế thực trạng du lịch, đây chính là cơ sở cho việc tiếp cận và thu thập thông tin để đề tài khóa luận được hoàn chỉnh, chính xác và phong phú.

➤ Phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp: dựa trên cơ sở những tài liệu sách, báo, nguồn tài liệu trên internet về hoạt động du lịch tại huyện Lạc Thủy sau đó tổng hợp phân tích để đưa ra những kết luận chính xác.

➤ Phương pháp thống kê xã hội học: sử dụng bảng hỏi, phiếu điều tra để biết được sức hấp dẫn du lịch của huyện Lạc Thủy với du khách như thế nào.

6. Kết cấu của khóa luận

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và tài liệu tham khảo thì khóa luận được kết cấu làm 3 chương:

Chương I: Tổng quan về điều kiện phát triển du lịch

Chương II: Điều kiện và thực trạng phát triển du lịch tại huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình

Chương III: Một số giải pháp và kiến nghị nhằm phát triển du lịch tại huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình

CHƯƠNG I

TỔNG QUAN VỀ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Để du lịch có thể phát triển cần phải có những điều kiện thuận lợi nhất định. Trong đó những điều kiện đặc trưng quan trọng nhất bao gồm: môi trường tự nhiên, những giá trị văn hóa - lịch sử, những tình hình và sự kiện đặc biệt. Các điều kiện này giúp cho hoạt động du lịch phát triển một cách bền vững và hoàn thiện nhất. Mặc dù vậy các điều kiện này không tác động lên cả cầu và cung du lịch mà chỉ tác động đến khả năng cung ứng du lịch của địa phương.

1. 1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch thiên nhiên

1.1.1. Vị trí địa lý

Vị trí địa lý là yếu tố quan trọng trong phát triển du lịch. Nếu vị trí địa lý thuận lợi, dễ dàng thông thương với các quốc gia khác bằng nhiều con đường như đường bộ, đường thủy, đường hàng không thì việc gửi khách đi du lịch hay nhận khách đến du lịch là một điều kiện đơn giản và thuận lợi.

Ta có thể xét trên khía cạnh: nếu nước nhận khách ở gần điểm gửi khách thì đây là điều kiện dễ dàng để cho du khách đi du lịch, nhưng nếu nước nhận khách ở xa điểm gửi khách thì sẽ ảnh hưởng rất lớn đến du khách như:

- + Thời gian đi tham quan du lịch và lưu lại ở nơi du lịch của du khách bị rút ngắn vì thời gian đến nơi du lịch mất nhiều.
- + Du khách phải hao tổn sức khỏe cho việc đi lại.
- + Chi phí đi du lịch tăng vì phải chi thêm tiền đi lại vì khoảng cách xa.

Đó chính là những khó khăn vì khoảng cách xa đối với du khách đi du lịch bằng phương tiện ô tô, tàu thủy, tàu hỏa. Nhưng hiện nay phương tiện đi du lịch bằng đường hàng không đã phát triển mạnh mẽ, sẽ giải quyết phần nào nhưng khó khăn ở trên đối với khách đi du lịch và với nước xa nguồn khách du lịch. Vì vậy yếu tố vị trí địa lý là bước tiền đề đầu tiên để phát triển du lịch cũng như hấp dẫn du khách đi du lịch.

1.1.2. Địa hình

Đối với hoạt động du lịch hình thái địa hình đẹp, dạng địa hình càng đặc biệt, đa dạng và độc đáo thì càng hấp dẫn du khách. Vì vậy địa hình là một trong những yếu tố quan trọng để góp phần tạo nên sự đa dạng của phong cảnh nơi đến, đồng thời là yếu tố thúc đẩy phát triển du lịch một cách có hiệu quả.

Có các kiểu địa hình cụ thể như:

- Địa hình đồng bằng: địa hình này tương đối đơn điệu, không có gì đặc biệt về ngoại hình, ít gây ảnh hưởng cho tham quan du lịch. Song do đồng bằng là nơi thuận lợi cho các hoạt động kinh tế, cho canh tác nông nghiệp nên địa hình này ảnh hưởng gián tiếp đến du lịch.

- Địa hình vùng đồi: vùng đồi là nơi tập trung dân cư tương đối đông đúc, không khí nơi đây trong lành, mát mẻ và thoáng đãng. Hơn thế nữa lại là nơi có những di tích khảo cổ và tài nguyên văn hóa, lịch sử độc đáo nên rất thuận lợi cho sự phát triển loại hình du lịch tham quan, du lịch theo chuyên đề...

- Địa hình núi: trong các dạng địa hình thì miền núi có ý nghĩa lớn nhất đối với du lịch, đặc biệt là các khu vực thuận tiện cho việc tổ chức thể thao mùa đông, các nhà nghỉ dưỡng,... các đỉnh núi có thể bao quát tạo không gian đẹp và thích hợp cho môn thể thao leo núi - du lịch mạo hiểm. Đồng thời đây cũng là nơi sinh sống của nhiều tộc người thiểu số còn giữ được phong tục, bản sắc văn hóa của mình nên rất hấp dẫn du khách tìm hiểu và khám phá.

- Kiểu địa hình karst: kiểu địa hình này được thành tạo do sự lưu thông của nước trong các đá dễ hòa tan, ở nước ta chủ yếu là đá vôi. Một trong những kiểu karst được quan tâm nhất đối với du lịch là hang động karst. Những cảnh quan thiên nhiên và văn hóa của hang động karst rất hấp dẫn du khách, đây chính là nguồn tài nguyên du lịch có thể sinh lợi dễ dàng. Ở nước ta hang động karst không sâu nhưng rất đẹp và tráng lệ, tiêu biểu là động Phong Nha (Quảng Bình), động Hương Tích (Hà Nội), Tam Cốc Bích Động (Ninh Bình)...

- Các kiểu địa hình ven bờ: nói chung địa hình ven bờ có thể tận dụng khai thác du lịch với nhiều mục đích khác nhau: tham quan du lịch theo chuyên đề, nghỉ ngơi, thể thao...

1.1.3. Khí hậu

Khí hậu là một thành phần quan trọng của môi trường tự nhiên, nó ảnh hưởng vô cùng lớn tới hoạt động du lịch. Những nơi có khí hậu ôn hòa thường được du khách ưa thích. Khách du lịch thường tránh những nơi quá lạnh, quá ẩm, quá nóng, quá khô. Mỗi loại hình du lịch đòi hỏi những điều kiện khí hậu khác nhau, ví dụ như khách du lịch đi biển thường thích những nơi có nhiều ánh nắng mặt trời để thích hợp cho tắm biển, chơi thể thao, tắm nắng...

Điều kiện khí hậu có ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện các chuyến đi du lịch vì vậy cần phải lưu ý đến những hiện tượng thời tiết đặc biệt có nguy cơ cản trở chuyến du lịch: bão, lũ lụt, động đất, sóng thần... Trước khi đi du lịch cần quan tâm đến khí hậu tại nơi đó có tốt không, nhiệt độ - độ ẩm có phù hợp không để có một chuyến du lịch thuận lợi và tốt đẹp.

Trong các yếu tố của khí hậu thì nhiệt độ và độ ẩm là hai yếu tố quan trọng, hai yếu tố này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau và ảnh hưởng sâu sắc đến cảm giác của con người. Nhiệt độ có phù hợp thì hoạt động du lịch càng thuận lợi, nhiệt độ thích hợp thường từ 18-24°C.

Tính mùa vụ của du lịch chịu ảnh hưởng chủ yếu của nhân tố khí hậu:

- Mùa đông là mùa du lịch trên núi. Sự kéo dài của mùa đông có ảnh hưởng tới khả năng phát triển du lịch thể thao mùa đông, du lịch mạo hiểm và các loại hình du lịch mùa đông khác.

- Mùa hè là mùa du lịch quan trọng nhất trong năm, vì mùa này diễn ra và tập trung nhiều loại hình du lịch: du lịch biển, tham quan, nghỉ dưỡng... Khả năng du lịch ngoài trời vào mùa hè rất đa dạng, phong phú và hấp dẫn đối với mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi.

1.1.4. Thủy văn

Nước là một yếu tố quan trọng, không thể thiếu được trong đời sống của con người. Tài nguyên nước bao gồm: nước ngầm và nước trên bề mặt. Đối với du lịch thì nước chảy trên bề mặt có ý nghĩa rất lớn. Nó bao gồm đại dương, biển, sông, hồ, ao... Tùy vào mục đích mà nguồn nước được sử dụng khác nhau: nước để uống, nước để phục vụ cho các nhu cầu sinh hoạt hàng ngày...

Trong tài nguyên nước cần phải kể đến tài nguyên nước khoáng. Đây là nguồn tài nguyên có giá trị cho du lịch an dưỡng và chữa bệnh. Để thuận lợi cho việc chữa bệnh các nhà khoa học đã tiến hành phân loại nước khoáng vào mục đích chữa bệnh khác nhau:

- Nhóm nước khoáng cacbôníc là nhóm khoáng quý có công dụng giải khát rất tốt và chữa một số bệnh như cao huyết áp, sơ vữa động mạch nhẹ, các bệnh về hệ thần kinh ngoại biên. Ở Việt Nam tiêu biểu có nước suối Vĩnh Hảo (Bình Thuận), ở nước ngoài nổi tiếng là Boczomi (Grudia), Vicky (Pháp).

- Nhóm nước khoáng Silic có công dụng đối với bệnh đường tiêu hóa, thần kinh, thấp khớp... Ở Việt Nam tiêu biểu là nguồn nước khoáng Kim Bôi (Hòa Bình), Hội Vân (Phù Cát - Bình Định).

- Nhóm nước khoáng Brôm - Iốt- Bo có tác dụng chữa các bệnh ngoài da, phụ khoa, thần kinh... Ở Việt Nam tiêu biểu là nguồn nước khoáng Quang Hanh (Quảng Ninh), Tiên Lãng (Hải Phòng).

Nói chung nhu cầu du lịch kết hợp an dưỡng, chữa bệnh ngày càng hấp dẫn du khách trong nước cũng như du khách nước ngoài.

1.1.5. Hệ động thực vật

Hệ động thực vật đóng vai trò chủ đạo trong sự phát triển du lịch chủ yếu nhờ sự đa dạng, phong phú và tính đặc hữu của nó. Nhưng không phải mọi tài nguyên động thực vật nào cũng đều là đối tượng tham quan du lịch. Để phục vụ cho các mục đích du lịch khác nhau, người ta đã đưa ra các chỉ tiêu sau đây:

- Chỉ tiêu phục vụ mục đích tham quan du lịch
 - + Thảm thực vật phong phú, độc đáo và điển hình.
 - + Các loài đặc trưng cho khu vực, loài đặc hữu, loài quý hiếm đối với thế giới và trong nước.
 - + Có một số động vật (thú, chim, bò sát...) phong phú hoặc điển hình cho vùng.
 - + Các loại khai thác đặc sản phục vụ nhu cầu khách du lịch.

+ Thực, động vật có màu sắc hấp dẫn, vui mắt, một số loài phổ biến dễ quan sát bằng mắt thường, ống nhòm hoặc nghe tiếng chim hót, tiếng kêu và có thể chụp ảnh được.

+ Đường sá thuận tiện cho việc đi lại quan sát, vui chơi của du khách.

- Chỉ tiêu đối với du lịch săn bắn thể thao

Quy định loài được săn bắn là loại phổ biến, không ảnh hưởng đến số lượng, quỹ gien, loài động vật hoạt động nhanh nhẹn có địa hình tương đối dễ vận động, xa nơi cư trú của nhân dân, quân đội và cơ quan. Ngoài ra khu vực dành cho săn bắn phải tương đối rộng, đảm bảo tầm bay của đạn và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho du khách du lịch.

- Đối với mục đích du lịch nghiên cứu khoa học

+ Nơi có hệ thực, động vật phong phú và đa dạng.

+ Nơi còn tồn tại loài quý hiếm.

+ Nơi có thể đi lại quan sát, chụp ảnh.

+ Có qui định thu mẫu của cơ quan quản lý...

Ở nước ta có rất nhiều vườn quốc gia trong đó hệ động thực vật rất phong phú và đa dạng như: Vườn quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng (Quảng Bình), Vườn quốc gia Cúc Phương (Ninh Bình), Vườn quốc gia Bến En (Thanh Hóa), Vườn quốc gia Ba Bể (Bắc Kạn)... Tóm lại tài nguyên thực động vật có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển du lịch.

1.2. Điều kiện kinh tế xã hội và tài nguyên du lịch nhân văn

Giá trị văn hóa lịch sử, các thành tựu chính trị và kinh tế có ý nghĩa quan trọng cho sự phát triển du lịch ở một điểm, một vùng hoặc một quốc gia. Để có thể phát triển du lịch một cách tốt nhất cần có điều kiện kinh tế xã hội vững chắc và một nguồn tài nguyên du lịch nhân văn phong phú và độc đáo.

1.2.1. Dân cư và nguồn lao động

Đây là yếu tố rất quan trọng trong việc phát triển du lịch. Dân cư là lực lượng sản xuất thiết yếu và rất quan trọng của xã hội. Cùng với hoạt động lao động, dân cư còn có nhu cầu nghỉ ngơi và du lịch. Dân số càng đông thì lực lượng tham gia vào ngành sản xuất, tham gia vào các loại hình du lịch khác nhau

và dịch vụ càng nhiều sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho du lịch phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi và giải trí.

Việc nắm vững dân số, thành phần dân tộc, đặc điểm nhân khẩu, sự phân bố dân cư và mật độ dân cư ở từng nơi sẽ rất có ích đối với sự phát triển du lịch vì nhu cầu du lịch phụ thuộc vào đặc điểm xã hội và nguồn dân cư. Để thúc đẩy du lịch phát triển cần phải nghiên cứu, phân tích kết cấu dân cư theo nghề nghiệp, lứa tuổi để xác định nhu cầu nghỉ ngơi du lịch vì đây là nhân tố thúc đẩy du lịch phát triển toàn diện và hợp lý nhất. Sự tập trung dân cư ở các thành phố, sự tăng dân số, tăng mật độ... là những nhân tố liên quan mật thiết đến sự phát triển du lịch.

1.2.2. Sự phát triển của nền sản xuất xã hội và các ngành kinh tế

Yếu tố này cũng ảnh hưởng rất lớn đến du lịch, để xuất hiện nhu cầu du lịch và biến nhu cầu của con người thành hiện thực thì sự phát triển của nền sản xuất xã hội có tầm quan trọng hàng đầu. Nếu lực lượng sản xuất xã hội thấp kém thì không thể nói tới nhu cầu và hoạt động du lịch được, còn nếu nền sản xuất xã hội càng phát triển thì thị trường nhu cầu của nhân dân càng lớn và chất lượng càng cao. Trong nền sản xuất xã hội nói chung, hoạt động của một số ngành như công nghiệp, nông nghiệp và cả giao thông có ý nghĩa quan trọng để phát triển du lịch.

- Ngành công nghiệp: ngành công nghiệp phát triển sẽ sản xuất ra những vật liệu đa dạng để xây dựng các công trình du lịch và hàng tiêu dùng cho khách du lịch. Sự tập trung dân cư trong các xí nghiệp công nghiệp là rất đông, bầu không khí bị các xí nghiệp công nghiệp làm ô nhiễm, tiếng ồn và tình trạng căng thẳng khiến con người nảy sinh nhu cầu nghỉ ngơi, thư giãn chính vì vậy họ tìm đến nhu cầu du lịch. Chính vì vậy công nghiệp phát triển là sức hút đối với khách du lịch trong nước cũng như ngoài nước.

- Ngành nông nghiệp: có vai trò quan trọng vì du lịch không thể phát triển được nếu không đảm bảo việc ăn uống cho du khách. Cũng có nhiều người đi tham quan vì tại các điểm đến có nhiều hoa quả và rau xanh đồng thời mở ra khả năng để phát triển loại hình du lịch chữa bệnh.

- Ngành giao thông: để có thể đi đến những nơi du lịch phải cần đến các phương tiện vận tải như: ô tô, tàu hỏa, tàu thủy, máy bay. Cho nên mạng lưới giao thông hoàn thiện thì du lịch phát triển với tốc độ nhanh và sẽ trở thành hiện tượng phổ biến.

Như vậy có thể thấy rằng sự phát triển của nền sản xuất xã hội và các ngành kinh tế là nhân tố nảy sinh nhu cầu du lịch cũng như tạo cho du lịch có bước phát triển vững chắc.

1.2.3. GDP và GNP

GDP và GNP là 2 chỉ tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế. Các chỉ tiêu GDP và GNP thông qua sử dụng thước đo tiền tệ có thể tổng hợp được kết quả đầu ra hết sức phong phú và đa dạng về chủng loại, đồng thời thấy được mục đích sử dụng về chất lượng của nền kinh tế. Nhờ đó cung cấp một công cụ hữu hiệu cho việc đánh giá sự tăng trưởng, phát triển kinh tế của một quốc gia.

❖ *GDP* (viết tắt của Gross Domestic Product): “GDP chính là tổng sản phẩm nội địa, tức tổng sản phẩm quốc nội hay GDP là giá trị thị trường của tất cả hàng hóa và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra trong phạm vi một lãnh thổ quốc gia trong một thời kỳ nhất định (thường là một năm)”. [16]

Có 3 phương pháp tính GDP đó là:

- Phương pháp chi tiêu

Theo phương pháp chi tiêu, tổng sản phẩm quốc nội của một quốc gia là tổng số tiền mà các hộ gia đình trong quốc gia đó chi mua các hàng hóa cuối cùng. Như vậy trong một nền kinh tế giản đơn ta có thể dễ dàng tính tổng sản phẩm quốc nội như là tổng chi tiêu hàng hóa và dịch vụ cuối cùng hàng năm.

$$GDP = C + G + I + NX$$

Trong đó:

+ C là tiêu dùng của hộ gia đình, bao gồm những khoản chi cho tiêu dùng cá nhân của các hộ gia đình về hàng hóa và dịch vụ (xây nhà và mua nhà không được tính vào tiêu dùng mà được tính vào đầu tư cá nhân).

+ G là tiêu dùng của chính phủ, bao gồm các khoản chi tiêu của chính phủ cho các cấp chính quyền từ TW đến địa phương như chi cho quốc phòng,

luật pháp, đường xá, cầu cống, giáo dục, y tế,... Chi tiêu chính phủ không bao gồm các khoản chuyển giao thu nhập như các khoản trợ cấp cho người tàn tật, người nghèo...

+ I là tổng đầu tư, bao gồm các khoản chi tiêu của doanh nghiệp về trang thiết bị và nhà xưởng hay xây dựng, mua nhà mới của hộ gia đình (lưu ý hàng hóa tồn kho khi được đưa vào kho mà chưa đem đi bán thì vẫn được tính vào GDP)

$I = De + In$ trong đó De là khấu hao, In là đầu tư ròng

+ NX là cán cân thương mại

$NX = X - M$ trong đó X (export) là xuất khẩu, M (import) là nhập khẩu

- Phương pháp thu nhập hay phương pháp chi phí

Theo phương pháp thu nhập hay phương pháp chi phí, tổng sản phẩm quốc nội bằng tổng thu nhập từ các yếu tố tiền lương (wage), tiền lãi (interest), lợi nhuận (profit) và tiền thuê (rent); đó cũng chính là tổng chi phí sản xuất các sản phẩm cuối cùng của xã hội.

$GDP = W + R + i + Pr + Te + Dep$

Trong đó:

+ W là tiền lương

+ R là tiền thuê

+ i là tiền lãi

+ Pr là lợi nhuận

+ Te là thuế gián thu ròng

+ Dep là phần hao mòn tài sản cố định

- Phương pháp giá trị gia tăng

Giá trị gia tăng của doanh nghiệp ký hiệu là (VA), giá trị tăng thêm của một ngành (GO), giá trị tăng thêm của nền kinh tế là GDP

$VA =$ Giá trị thị trường sản phẩm đầu ra của doanh nghiệp - Giá trị đầu vào được chuyển hết vào giá trị sản phẩm trong quá trình sản xuất

Giá trị gia tăng của một ngành (GO)

$GO = \sum VA_i (i=1,2,3,\dots,n)$

Trong đó:

V_{Ai} là giá trị tăng thêm của doanh nghiệp i trong ngành

n là số lượng doanh nghiệp trong ngành

Giá trị gia tăng của nền kinh tế GDP

$$GDP = \sum GO_j \quad (j=1,2,3,\dots,m)$$

Trong đó:

+ GO_j là giá trị gia tăng của ngành j

+ m là số ngành trong nền kinh tế

❖ *GNP* (viết tắt cho Gross National Product bằng tiếng Anh): “GNP tức tổng sản lượng quốc gia hay tổng sản phẩm quốc gia là một chỉ tiêu kinh tế đánh giá sự phát triển kinh tế của một đất nước nó được tính là tổng giá trị bằng tiền của các sản phẩm cuối cùng và dịch vụ mà công dân của một nước làm ra trong một khoảng thời gian nào đó, thông thường là một năm tài chính, không kể làm ra ở đâu (trong hay ngoài nước)”. [16]

Cách tính GNP: công thức tính tổng sản phẩm quốc gia dưới đây dựa trên cơ sở tiếp cận từ khái niệm chi tiêu.

$$GNP = C + I + G + (X - M) + NR$$

Trong đó:

+ C = Chi phí tiêu dùng cá nhân (hộ gia đình)

+ I = Tổng đầu tư cá nhân quốc nội (tất cả các doanh nghiệp đầu tư trên lãnh thổ 1 nước)

+ G = Chi phí tiêu dùng của chính phủ

+ X = Kim ngạch xuất khẩu các hàng hóa và dịch vụ

+ M = Kim ngạch nhập khẩu của hàng hóa và dịch vụ

+ NR = Thu nhập ròng từ các hàng hóa và dịch vụ đầu tư ở nước ngoài (thu nhập ròng)

Nói chung du lịch đã trở thành một ngành kinh tế quan trọng của các quốc gia trên thế giới. Các lợi ích kinh tế mà du lịch mang lại là không thể phủ nhận. Hàng năm du lịch đóng góp vào tổng sản phẩm quốc nội và tổng sản lượng quốc gia là tương đối.

Ở Việt Nam các ngành kinh tế đã đóng góp vào GDP của nước nhà số lượng đáng kể như:

- Năm 2007 thu nhập từ du lịch là 3,497USD, tỉ lệ đóng góp vào GDP là 4,9%. [23]

- Năm 2008 thu nhập từ du lịch là 3,767USD, tỉ lệ đóng góp vào GDP là 4,3%. [23]

- Năm 2009 thu nhập từ du lịch là 4,124USD, tỉ lệ đóng góp vào GDP là 4,3%. [23]

- Đến năm 2010 du lịch Việt Nam đã đón vị khách quốc tế thứ 5 triệu vào cuối năm. Đây được coi là sự kiện quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của ngành du lịch trong giai đoạn 2005-2010, tăng trên 1,2 triệu lượt khách quốc tế, tương đương với 34,8% so với năm 2009, là năm có lượng khách quốc tế đến cao nhất trong vòng 20 năm qua. Với doanh thu khoảng 96.000 tỷ đồng, đóng góp 5% GDP cả nước, tạo việc làm cho hơn 1,4 triệu lao động. [24]

Nói chung, năm 2010 ngành du lịch Việt Nam đã tiến thêm một bước, khẳng định vị thế của mình với nền kinh tế quốc dân. Việt Nam ngày càng khẳng định là điểm đến hấp dẫn trên bản đồ du lịch thế giới.

Có thể nói rằng du lịch phát triển sẽ đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế xã hội của đất nước đồng thời có khả năng làm thay đổi bộ mặt kinh tế của nhiều quốc gia trên toàn thế giới.

1.2.4. Tài nguyên du lịch nhân văn

Tài nguyên du lịch nhân văn là những đối tượng, hiện tượng do con người tạo ra trong quá trình phát triển. Tài nguyên du lịch nhân văn gồm truyền thống văn hóa, các yếu tố văn hóa, văn nghệ dân gian, di tích lịch sử, di tích cách mạng, khảo cổ, kiến trúc, các công trình lao động sáng tạo của con người và các Di sản văn hóa vật thể, phi vật thể được sử dụng phục vụ mục đích du lịch.

Ưu thế của tài nguyên du lịch nhân văn là đại bộ phận không có tính mùa vụ (trừ các lễ hội), không bị phụ thuộc nhiều vào các điều kiện khí hậu và các điều kiện tự nhiên khác.

1.2.4.1. Tài nguyên du lịch nhân văn vật thể

Tài nguyên du lịch nhân văn vật thể bao gồm các Di sản văn hóa thế giới; các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh đẹp cấp quốc gia và địa phương.

- Các di sản văn hóa thế giới

Theo Công ước di sản thế giới thì di sản văn hóa là:

“ Các di tích: các tác phẩm kiến trúc, tác phẩm điêu khắc và hội họa, các yếu tố hay các cấu trúc có tính chất khảo cổ học, ký tự, nhà ở trong hang đá và các công trình sự kết hợp giữa công trình xây dựng tách biệt hay liên kết lại với nhau mà do kiến trúc của chúng, do tính đồng nhất hoặc vị trí trong cảnh quan, có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm lịch sử, nghệ thuật và khoa học.

Các di chỉ: các tác phẩm do con người tạo nên hoặc các tác phẩm có sự kết hợp giữa thiên nhiên và nhân tạo và các khu vực trong đó có các di chỉ khảo cổ có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm lịch sử, thẩm mỹ, dân tộc học hoặc nhân chủng học”. [15]

Để có thể trở thành di sản thế giới cần phải có những tiêu chuẩn nhất định do Hội đồng di sản thế giới đưa ra cụ thể là:

+ Là tác phẩm nghệ thuật độc nhất vô nhị, tác phẩm hàng đầu của tài năng con người.

+ Có ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển của nghệ thuật kiến trúc, nghệ thuật cấu tạo không gian trong một thời kỳ nhất định, trong một khung cảnh văn hóa nhất định.

+ Chúng có xác thực cho một nền văn minh đã biến mất.

+ Cung cấp một ví dụ hùng hồn cho một thể loại xây dựng hoặc kiến trúc phản ánh một giai đoạn lịch sử có ý nghĩa.

+ Cung cấp một ví dụ hùng hồn về một dạng nhà ở truyền thống nói lên được một nền văn hóa đang có nguy cơ bị hủy hoại trước những biến động không cưỡng lại được.

+ Có mối quan hệ trực tiếp với những sự kiện, tín ngưỡng đáp ứng được những tiêu chuẩn xác thực về ý tưởng sáng tạo, về vật liệu, về cách tạo lập cũng như về vị trí.

Trong thế giới cổ xưa, có 7 kỳ quan vĩ đại do bàn tay con người tạo ra nằm tập trung ở những nơi được coi là cái nôi của nền văn minh nhân loại, 7 kỳ quan này được khắc mốc ghi tên từ thế kỷ VI sau Công nguyên, cụ thể như sau:

1. Khu lăng mộ Giza
2. Vườn treo Babylon
3. Tượng thần Zeus ở Olympia
4. Đền Artemis
5. Lăng mộ của Mausolus
6. Tượng thần Mặt Trời ở Rhodes
7. Hải đăng Alexandria

Còn ở Việt Nam có các Di sản Văn hóa vật thể được UNESCO công nhận từ trước tới nay đó là:

1. Quần thể di tích Cố đô Huế
2. Thánh địa Mỹ Sơn
3. Phố cổ Hội An
4. Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội

Chính vì vậy một di sản của một quốc gia nào đó mà được công nhận, tôn vinh thành di sản thế giới mang lại nhiều ý nghĩa to lớn. Di sản đó được nâng tầm cao hơn, đặt trong mối quan hệ có tính toàn cầu. Các giá trị về văn hóa cũng như kinh tế, chính trị vượt ra khỏi phạm vi của đất nước để hướng về thế giới. Đây sẽ là bước ngoặt lớn cho du lịch của đất nước đó, khả năng thu hút du khách tới du lịch sẽ đông hơn và ngành du lịch sẽ phát triển ngày một lớn mạnh.

- Các di tích lịch sử - văn hóa

Định nghĩa di tích lịch sử văn hóa: “Di tích lịch sử - văn hóa là những không gian vật chất cụ thể, khách quan, trong đó chứa đựng các giá trị điển hình lịch sử, do tập thể hoặc cá nhân con người hoạt động sáng tạo ra trong lịch sử để lại”. [12;61]

Di tích lịch sử - văn hóa chứa đựng nhiều nội dung lịch sử khác nhau, vì vậy cần phải phân biệt các loại di tích để xác định tên gọi đúng với nội dung của nó để khai thác, sử dụng và bảo vệ di tích một cách có hiệu quả. Có 4 loại di tích lịch sử - văn hóa:

+ Loại hình di tích văn hóa khảo cổ

“Di tích văn hóa khảo cổ là những địa điểm ẩn dấu một bộ phận giá trị văn hóa, thuộc về một thời kỳ lịch sử - xã hội loài người chưa có văn tự và thời gian nào đó trong lịch sử cổ đại”. [12;61]

Đại đa số các di tích văn hóa khảo cổ nằm trong lòng đất, cũng có trường hợp tồn tại trên mặt đất (các bức chạm khắc trên vách đá). Di tích văn hóa khảo cổ còn được gọi là di chỉ khảo cổ, nó được phân thành di chỉ cư trú và di chỉ mộ táng, ngoài ra còn có cả những công trình kiến trúc cổ, những thành phố cổ, tàu thuyền cổ bị chìm đắm.

+ Loại hình di tích lịch sử: Loại hình di tích lịch sử bao gồm:

Di tích ghi dấu về dân tộc học: sự ăn ở, sinh hoạt của các tộc người.

Di tích ghi dấu những sự kiện lịch sử chính trị quan trọng, tiêu biểu có ý nghĩa quyết định chiều hướng của đất nước, của địa phương .

Di tích ghi dấu chiến công xâm lược.

Di tích ghi dấu những kỷ niệm.

Di tích ghi dấu sự vinh quang lao động.

Di tích ghi dấu tội ác của đế quốc, phong kiến.

+ Loại hình di tích văn hóa nghệ thuật: “là các di tích gắn với các công trình kiến trúc có giá trị nên còn gọi là di tích kiến trúc nghệ thuật”. [12;62]

Những di tích này không chỉ chứa đựng những giá trị kiến trúc mà còn chứa đựng những giá trị văn hóa xã hội, văn hóa tinh thần (văn miếu Quốc Tử Giám, nhà thờ đá Phát Diệm...)

+ Các danh lam thắng cảnh: đây là nơi có phong cảnh thiên nhiên đẹp, hùng vĩ và thoáng đặng đồng thời chứa đựng những giá trị nhân văn do bàn tay con người dựng nên. Phần lớn những danh lam thắng cảnh ở Việt Nam đều có

chùa thờ Phật. Điển hình là chùa Hương (Hà Nội), động Tam Thanh (Lạng Sơn) ... vì vậy nó có giá trị quan trọng đối với hoạt động du lịch.

1.2.4.2. Tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể

Tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể bao gồm: các di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại hay kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại; các lễ hội; văn hóa nghệ thuật; nghệ thuật ẩm thực; làng nghề cổ truyền; các đối tượng du lịch gắn với dân tộc học.

- Các Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại

Khái niệm Di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO sử dụng trong Công ước quốc tế về bảo vệ Di sản văn hóa phi vật thể: “Di sản văn hóa phi vật thể được hiểu là các tập quán, các hình thức thể hiện, biểu đạt, tri thức, kỹ năng và kèm theo đó là những công cụ, đồ vật, đồ tạo tác và các không gian văn hóa có liên quan mà các cộng đồng và các nhóm và trong một số trường hợp là cá nhân công nhận là một phần di sản văn hóa của họ. Được chuyển giao từ thế hệ này sang thế hệ khác, di sản văn hóa phi vật thể được cộng đồng, các nhóm không ngừng tái tạo để thích nghi với môi trường và mối quan hệ qua lại giữa cộng đồng với tự nhiên và lịch sử của họ, đồng thời hình thành trong họ ý thức về bản sắc và sự kế tục, qua đó khích lệ thêm sự tôn trọng đối với sự đa dạng văn hóa và tính sáng tạo của con người”. [16]

Tại Việt Nam hiện đã có 6 di sản được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của thế giới đó là:

1. Nhã nhạc cung đình Huế, Di sản văn hóa thế giới phi vật thể đầu tiên tại Việt Nam, được công nhận tháng 11 năm 2003, đến năm 2008 được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

2. Không gian văn hóa Cồng Chiêng Tây Nguyên, được công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và di sản văn hóa phi vật thể thế giới vào năm 2005, đến năm 2008 được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

3. Dân ca Quan họ Bắc Ninh, Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, được công nhận ngày 30/9/2009.

4. Ca trù là Di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp, được công nhận ngày 01/10/2009.

5. Hội Gióng tại đền Sóc và đền Phù Đổng, Hà Nội, Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, được công nhận ngày 16/11/2010.

6. Hát xoan là Di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp, được công nhận ngày 24/11/2011.

- Các lễ hội

Lễ hội là một hình thức sinh hoạt văn hóa đặc sắc phản ánh đời sống tâm linh của mỗi dân tộc. Là một hình thức sinh hoạt tập thể của nhân dân sau những ngày lao động vất vả hoặc là một dịp để mọi người hướng về một sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước, hoặc liên quan đến những sinh hoạt tín ngưỡng của nhân dân.

Các lễ hội đã tạo nên một môi trường mới giúp cho người tham dự có điều kiện tiếp xúc tìm hiểu những giá trị nhân văn độc đáo của nó, đồng thời cũng là dịp cho con người hành hương về với cội nguồn, gốc rễ của mình.

Lễ hội gồm 2 phần: phần nghi lễ và phần hội

+ Phần nghi lễ: là phần có những nghi thức nghiên túc, trọng thể mở đầu ngày hội. Phần nghi lễ mở đầu ngày hội bao giờ cũng mang tính tưởng niệm lịch sử, hướng về một sự kiện lịch sử trọng đại, một vị anh hùng dân tộc có ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội. Nghi thức tế lễ nhằm tỏ lòng tôn kính với các bậc thánh hiền và thần linh, cầu mong được thiên thời, địa lợi, nhân hoà. Nghi lễ tạo thành một yếu tố văn hóa thiêng liêng, một giá trị thẩm mỹ với toàn thể cộng đồng người đi hội.

+ Phần hội: là phần diễn ra những hoạt động mang tính chất tâm lý cộng đồng, văn hóa dân tộc. Phần hội thường có tổ chức những trò chơi, thi đấu, biểu diễn... mang bản sắc văn hoá dân gian.

Thời gian diễn ra các lễ hội thường vào thời điểm linh thiêng của sự chuyển tiếp giữa hai mùa, đánh dấu sự kết thúc một chu kỳ lao động, chuẩn bị bước sang một chu kỳ mới. Lễ hội tập trung đông nhất vào mùa xuân. Ở nước ta, một số lễ hội tiêu biểu thu hút đông đảo du khách và người hành hương từ nhiều

vùng tới: lễ hội chùa Hương (Hà Nội), lễ hội chùa Tiên (Hòa Bình), hội chợ trâu Đồ Sơn (Hải Phòng)...

- Văn hóa nghệ thuật

Văn hóa nghệ thuật là những giá trị đã được phát triển từ lâu đời và có giá trị về nhiều mặt như: giá trị về thẩm mỹ, bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc, những tình cảm, ước mơ của con người, nó là một món ăn tinh thần bổ ích cho tất cả mọi người.

Các giá trị văn hóa nghệ thuật không những góp phần phong phú về sản phẩm du lịch mà còn góp phần vào việc tạo sức hấp dẫn cho khách du lịch. Bởi vì văn hóa nghệ thuật vừa mang giá trị nhận thức vừa mang lại sự thư giãn, giải trí, nâng cao đời sống tinh thần giúp cho du khách cảm thấy thoải mái và thích thú khi thưởng thức một loại hình nghệ thuật nào đó.

Ở Việt Nam có rất nhiều loại hình văn hóa nghệ thuật như nghệ thuật hát chèo được phát triển nhiều ở vùng đồng bằng bắc bộ; hát bài chòi ở Quảng Nam; hát cải lương ở Nam Bộ; nhiều loại hình dân ca như dân ca huế, hát ví, hát giặm ở xứ Nghệ. Đặc biệt nhất là nước ta có 4 loại hình văn hóa nghệ thuật được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của thế giới đó là: Nhã nhạc cung đình Huế; Dân ca Quan họ Bắc Ninh; Ca trù; Hát xoan ở Phú Thọ. Hơn thế nữa ngoài loại hình âm nhạc thì Việt Nam còn có nhiều nhạc cụ nổi tiếng như công, chiêng... Đặc biệt ở nước ta Không gian văn hóa Cồng Chiêng Tây Nguyên được công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và Di sản văn hóa phi vật thể thế giới.

- Nghệ thuật ẩm thực

Hàng ngày việc ăn uống là nhu cầu không thể thiếu được của con người, nhưng ngoài việc ăn uống đơn thuần thì việc làm ra những món ăn đó, cách ăn món ăn đó như thế nào, thời gian thưởng thức món ăn... nên nhu cầu ăn uống trở thành một nghệ thuật vì vậy nghệ thuật ẩm thực hay văn hóa ẩm thực đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển du lịch, sẽ rất hấp dẫn du khách nếu tại nơi đến du lịch có những món ăn ngon, món ăn lạ so với họ.

Ở Việt Nam có rất nhiều món ăn đồ uống ngon như: rượu làng Vân (Bắc Giang), bánh cốm Hà Nội, bánh cuốn Thanh Trì, chả cá Lã Vọng...nghệ thuật ẩm thực ở nước ta được thể hiện từ khâu chọn nguyên liệu, chế biến nguyên liệu, bày đặt món ăn, cách ăn, cách uống để có thể tạo sự hấp dẫn đối với du khách.

- Làng nghề cổ truyền

Làng nghề cổ truyền là một thuật ngữ dùng để chỉ cộng đồng cư dân, chủ yếu là ở vùng ngoại vi thành phố có chung truyền thống đặc sắc, đặc trưng không chỉ có tính chất kinh tế mà còn bao gồm cả tính văn hóa sâu sắc để tạo nên những điểm du lịch có giá trị rất hấp dẫn khách du lịch đến tham quan.

Việt Nam có trên 6.000 làng nghề, có nhiều làng nghề truyền thống như làng gốm Bát Tràng (Gia Lâm, Hà Nội), làng tranh Đông Hồ (Thuận Thành, Bắc Ninh), làng đá mỹ nghệ Non Nước (Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng), làng lụa Vạn Phúc (Hà Đông, Hà Nội)...

- Các đối tượng du lịch gắn với dân tộc học

Mỗi một dân tộc có những những đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán, hoạt động sản xuất mang những sắc thái riêng của mình và có những địa bàn cư trú nhất định. Nhưng những đặc thù của từng dân tộc lại có sức hấp dẫn riêng đối với khách du lịch. Các đối tượng du lịch gắn với dân tộc học có ý nghĩa với du lịch là về thói quen ăn uống, sinh hoạt, kiến trúc, trang phục dân tộc, các tập tục, phong tục lạ...

Nước ta với 54 dân tộc còn giữ nguyên những giá trị về văn hóa, phong tục tập quán đồng thời còn có nền kiến trúc có giá trị độc đáo được bố cục theo thuyết phong thủy của phương Đông và nhiều kiến trúc tôn giáo có giá trị vì vậy sẽ là một thế mạnh để thu hút khách du lịch đến tham quan.

1.3. Một số tình hình và sự kiện đặc biệt

Các hội nghị, đại hội, các cuộc hội đàm dân tộc hoặc quốc tế, các cuộc thi Olympic, các cuộc kỷ niệm tín ngưỡng hoặc chính trị, các đại hội, liên hoan... đều gọi chung là tình hình và sự kiện đặc biệt. Tất cả những hình thức đó đều

diễn ra trong thời gian ngắn nhưng đóng vai trò khá quan trọng trong hoạt động du lịch và tạo sự thúc đẩy phát triển du lịch.

1.4. Sự sẵn sàng đón tiếp du khách

Các điều kiện về tổ chức, về kỹ thuật và điều kiện về kinh tế là ba nhóm điều kiện cơ bản thể hiện trong sự sẵn sàng đón tiếp khách du lịch. Các nhóm điều kiện này ảnh hưởng lớn đến việc đón tiếp và phục vụ khách du lịch. Mỗi nhóm điều kiện đều có những đặc điểm riêng, phát triển ở mức độ khác nhau và điều đó quyết định khả năng phục vụ luồng khách du lịch.

- Các điều kiện về tổ chức

Để có thể sẵn sàng đón tiếp khách du lịch thể hiện ở sự có mặt của các tổ chức và xí nghiệp du lịch chuyên trách. Các tổ chức và xí nghiệp này quan tâm đến việc đảm bảo thuận lợi cho sự đi lại và phục vụ thời gian lưu trú của du khách. Đó là các bộ, ủy ban, ban thanh tra... và các hình thức tổ chức khác nhằm chỉ đạo hoạt động du lịch ở các nước. Những cơ quan, tổ chức ấy được lập ra để lãnh đạo ngành đồng thời đại diện cho chính quyền địa phương hoặc trung ương để sẵn sàng phục vụ và đón tiếp khách trong vùng cũng như trong cả nước.

Hoạt động của các tổ chức này nhằm đảm bảo thực hiện đúng những phương sách đưa ra như: nâng cao nhận thức về du lịch cho mọi người; chăm lo và quan tâm đến việc giữ gìn các giá trị tài nguyên thiên nhiên, văn hóa và lịch sử; tuyên truyền quảng bá hình ảnh du lịch ở trong nước cũng như ở nước ngoài; mở rộng và thúc đẩy các mối quan hệ du lịch quốc tế; đào tạo nguồn nhân lực du lịch...

- Các điều kiện về kinh tế

+ Thứ nhất các điều kiện kinh tế thể hiện trong sự sẵn sàng đón tiếp khách du lịch đó là việc các tổ chức kinh doanh du lịch phải chăm lo trực tiếp đến việc tiếp nhận khách. Đồng thời các đơn vị này phải cung ứng vật tư hàng hóa, lương thực, thực phẩm... hay nói ngắn gọn chính là việc đảm bảo ăn, ngủ, giải trí của khách du lịch được thuận tiện và thường xuyên. Bên cạnh việc đảm bảo cung ứng đó cần phải quan tâm đến chất lượng và giá cả của hàng hóa cung

cấp để bảo đảm cho các tổ chức kinh doanh có đủ sức cạnh tranh trên thị trường và thu hút được khách du lịch một cách tốt nhất.

+ Về cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng có vai trò đặc biệt đối với việc đẩy mạnh phát triển du lịch. Mạng lưới và phương tiện giao thông là những nhân tố quan trọng hàng đầu. Du lịch gắn với sự di chuyển của con người từ địa điểm này đến địa điểm khác. Một đối tượng có thể có sức hấp dẫn đối với du khách nhưng không thể khai thác được nếu thiếu nhân tố giao thông. Chỉ có thông qua mạng lưới giao thông thuận tiện, nhanh chóng thì du lịch mới trở thành hiện tượng phổ biến trong xã hội. Mỗi loại giao thông đều có những đặc điểm riêng. Giao thông bằng ô tô tạo điều kiện cho khách du lịch dễ dàng đi theo lộ trình của mình lựa chọn. Giao thông đường sắt thì chi phí rẻ, tất cả mọi người đều có thể đi nhưng chỉ đi theo một tuyến đường cố sẵn. Giao thông đường không rất nhanh nhưng chi phí cao, giúp du khách có thể tham quan những điểm mình thích trong thời gian lâu hơn.

Thông tin liên lạc cũng rất quan trọng, nó là điều kiện cần thiết để đảm bảo giao lưu cho khách trong nước và quốc tế. Nhờ có các tiên bộ kỹ thuật, các phương tiện thông tin liên lạc hiện nay phong phú hơn rất nhiều. Nhờ có các cáp điện ngầm mắc qua biển và đại dương, các vệ tinh thông tin, máy vi tính... có thể truyền tải tất cả hình ảnh thông tin ngay tức khắc tới bất cứ nơi nào trên thế giới.

Trong cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch còn phải kể đến hệ thống các công trình cấp điện, cấp nước để có thể phục vụ trực tiếp cho việc nghỉ ngơi giải trí cho khách.

- Các điều kiện về kỹ thuật ảnh hưởng đến sự sẵn sàng đón tiếp khách đó là cơ sở vật chất kỹ thuật

Cơ sở vật chất kỹ thuật bao gồm :

+ Cơ sở phục vụ ăn uống, lưu trú

Cơ sở phục vụ ăn uống, lưu trú phục vụ ngành du lịch bao gồm các công trình đặc biệt nhằm đảm bảo nơi ăn, ngủ và vui chơi giải trí cho khách du lịch. Ở đó trang thiết bị và trang trí nội thất phải được bố trí hợp lý, tạo được bầu

không khí thoải mái dễ chịu cho du khách. Cơ sở phục vụ ăn uống bao gồm: nhà hàng, nhà hàng trong khách sạn, quán ăn... Đối với cơ sở lưu trú được phân chia thành nhiều loại:

- Khách sạn
 - Làng du lịch
 - Biệt thự du lịch
 - Căn hộ du lịch
 - Bãi cắm trại du lịch
 - Nhà nghỉ du lịch
 - Bungalow
 - Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê
- + Cơ sở thể thao

Là một bộ phận của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Chúng có tác dụng tạo điều kiện thuận lợi cho kỳ nghỉ của khách du lịch. Các cơ sở thể thao gồm có các công trình thể thao, các phòng thể thao hay trung tâm thể thao với nhiều loại khác nhau.

Ngày nay, công trình cơ sở thể thao là một bộ phận không thể thiếu ở các trung tâm du lịch. Chúng làm tăng hiệu quả sử dụng của khách sạn... và làm phong phú thêm các loại hình hoạt động du lịch.

+ Cơ sở y tế

Nhằm mục đích phục vụ du lịch chữa bệnh và cung cấp dịch vụ bổ sung tại các điểm du lịch. Cơ sở vật chất kỹ thuật ở đây bao gồm các trung tâm chữa bệnh (bằng nước khoáng, ánh nắng mặt trời, bùn, các món ăn kiêng...), các phòng y tế với các trang thiết bị trong đó (phòng tắm hơi, massage). Các cơ sở y tế luôn luôn gắn liền với các cơ sở thể thao và được bố trí trong khách sạn.

+ Cơ sở phục vụ các dịch vụ bổ sung khác

Các công trình này là điều kiện bổ sung, chúng góp phần làm tăng tình đồng bộ của hệ thống dịch vụ du lịch. Bộ phận này bao gồm: trạm xăng dầu, thiết bị cấp cứu, xưởng sửa chữa, phòng rửa tráng phim ảnh...

Tóm lại các điều kiện về tổ chức, về kỹ thuật và điều kiện về kinh tế liên quan đến sự sẵn sàng đón tiếp khách du lịch đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển du lịch đồng thời là tiền đề, là đòn bẩy của mọi hoạt động du lịch.

Tiểu kết chương I

Qua chương I “Tổng quan về điều kiện phát triển du lịch” đã trình bày một cách cụ thể và rõ nét về những điều kiện phát triển du lịch. Có thể cho rằng việc phát triển du lịch không thể tách rời tài nguyên du lịch mà cụ thể là tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn. Hơn thế nữa để có thể phát triển du lịch một cách toàn diện thì hai nhóm điều kiện là điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế xã hội là một trong những điều kiện không thể tách rời với bộ phận du lịch được, nó là nhân tố là điều kiện cần và đủ để có thể phát triển du lịch tốt nhất. Không những thế điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật và kết cấu hạ tầng là một trong những nhân tố quan trọng, là đòn bẩy để du lịch phát triển hơn nữa.

Có thể kết luận rằng để có thể phát triển được du lịch là cả một quá trình tổng hòa của tất cả các điều kiện từ tự nhiên đến thực tiễn. Chính vì vậy ngoài việc tạo ra những sản phẩm từ các tài nguyên du lịch thì cần phải có sự quan tâm, đầu tư, nghiên cứu để tránh mất đi những giá trị, những nét đẹp vốn có của những tài nguyên đó, đây chính là nhiệm vụ mang tính chiến lược và quan trọng đối với việc phát triển du lịch của tất cả các quốc gia trên thế giới nói chung cũng như nước Việt Nam nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

Việc tìm hiểu các vấn đề ở chương I là tiền đề cho việc nghiên cứu thực tiễn ở chương II về tiềm năng cũng như thực trạng phát triển du lịch tại huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình một cách chi tiết và hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI HUYỆN LẠC THỦY TỈNH HÒA BÌNH

2.1. Khái quát chung về tỉnh Hòa Bình

Tỉnh Hòa Bình nằm án ngữ ở vị trí cửa ngõ của vùng Tây Bắc trên trục đường quốc lộ 6 nối liền giữa đồng bằng sông Hồng rộng lớn với các tỉnh Tây Bắc. Thành phố Hòa Bình cách Hà Nội 70km, có đường giao thông thủy bộ nối liền với các tỉnh rất thuận lợi. Phía bắc Hòa Bình giáp Phú Thọ và Hà Nội, phía nam giáp Ninh Bình và Thanh Hóa, phía đông giáp Hà Nội và Hà Nam, phía tây giáp Sơn La.

Các đơn vị hành chính trong huyện bao gồm 1 thành phố loại 2 và 10 huyện tổng cộng 214 phường, xã, thị trấn: tỉnh lỵ thành phố Hòa Bình, huyện Đà Bắc, huyện Lương Sơn, huyện Cao Phong, huyện Kim Bôi, huyện Kỳ Sơn, huyện Lạc Sơn, huyện Lạc Thủy, huyện Yên Thủy, huyện Mai Châu và huyện Tân Lạc.

Hòa Bình có địa hình núi cao, chia cắt phức tạp, độ dốc lớn và theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, phân chia thành 2 vùng: vùng núi cao nằm về phía Tây Bắc có độ cao trung bình từ 600 – 700 m, địa hình hiểm trở; vùng núi thấp nằm ở phía Đông Nam địa hình gồm các dải núi thấp, ít bị chia cắt, độ cao trung bình từ 100 – 200 m.

Khí hậu ở đây mang nét đặc trưng nhiệt đới gió mùa. Nhiệt độ trung bình hàng năm trên 23⁰C. Tháng 7 có nhiệt độ cao nhất trong năm, trung bình 27 – 29⁰C; tháng 1 có nhiệt độ thấp nhất, trung bình 15,5 – 16,5⁰C.

Bên cạnh đó, hệ thống sông ngòi trên địa bàn tỉnh được phân bố tương đối đồng đều với các sông lớn là sông Đà, sông Bôi, sông Bưởi, sông Lạng, sông Bùi.

Tài nguyên đất: tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh là 4.662 km², đất có rừng trên 173 ngàn ha, đất nông nghiệp trên 65 ngàn ha, đất chưa sử dụng trên

170 ngàn ha. Với những tiềm năng đó, trong tương lai Hòa Bình có thể phát triển mạnh mẽ nền sản xuất nông, lâm nghiệp và công nghiệp chế biến nông lâm sản.

Tài nguyên rừng: độ che phủ rừng của tỉnh đạt 41%, tương đương 194.308 ha, trong đó: rừng tự nhiên 146.477 ha, rừng trồng 47.831 ha. Sản lượng gỗ cây đứng là 3,3 triệu m³, bao gồm rừng tự nhiên 2,1 triệu m³, rừng trồng 1,2 triệu m³. Có 129 triệu cây tre nứa.

Tài nguyên khoáng sản: Hòa Bình có nhiều loại khoáng sản đáng lưu ý nhất là đá, đất sét có trữ lượng lớn. Đá granít trữ lượng 8,1 triệu m³; đặc biệt đá vôi có trữ lượng rất lớn trên 700 triệu tấn... Than đá có 6 mỏ nhỏ và 2 điểm khai thác than ở các huyện Kim Bôi, Lạc Thủy, Yên Thủy, Lạc Sơn, Đà Bắc, Kỳ Sơn, tổng trữ lượng cấp C1 là 982.000 tấn. Sét phân bố ở vùng thấp, có rải rác trong tỉnh, trữ lượng ước tính 8 – 10 triệu m³.

Ngoài ra, tài nguyên quý của tỉnh Hòa Bình là nguồn nước khoáng, chủ yếu phân bố ở huyện Kim Bôi.

Về kinh tế: do đặc điểm địa lý tiếp giáp với đồng bằng sông Hồng và thủ đô Hà Nội, có điều kiện tự nhiên, đất đai, tài nguyên khoáng sản đa dạng và phong phú đã tạo điều kiện cho tỉnh Hòa Bình phát triển mạnh một số lĩnh vực kinh tế lợi thế như: Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; Công nghiệp chế biến nông – lâm sản; Công nghiệp cơ khí, điện tử, may mặc, giày da.

Về du lịch: Hòa Bình có cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, văn hóa lịch sử phong phú có thể phát triển du lịch dưới nhiều hình thức. Cụ thể, trên địa bàn tỉnh có 6 dân tộc anh em cùng sinh sống: Mường, Kinh, Thái, Tày, Dao, Mông với những nét văn hóa, phong tục tập quán đa dạng, phong phú tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch văn hóa. Trên địa bàn tỉnh có nhiều đền chùa nổi tiếng như chùa Tiên (Lạc Thủy), đền Bờ (trên hồ sông Đà)... Bên cạnh đó, du lịch cảnh quan, sinh thái ở Hòa Bình cũng có rất nhiều tiềm năng để phát triển với hồ sông Đà hùng vĩ, rừng nguyên sinh Thượng Tiến (Kim Bôi), rừng Hang Kia – Pà Cò (Mai Châu), rừng Phu Canh (Đà Bắc)... Ngoài ra, tỉnh Hòa Bình còn nổi tiếng với suối nước nóng Kim Bôi tạo điều kiện cho du lịch kết hợp nghỉ

dưỡng – chữa bệnh phát triển. Với vị trí cửa ngõ vùng Tây Bắc, tiếp giáp với đồng bằng sông Hồng, Hòa Bình còn có thể phát triển nhiều loại hình du lịch như tổ chức hội thảo, hội nghị, nghỉ cuối tuần... là nơi kết nối các tour, tuyến du lịch với các tỉnh lân cận và miền Bắc.

2.2. Điều kiện phát triển du lịch tại huyện Lạc Thủy

2.2.1. Khái quát chung về huyện Lạc Thủy

Huyện Lạc Thủy được hình thành từ cuối thế kỷ XIX nằm phía đông nam tỉnh Hòa Bình. Các đơn vị hành chính của huyện gồm có 2 thị trấn Chi Nê và Thanh Hà cùng 13 xã: Yên Bông, Khoan Dụ, Lạc Long, Đồng Tâm, Cổ Nghĩa, Phú Lão, Phú Thành, Hưng Thi, An Bình, An Lạc, Đồng Môn, Liên Hòa, Thanh Nông.

Tại nơi đây đã có khá nhiều hiện vật khảo cổ học được tìm thấy ở đây như trống đồng thuộc thời đại kim khí. Các nhà khảo cổ học còn phát hiện ra các công cụ bằng đá, hình khắc trên vách đá, các lớp trầm tích trong các hang động ở các thung lũng hoặc ven sông Bôi, như hang Đồng Nội, hang Thở Bạc... Chúng là những dấu tích của nền văn hóa Hòa Bình kế thừa văn hóa Sơn Vi. Các nhà khoa học còn tìm thấy dấu tích ban đầu của nền nông nghiệp sơ kỳ của con người nguyên thủy sinh sống ở Lạc Thủy như ở hang Mái Đá (xã Phú Lão), hang Thở Bạc (xã Khoan Dụ).

Trong mấy năm trở lại đây (2005-2011) Lạc Thủy đã có nhiều đổi thay, huyện Lạc Thủy đã triển khai nhiều giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, theo hướng thông thoáng cởi mở, thu hút các doanh nghiệp đến triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn. Huyện đã xây dựng quy hoạch thu hút đầu tư vào các lĩnh vực thế mạnh như du lịch sinh thái; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, phát triển kinh tế trang trại, nuôi trồng thủy sản.

Hơn thế nữa Lạc Thủy đang phấn đấu trở thành trọng điểm phát triển kinh tế. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Lạc Thủy đang ra sức phấn đấu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khai thác tối đa tiềm năng nhằm đưa kinh tế - xã hội huyện lên tầm cao mới. Với hệ thống giao thông khá thuận lợi với đường Hồ Chí Minh đi qua, quốc lộ 21A, tỉnh lộ 438 chạy qua và hệ thống giao thông

đường thủy nối liền các tỉnh đồng bằng, tạo nhiều thuận lợi trong giao thương, phát triển kinh tế.

Ngoài ra, Lạc Thủy có nguồn tài nguyên sẵn có đảm bảo sản xuất vật liệu xây dựng, các sản phẩm từ rừng cũng như thiên nhiên ưu ái nhiều danh lam thắng cảnh. Bởi vậy, Lạc Thủy trong tương lai sẽ phát triển một cách toàn diện nhất, xứng với những tiềm năng vốn có của nó.

2.2.2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch thiên nhiên

2.2.2.1. Điều kiện tự nhiên

Huyện Lạc Thủy nằm về phía đông nam tỉnh Hòa Bình, có ranh giới phía đông giáp huyện Kim Bàng và huyện Thanh Liêm (tỉnh Hà Nam), phía tây giáp huyện Yên Thủy (tỉnh Hòa Bình), phía bắc giáp huyện Kim Bôi (tỉnh Hòa Bình), phía nam giáp huyện Gia Viễn và huyện Nho Quan (tỉnh Ninh Bình). Lạc Thủy có tổng diện tích tự nhiên 293 km² (chiếm 6,3% diện tích toàn tỉnh).

- Địa hình huyện Lạc Thủy mang tính chất đặc trưng trung chuyển giữa trung du và miền núi. Nhìn tổng thể, địa hình Lạc Thủy có xu hướng thấp dần theo hướng từ tây bắc xuống đông nam, tương đối phức tạp với nhiều đồi và núi đá vôi, xen kẽ là hệ thống sông, suối.

- Khí hậu Lạc Thủy mang nét đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, một năm có hai mùa khá rõ rệt: mùa khô và mùa mưa. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10. Trong mùa mưa, lượng mưa tương đối cao: 1.681 mm, chủ yếu tập trung vào tháng 6 và 7. Mùa khô bắt đầu từ tháng 11 năm trước và kết thúc vào tháng 4 năm sau. Vào mùa mưa, do điều kiện mặt đệm và địa hình chia cắt mạnh kết hợp với mưa lớn dễ gây ra lụt lội, lũ quét ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của người dân. Độ ẩm trung bình năm khoảng 75 - 86%, cao nhất vào các tháng 7 và 8. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 23⁰C, cao nhất là 28⁰C, thấp nhất là 17,2⁰C. Khí hậu Lạc Thủy lạnh nhất từ giữa tháng 11 năm trước đến tháng 2 năm sau.

- Cơ cấu đất của Lạc Thủy gồm: diện tích đất nông nghiệp là 5.455 ha (chiếm 18,6% diện tích của huyện), đất lâm nghiệp có rừng là 12.766 ha (chiếm 43,51%). Về mặt chất lượng, nhìn chung tầng đất canh tác nơi đây mỏng, có

nguồn gốc hình thành từ đá vôi, granít, sa thạch, trầm tích... Kết quả phân tích định lượng cho thấy: lớp đất ở Lạc Thủy có độ phì khá, thuận lợi cho phát triển các loại cây công nghiệp và cây ăn quả.

- Rừng ở Lạc Thủy có chủng loại cây phong phú và đa dạng: bương, tre, nứa, mây... Trong rừng có nhiều loài thú sinh sống như: trăn, rắn, hươu, nai...

- Nguồn tài nguyên khoáng sản đáng kể nhất của Lạc Thủy là cát vàng, đá, sỏi. Cát vàng được khai thác chủ yếu ở ven sông Bôi; sỏi tập trung ở các xã Phú Lão, Đồng Tâm và An Lạc; đá tập trung ở các xã Phú Lão (với trữ lượng khoảng 195.000 m³), Đồng Tâm (33.000 m³), Khoan Dụ (20.000 m³). Ngoài ra, ở Lạc Thủy còn có một số mỏ khoáng sản khác, nhưng trữ lượng nhỏ như: mỏ than đá ở Lạc Long, thị trấn Chi Nê, Đồng Môn mỗi năm có thể khai thác khoảng 2.000 tấn; mỏ ăngtimoan, thủy ngân ở xã An Bình với trữ lượng không đáng kể.

2.2.2.2. Tài nguyên du lịch thiên nhiên

Vùng đất Lạc Thủy được thiên nhiên ban tặng nguồn tài nguyên du lịch phong phú. Với các địa điểm tham quan hấp dẫn như:

- **Khu du lịch sinh thái Đồi Bô tại xã Đồng Tâm**

Đây là khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng miền núi có địa hình phong phú: khu vực là núi đất có độ dốc cao, giữa là hồ Đồng Tâm, xung quanh giáp với rừng và núi nên rất thuận lợi cho việc xây dựng các khu tổ hợp thể thao, văn hóa, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch sinh thái mà vẫn bảo đảm được tính bảo tồn thiên nhiên. (Xem phụ lục 1- hình 1)

Khu du lịch sinh thái Đồi Bô có tổng diện tích là 148,9ha được phân ra các khu chức năng bao gồm:

- Khu biệt thự nghỉ dưỡng

Khu biệt thự nghỉ dưỡng với tổng diện tích 22,8 ha. Nhà ở được xây dựng theo kiểu nhà thấp tầng dạng biệt thự nhà vườn, màu sắc trong sáng, thoáng mát, được bố trí thành các khu cụ thể:

+ Khu số 1: nằm ở khu vực đồi Bông Vàng ngay lối cổng chính vào khu du lịch, với tổng diện tích là 2,94ha. Mỗi biệt thự trung bình khoảng 600m².

+ Khu số 2: nằm ở khu vực đồi Côm, với tổng diện tích 8,30ha. Mỗi biệt thự trung bình 600m².

+ Khu số 3: nằm ở khu 54ha, có tổng diện tích 7,67ha

+ Khu số 4: nằm ở khu vực từ khe dọc khoai đến bụi cây Gáo, có tổng diện tích 3,96ha.

- Khu du lịch, dịch vụ, công trình công cộng có diện tích 5,82ha. Bao gồm 3 khu lớn: khu số một ngay bên cổng chính vào khu du lịch để đón khách du lịch, nghỉ dưỡng, hai khu còn lại ở phía bắc hồ Đồng Tâm.

- Khu cây xanh cảnh quan, thể thao: khu này có diện tích 62,2ha. Khu cây xanh cảnh quan bao quanh toàn bộ khu du lịch, xen giữa các khu biệt thự cao cấp và ven hồ Đồng Tâm. Hơn thế nữa du khách có thể đi bộ vào trong rừng để tận hưởng cảm giác mát mẻ và thấy được sự hoang sơ của núi rừng nơi đây, với những rừng cây bạt ngàn xanh mướt, với những tiếng chim hót nghe vui tai, những bông hoa mua, hoa sim tím tím sẽ khiến du khách cảm thấy thoải mái và thanh bình. Khu tổ hợp thể thao được bố trí xen kẽ với cây xanh cảnh quan với các sân tennis, cầu lông, bóng rổ, thêm nữa là du khách nào ưa mạo hiểm thì leo núi để chinh phục những ngọn núi bao bọc quanh khu và vùng lân cận...khu vực này rất phù hợp cho du khách nào thích thể thao và du lịch mạo hiểm .

- Khu hồ nước: đây là khu vực rất hấp dẫn du khách, khu hồ với diện tích 43,34ha, nằm ở trung tâm của khu du lịch. Du khách sẽ du thuyền ngắm cảnh đồng thời có thể câu cá trên khu vực hồ vì ngoài khai thác tiềm năng du lịch ra thì khu hồ còn kết hợp nuôi trồng thủy sản nên sẽ rất hấp dẫn khách du lịch.

(Xem phụ lục 1- hình 2, 3)

- ***Khu du lịch sinh thái Làng Hồ Đá Bạc tại xã Phú Thành***

Khu du lịch Làng Hồ Đá Bạc xã Phú Thành huyện Lạc Thủy là loại hình du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng. Khu du lịch được tiến hành xây dựng vào năm 2007, đến nay mới dần hoàn thành và sắp đi vào hoạt động. Khu du lịch có tổng diện tích 80,19ha, phía tây giáp đường Hồ Chí Minh, phía nam giáp xã Phú Thành, phía đông giáp Hồ Đá Bạc.

Khu du lịch sinh thái Làng Hồ Đá Bạc thực hiện với mục tiêu: xây dựng và kinh doanh biệt thự, nhà vườn, khu vui chơi, giải trí, thể dục thể thao, kết hợp nghỉ dưỡng. Đây là dự án nằm trong hệ thống các khu du lịch của tỉnh Hòa Bình, nhằm đảm bảo khoảng cách phân bố đồng đều các điểm vui chơi giải trí và du lịch nghỉ dưỡng. Phục vụ dân cư, du khách khắp nơi về với Hòa Bình.

Khu du lịch bao gồm 3 khu phục vụ khách du lịch đến tham quan và nghỉ dưỡng:

- Khu A: khu dịch vụ công cộng và vui chơi giải trí có khu vui chơi trẻ em, khu nhà nghỉ, nhà sàn, khu cắm trại, khu nhà hàng, giải khát, hồ điều hòa, quán gió, chòi câu cá, vườn cây ăn quả.

- Khu B: khu nhà vườn với 99 căn nhà vườn, có khu dịch vụ thể thao cho khách ưa thích thể thao, có khu chăm sóc sức khỏe cho khách du lịch, khu công viên các loại hoa.

- Khu C: Khu biệt thự cao cấp bao gồm: khách sạn, nhà hàng cao cấp, khu tập golf, bãi tắm ngoài trời.

Mặc dù đến cuối năm 2011 mới chỉ có một số phân hạng mục của Khu A đi vào hoạt động nhưng trong thời gian tới khu du lịch sẽ là điểm du lịch hấp dẫn du khách đến tham quan bởi cảnh quan và không gian nghỉ dưỡng trong lành và yên tĩnh.

- ***Hang Luồn***

Hang Luồn nằm trên địa phận 2 xã Đồng Tâm, Yên Bồng và thị trấn Chi Nê. Hang Luồn hay còn có tên khác là Hang Trinh Nữ. Hang được xếp hạng di tích danh thắng cấp quốc gia năm 2001.

Hang được phát hiện vào năm 1995, do đoàn cán bộ nghiên cứu của phân viện thám sát hang động Italy đã đến khảo sát hang và hang được đánh giá là một trong những hang đẹp và quyến rũ của Hòa Bình.

Hang Luồn nằm trong dãy núi đá Đầm Khánh bên bờ sông Bôi cách trung tâm thị trấn Chi Nê theo đường sông là 3km, theo đường bộ là 3km. Cửa hang hướng Tây giáp sông Bôi thuộc xã Yên Bồng, cửa hậu phía Đông thuộc xã Đồng Tâm, phần sườn núi phía Bắc thuộc thị trấn Chi Nê.

Trước khi vào du sơn trong hang, trong núi, với chiếc thuyền nan nhỏ du khách sẽ được du thủy dọc theo dòng sông Bôi, ngắm cảnh hai bên bờ và thưởng thức không khí trong lành nơi đây. (Xem phụ lục 1- hình 4)

Hang Luôn có cửa hang hình bán nguyệt cao 10m, rộng 12m. Hang dài 1.110m, lòng hang rộng từ 8-12m, vòm hang cao từ 3-10m. Cửa vào phía tây đón dòng nước từ sông Bôi chảy vào, rồi đổ ra hồ Đầm Khánh. Nếu nước ở sông cạn thì nước ở hồ Đầm Khánh lại chảy vào hang và đổ ra sông, tạo cho nguồn nước trong hang luôn thay đổi và hang lúc nào cũng đầy ắp nước.

Ngay cửa là bức rèm nhũ nhuộm màu xám của thời gian, các khối nhũ khoẻ khoắn vươn dài, vũng trải tồn tại với thời gian, từ trên vòm hang một bức rèm hoa dây leo từ trầm rủ xuống nửa như chào mời, nửa như che chắn giữ gìn những bí ẩn bên ở trong. Với vẻ đẹp kỳ thú, có sức tiềm tàng kêu gọi trí tưởng tượng thắm mỹ của con người. Hang luôn qua quả núi, uốn lượn quanh co trong lòng núi, đoạn thì hẹp như một dòng suối, đoạn thì menh mang như một dòng sông. Hai bên bờ và trên cao, hang phô diễn như một phòng triển lãm tranh rộng lớn, ngỡ như vừa có bàn tay của con người sắp đặt vậy.

Khoảng giữa hang, hai bên là những vườn hoa, những mảng rừng hoa đá, cây cỏ trở hoa, đủ các loại hoa: hoa úm áo kết dây dài, bông trắng nhiều màu sắc... Hình hoa nhiều nhất ở đây là hoa phong lan đá. Trong hang không khí mát mẻ, nước từ các khối nhũ đá rỏ xuống, chỗ thì tí tách chỗ thì dào dạt. Tất cả hoà thành bản nhạc dài bất tận.

Càng vào bên trong trên vòm trần những dải nhũ buông xuống tầng tầng lớp lớp như những dải lụa mềm mại. Có vùng nhũ đá tạo nên một tổ hợp tượng đá chia làm hai lớp: lớp trên là quần tiên vũ nữ đang múa trong hội bàn đào, lớp dưới là quan lại triều đình đang ngắm xem. (Xem phụ lục 1- hình 5)

Hang Luôn là một tác phẩm nghệ thuật tạo hình kỳ lạ của tạo hoá ban cho huyện Lạc Thủy, với những cảnh đẹp như chốn bồng lai tiên cảnh với giá trị của mình Hang Luôn sẽ ngày càng hấp dẫn và say lòng du khách tới thăm quan.

2.2.3. Điều kiện kinh tế xã hội và tài nguyên du lịch nhân văn

2.2.3.1. Điều kiện kinh tế xã hội

Hiện nay dân số trung bình của huyện Lạc Thủy là 49.460 người (chiếm 6,2% dân số cả tỉnh), mật độ dân số trung bình khá thưa, chỉ đạt 169 người/km². [13]

Trước kia, nền kinh tế của Lạc Thủy còn mang nặng tính tự cung tự cấp, nền sản xuất còn nhiều lạc hậu. Từ khi bước vào công cuộc đổi mới (1986), theo đà phát triển chung của nền kinh tế đất nước, bộ mặt nông thôn Lạc Thủy đã có nhiều khởi sắc. Các ngành nghề sản xuất bước đầu phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể, nền kinh tế của huyện từ chỗ còn chậm phát triển đã đạt mức tăng trưởng khá.

- Thủy sản: đã chuyển đổi 12,4 ha diện tích cây lúa kém hiệu quả và một số diện tích khác sang nuôi trồng thủy sản, năm 2009 toàn huyện có 593,63 ha nuôi trồng thủy sản, đạt 103% kế hoạch. [17]

- Sản xuất lâm nghiệp: rừng trồng mới 760 ha đạt 100% kế hoạch, bằng 95% so năm 2008; làm thủ tục khai thác 135 ha rừng; khoanh nuôi bảo vệ rừng tự nhiên 4.015,12 ha đạt 100,4% kế hoạch. [17]

- Kinh tế trang trại: năm 2009 cấp giấy chứng nhận bổ sung cho 08 chủ trang trại, nâng số trang trại được cấp giấy chứng nhận lên 262 hộ, trong đó có 217 trang trại hoạt động có hiệu quả. Hỗ trợ lãi suất cho các chủ trang trại 80 triệu đồng. [17]

- Sản xuất tiểu thủ công nghiệp: năm 2009 Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp ước thực hiện 26.574 triệu đồng, đạt 110,7% kế hoạch tỉnh giao, đạt 89,5% kế hoạch UBND huyện giao, tăng 8% so cùng kỳ 2008. Một số sản phẩm chính mang lại giá trị cao: ngành khai thác than 8.300 tấn đạt 103,75 % kế hoạch, khai thác đá các loại 157.000m³ đạt 98,1%, cát 8.400m³ đạt 102,4%, gạch nung 30,5 triệu viên đạt 106,1% kế hoạch... [17]

Công tác giao thông vận tải và điện lực: thực hiện chiến dịch toàn dân làm giao thông nông thôn, các xã, thị trấn đã huy động 30.000 ngày công tu bổ 286 km đường giao thông liên xã, liên thôn, sửa chữa 10 vị trí cầu phao, đào đắp đất, đá các loại 10.150 m³, nạo vét rãnh thoát nước dọc 350.000m, tổng giá trị thực hiện ước đạt 1.306 triệu đồng. Tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền thực hiện

Luật an toàn giao thông, phối hợp Hội nông dân huyện thành lập đội tuyên truyền dự thi tìm hiểu Luật giao thông đường bộ do tỉnh tổ chức, phát động tham gia hội thi viết, tìm hiểu Luật giao thông đường thủy nội địa. Đối với hoạt động điện lực: ngành điện cung ứng phục vụ sản xuất và sinh hoạt 13.209.400 KWh điện, tăng 21,5% so cùng kỳ 2008. Tổng số giờ cấp điện 8.059/8.514 giờ đạt 94,6%. Tiếp nhận lưới điện nông thôn cho ngành điện quản lý. Đầu tư, cải tạo mạng lưới điện hiện có, chuyển đổi công suất các trạm biến áp, cải tạo đường dây, lắp đặt van chống sét, sửa chữa thường xuyên đường dây 0,4 kv từng bước đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất và sinh hoạt nhân dân. [17]

Về giáo dục và đào tạo: thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, tăng cường trật tự kỷ cương nề nếp trường học. Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học. Nâng cao chất lượng dạy và học các ngành học, bậc học. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục. Thực hiện chương trình kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên, đã nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng 78/78 phòng học kế hoạch năm 2008, giải ngân 9.575 triệu đồng đạt 97% kế hoạch, nâng số phòng học kiên cố toàn huyện 535/662 phòng đạt 80,8%. [17]

Đối với công tác y tế: tăng cường đầu tư cơ sở vật chất thiết bị y tế, chăm lo đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đội ngũ các thầy thuốc, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống các loại dịch bệnh. Năm 2009 đã khám và điều trị 137.276 lượt người (bệnh viện đa khoa 75.868 lượt, tuyến cơ sở 61.408 lượt), tăng 9,1 % so với năm 2008. Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình y tế mục tiêu Quốc gia. [17]

Hoạt động Văn hóa và thông tin: thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” diễn ra sôi nổi, qua bình xét năm 2009 toàn huyện có 11.425 hộ/14.717 hộ đạt gia đình văn hóa, đạt 78% tổng số hộ, 97/142 làng văn hóa đạt 68,3%, 34/46 trường học văn hóa đạt 74%, 21/24 cơ quan văn hóa đạt 87,5%. Xây dựng mới 20 nhà văn hóa xóm bản tổng kinh phí ngân sách tỉnh

hỗ trợ 400 triệu đồng. Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được duy trì rộng khắp và phát triển sâu rộng. Toàn huyện có 42 câu lạc bộ thể dục thể thao, đạt 105% kế hoạch; 11.852 người tập thể thao thường xuyên, đạt 103%; 5.176 người đạt chế độ rèn luyện tiêu chuẩn, đạt 108%; 1.925 hộ gia đình thể thao đạt 110%; 51 người đạt đẳng cấp vận động viên, đạt 146%; 57 lớp hướng dẫn viên đạt 104% kế hoạch. [17]

Hoạt động du lịch: tiếp tục tuyên truyền, quảng bá tiềm năng du lịch của huyện, nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch, làm đẹp cảnh quan tạo sức thu hút du khách.

Hoạt động Đài truyền thanh - truyền hình: tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất từng bước đáp ứng nhu cầu hoạt động chuyên môn, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của huyện, năm 2009 đã dàn dựng 2.500 tin bài phản ánh kịp thời các sự kiện diễn ra trên địa bàn huyện góp phần phát triển kinh tế xã hội, ổn định an ninh nông thôn.

Vấn đề an ninh quốc phòng luôn luôn là vấn đề rất được quan tâm: huyện nghiêm túc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, tổ chức tuyên truyền Luật nghĩa vụ quân sự, Luật quốc phòng, Pháp lệnh dự bị động viên, Pháp lệnh dân quân tự vệ cho cán bộ và nhân dân. Phối hợp các ban, ngành, đoàn thể cùng với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chủ động nắm bắt tình hình, do chỉ đạo giải quyết có hiệu quả từ cơ sở, vì vậy tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, an ninh nông thôn không còn điểm nóng xảy ra.

Như vậy có thể thấy rằng huyện Lạc Thủy đang có những bước chuyển biến tích cực trong nền kinh tế, cũng như tình hình ổn định về xã hội ngày càng được nâng cao. Cần phải có những chính sách tối ưu, hoạt động cụ thể nhiều hơn để trong tương lai nền kinh tế - xã hội của huyện sẽ ngày một phát triển vững chắc.

2.2.3.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

Tài nguyên du lịch nhân văn của huyện Lạc Thủy khá phong phú và hấp dẫn với nhiều loại hình du lịch khác nhau, nhưng nổi bật là các di tích lịch sử - văn hóa, tiêu biểu là đình, đền, chùa và lễ hội.

❖ Di tích lịch sử - văn hóa

• Quần thể di tích lịch sử văn hóa - Danh lam thắng cảnh Chùa Tiên

Đền với mảnh đất Lạc Thủy điễm tham quan luôn được mọi du khách hướng đến đó chính là “Quần thể di tích lịch sử văn hóa - Danh lam thắng cảnh Chùa Tiên” hay nhiều người còn gọi là “Mẫu Đầm Đa” tại xã Phú Lão. Ngày 30/9/1989 Danh thắng Động Chùa Tiên- Mẫu Đầm Đa được Bộ Văn hóa xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia. Nơi đây còn lưu giữ các sắc phong do các triều vua phong tặng: Tự Đức thứ 6 (1853), Tự Đức thứ 33 (1880), Đồng Khánh thứ 2 (1887), Duy Tân thứ 3 (1909), Khải Định thứ 9 (1924) sắc chỉ cho xã Nhượng Lão (nay là xã Phú Lão) thì các vị thần được thờ tại cụm di tích là Tam vị Tản viên và tứ vị Thánh Nương. Các vị này đều được phong là Thượng đẳng thần.

Tại đây, các di tích mang đủ các loại hình từ di tích lịch sử văn hóa đến thắng cảnh hang động. Các di tích bổ sung cho nhau, tạo cho du khách có cảm giác như được đắm chìm trong không gian văn hóa truyền thống, với vẻ đẹp tự nhiên của cảnh quan khu vực (*Xem phụ lục 1- hình 7*). Du khách được thể hiện lòng tôn kính đối với các vị thần được thờ trong di tích. Quần thể di tích này bao gồm 15 điễm (*Xem phụ lục 1- hình 6*), cụ thể các điễm là:

- **Chùa Tiên**

Chùa Tiên tọa lạc dưới chân núi Tung Xê, trên một khu đất bằng phẳng, rộng rãi, lưng tựa vào núi, mặt quay hướng Đông Bắc. Với tổng diện tích khoảng 1ha, là thế đất tương đối đẹp, phía trước là ao, ruộng lúa và đường liên xã. Theo truyền thuyết chùa Tiên được xây dựng từ rất lâu, theo lối kiến trúc nhà sàn, nguyên vật liệu tranh tre, nứa lá. Trải qua thời gian ngôi chùa bị xuống cấp trầm trọng, và đặc biệt trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, ngôi chùa đã bị

phá hủy hoàn toàn. Đến năm 1998 chính quyền và nhân dân địa phương đã quyên góp tiền của và công sức xây dựng lại ngôi chùa mới như hiện nay.

Chùa Tiên hiện nay được xây theo kiến trúc kiểu chữ nhất (-), nguyên vật liệu là gạch, vôi vữa, xi măng cốt thép kiên cố. Với lối kiến trúc mái: hai tầng tám mái, giữa bờ nóc đắp lưỡng long châu nguyệt. Ngói làm giả kiểu ngói ống. Mặt trước các đầu mái cũng đắp hình rồng, giữa mái hiên là bức đại tự đắp nổi bốn chữ Hán “Cao Tiên sơn tự” (Chùa Tiên ở trên núi cao).

- Đền Trình

Đền Trình thờ tam vị Đức Ông. Đền tọa lạc trên thửa đất rộng khoảng 1000m² ở thôn Lão Ngoại. Theo truyền thuyết đền Trình xưa kia là ngôi nhà sàn, nguyên vật liệu là gỗ, tranh, tre, nứa, lá. Trải qua thời gian ngôi đình đã bị xuống cấp. Đến năm 1932 những người có chức sắc trong làng đã quyên góp tiền của, công sức dựng lại ngôi đền bằng gỗ rất khang trang bề thế. (*Xem phụ lục 1- hình 9*)

Tương truyền, ngày xưa có ba anh em họ Đào tên Tấn, Minh, Ngọc là người khai sơn lập địa nên vùng đất này. Ba ông mất tại đất Khóm Chanh (khu đất lập đền Trình ngày nay), khi nhân dân trong vùng biết đền thì mỗi đã lấp gần hết thi hài của 3 ông, duy nhất chỉ để lộ ra 6 bàn chân và đến ngày hôm sau nữa thì mới lấp hết. Nhân dân thấy vậy gọi là “Thiên táng”. Từ đó, nhân dân trong vùng đã lập đền thờ để nhớ công lao khai sơn lập địa dựng nên làng xóm của các ông, và tôn các ông là thành hoàng làng. Từ đó cứ đến ngày mùng 1 và ngày rằm, lễ, tết cổ truyền của dân tộc đều có hương khói thờ phụng.

- Đền Mẫu

Đền Mẫu cách đền Trình khoảng 300m về phía tây bắc, nằm ẩn mình trên sườn núi So (còn gọi là núi Thờ), thuộc thôn Lão Ngoại, mặt quay hướng đông bắc. Phía trước là một khoảng đất bằng phẳng và những rừng cây rậm rạp. (*Xem phụ lục 1- hình 10*)

Đền Mẫu thờ Mẫu tổ Âu Cơ (*Xem phụ lục 1- hình 11*). Theo truyền thuyết thì cháu ba đời của Đế Viên họ Thần Nông là Đế Minh sinh ra Đế Nghi. Nhân chuyến tuần du vùng núi Ngũ Lĩnh, Đế Minh lấy con gái Vụ Tiên sinh ra Lộc

Tục. Ngài là bậc thánh thông minh. Đế Minh yêu quý Lộc Tục, cho nối ngôi, phong là Kinh Dương Vương (2879 – 2794 trước Công nguyên) cho cai quản phương Nam. Lộc Tục lấy con gái Long Thần là Động Đình Quân sinh ra Lạc Long Quân, tức Sùng Lãm. Lạc Long Quân lấy con gái của Đế Lai là Âu Cơ trong chuyến tuần du ở Động Lăng Xương bên sông Đà. Âu Cơ sinh ra cái bọc trăm trứng, nở 100 người con. 50 người con theo mẹ lên rừng, 50 người con theo cha xuống biển, sinh sôi, phát triển thành dân tộc Việt Nam ta như ngày nay. Tưởng nhớ công ơn của Mẫu tổ Âu Cơ, nhiều nơi trên đất nước Việt Nam đã lập đền thờ Mẫu trong đó có Đền Mẫu thuộc thôn Lão Ngoại, xã Phú Lão.

- Đền Trung

Đền Trung cách UBND xã Phú Lão 4km về phía Bắc. Đền tọa lạc trên một khu đất bằng phẳng, mặt quay hướng đông bắc. Đền xưa được dựng bằng khung gỗ lợp gianh trên một gò đất cao, xung quanh là ruộng lúa. Theo lời kể của các cụ thì sau khi lập đền do thế đất ở đây không đẹp nên đền được di dời đến địa điểm hiện nay.

Đền Trung thờ Đức Vua và Đức Thánh Ông. Hiện nay, đền Trung được xây dựng trên một khu đất rộng khoảng 500m² theo sách Bát cảnh trạch linh nghiệm, thì đất xây dựng đền có tên gọi “Địa long quang” nghĩa là đất con rồng phát sáng. Hướng đền theo sách phong thủy linh từ đại nghĩa là “Hương huyền” quan vương khí long mạch âm, khí mát lạnh khiến cho dân yên vui, trù phú.

- Động Châu Sơn

Động Châu Sơn thờ Phật. Động Châu Sơn tọa lạc trong dãy núi Tung Xê. Cửa động quay hướng Bắc nhìn ra lòng thung. (Xem phụ lục 1- hình 12, 13, 14). Phật giáo từ Ấn Độ, được truyền bá vào Việt Nam từ thế kỷ thứ II (sau Công nguyên). Phật giáo (Buddha - tiếng Ấn Độ nghĩa là “giác ngộ”), phát sinh từ thế kỷ thứ VI-V trước Công nguyên ở miền Bắc Ấn Độ, trong vương Quốc Capilavatstu gần biên giới Nê Pan. Đạo Phật chủ trương pháp tính bình đẳng, tất cả chúng sinh đều có thể thành Phật, từ chỗ tự giác tiến lên làm nghĩa vụ giác tha. Phật khuyên mọi người nên tiết chế dục vọng, có tinh thần vô ngã vị tha, làm điều lành, tránh sự ác. Phật là biểu tượng của sáng suốt và từ bi. Qua các

thời đại, Đạo Phật có lúc thịnh, lúc suy. Vào thời Lý (thế kỷ thứ X) đạo Phật trở thành Quốc đạo. Thời Trần, đạo Phật vẫn tiếp tục phát triển, nhiều vị vua, quan lại khi về già cũng quy y cửa Phật. Đến thời Lê (thế kỷ XV-XVI) đạo Không (đạo Nho) phát triển mạnh trong tầng lớp quý tộc, quan lại. Đến thời Lê Mạc và thời Nguyễn đạo Phật lại được trấn hưng. Cứ như vậy đạo Phật đã tồn tại và phát triển một cách rộng rãi cho tới ngày nay. Cùng với quá trình tụ cư lập làng, các ngôi chùa thờ Phật cũng được dựng lên.

Ở các tỉnh đồng bằng châu thổ Bắc Bộ, làng nào cũng có chùa làng hoặc chùa vùng, chùa tổng.... Những huyện, xã giáp ranh với các tỉnh miền xuôi thỉnh thoảng xuất hiện những ngôi chùa nhỏ, nhưng hệ thống tượng phật cũng không đầy đủ.

Chính vì vậy, một số ngôi chùa thờ Phật thuộc xã Phú Lão, huyện Lạc Thủy, cũng như các ngôi chùa khác được dựng lên với mục đích dùng giáo lý của đạo Phật, Đức Phật từ bi để khuyến thiện, trừng ác, giáo dục lòng nhân nghĩa cho con người. Và ở đây cũng là nơi thực hiện mọi nghi lễ tín ngưỡng, tôn giáo của dân làng.

- Động Linh Sơn

Động Linh Sơn nằm ở lưng chừng núi đá hang Hồ, có độ cao 150m so với mặt ruộng, cửa động quay về hướng Tây. Đi theo con đường mòn đã được xây lan can các bậc tam cấp, lối lên thoai thoải có đoạn gấp khúc. Du khách leo lên khoảng chừng 140m là đến ngã ba đường, một lối lên động Linh Sơn và một lối lên động Tam Toà. Từ ngã ba rẽ phải đi tiếp 300m là tới cửa động.

Đứng ở cửa động, nhìn xuống là cánh đồng thôn Lão Nội, Lão Ngoại, xen kẽ là các thôn xóm cây cối tốt tươi trù phú. Nhưng đẹp và thơ mộng nhất là hồ nước Hang Hồ bao bọc lấy chân núi, suốt bốn mùa nước đầy ắp trong xanh. Bước vào trong, phía trước mặt thấy ẩn hiện thấp thoáng các tượng Phật uy nghiêm trầm mặc, vừa như bí hiểm vừa bao dung đức độ, phía bên trái là Ông Bụt râu tóc bạc phơ. Quay gót trở ra sang phía tây phải là một cột đá cao vút trông tựa như một ông khổng lồ với sắc mặt nghiêm nghị quay mặt vào trong vách động, bên dưới là hình con báo, con hổ... Nổi bật trên vách động là một

cụm nhũ có nhiều nhánh tạo múi, tạo khía thon thon trông giống quả phật thủ.
(Xem phụ lục 1- hình 15)

Lòng động gồ ghề đá và dốc dần vào phía trong. Đất nền màu vàng thẫm khô ráo, các vách ngăn và vòm trần có nhiều nhũ đá, vân đá rủ xuống xòe ra tạo nhiều hình ảnh rất quen thuộc như cây si, cây đa, cây bồ đề cùng muôn loài chim muông cỏ cây hoa lá...

Tiến vào trong tâm 5m, là kho thuốc của Thánh Mẫu, cạnh đó là núi Cô, núi Cậu... Lách sang phía tây phải khoảng 2m có một hồ nước nhỏ, thành bờ trông tựa như những con rồng, kê bên là vựa thóc, vựa ngô, khoai của Thánh Mẫu. Trên thành vách bám nhiều hạt đá nhỏ xíu li ti, chúng chiếm một mảng diện tích khá rộng. Dưới lòng nền là vô vàn thửa ruộng bậc thang, trong lòng ô ruộng đó chứa nhiều viên sỏi tròn màu đất nung với đủ kích cỡ khác nhau. Ngược nhìn lên vòm trần, ta thấy một khối đá buông thông xuống với cái đầu nhọn hoắt trông như chiếc vòi bạch tuộc...

Vào đây, du khách sẽ được chiêm ngưỡng những chùm hoa của đá ngàn năm, khi có ai đó soi ánh đèn chiếu vào những chùm hoa rực rỡ long lanh nhiều màu sắc, và thật ngạc nhiên khi nhìn thấy một cây nấm khổng lồ màu trắng đục, chân nấm nâng đỡ một cụm phía trên rủ xuống, ngay dưới chân cây nấm là các mầm nhũ nhỏ tròn vo như đang muốn vươn chồi lên khỏi mặt đất.

Ngoài các vòm động kể trên, trong lòng động Linh Sơn còn có các ngạch động nhỏ với nhiều thạch nhũ mang thiên hình vạn trạng, mỗi hình mỗi vẻ đều gọi cho du khách nhiều cảm nhận khác nhau. Nếu như bạn thiên về hội họa, bạn sẽ có dịp thưởng thức những mảng màu, những đường nét phong phú qua các dải nhũ, cột nhũ, mầm nhũ..., còn bạn muốn bổ xung cho kiến thức về điêu khắc, về hình khối thì đây thật sự là một Bảo tàng Mỹ thuật với vô vàn khối tượng, có bức còn như phác thảo, có bức như là họa sĩ đang làm dở nghỉ tay đôi chút, có những khối tượng thì hầu như là một tuyệt tác hoàn hảo có một không hai của tạo hoá.

Sau khi thăm động Linh Sơn, du khách bước ra khỏi cửa động đầy nắng ấm của cuộc sống thực nhưng vẫn còn băng khuâng lưu luyến, ấn tượng đọng lại

trong lòng du khách là cảm nghĩ về nghệ thuật điêu khắc, tạo hình phối cảnh tuyệt tác của thiên nhiên mà trong lòng lâng lâng càng thêm yêu quê hương đất nước.

- Động Tam Tòa

Động Tam Tòa nằm cheo leo trên đỉnh núi đá Hang Hồ, ở độ cao 200m so với mặt ruộng, cửa động quay về hướng Tây. Động chia làm ba tòa:

Tòa thứ nhất:

Trong lòng động, dưới nền và trên vòm là vô vàn các khối đá, nhũ đá, măng đá nhô lên rủ xuống đủ các sắc màu thạch nhũ. Từ lối vào tầm 2,5m, vòm trần bên trái có một lớp nhũ nhìn giống như một chiếc lọng che. Tiến sâu vào tầm 4m, nền động bắt đầu dốc dần xuống. Xung quanh là các mô đá, tảng đá nhấp nhô như rừng bụt mọc, măng mọc. Ở đây các loại măng đá, nhũ đá phát triển khá dày đặc, nhìn xa như một toà lâu đài cổ kính. Du khách sẽ được chiêm ngưỡng nhũ đá Cây Bò Đẻ rất đẹp. (Xem phụ lục 1- hình 16)

Chính giữa ngăn trong, lòng nền trũng xuống tạo hố lõm sâu, bên trên là một tảng đá to chắn ngang tạo thành một chiếc cầu bằng đá bắc qua hố sâu đi xuống phía dưới. Ở đây vòm động khum tròn với vô vàn khối nhũ có khối tựa như những chùm nho, khối tựa như mũi tên không lồ.

Vào tầm 3m, các khối nhũ bài trí rất là đẹp mắt trông tựa như căn buồng ngủ của nàng tiên, kế bên là dòng thác tung bọt trắng xoá. Không gì thú vị hơn, khi ta ngồi giữa lòng động ngắm nhìn những nhũ đá huyền bí dưới bàn tay đẽ gọt, chạm khắc kỳ phu của tạo hoá đó là các chuông đá, công chiêng, con voi, con rồng có đoạn nhìn thoáng qua như những ngôi nhà sàn truyền thống của người Mường.

Chia tay với toà một, du khách tiếp tục hành trình lên thăm quan toà thứ hai.

Tòa thứ hai:

Có lòng nền toàn đá gồ ghề, đôi chỗ ẩm ướt bởi những giọt nước tí tách nhỏ xuống. Vòm động cao rộng, tạo nên không gian thoáng đạt, mát mẻ.

Đứng ở lan can nhìn lên vòm trần, là vô vàn nhũ, khối thì tròn tựa căng phòng như bầu sữa mẹ, khối thì mảnh mai như những dải lụa đào, khối thì như

những loài hoa, đầu nhũ còn ngưng đọng những giọt nước lấp lánh như viên ngọc quý hiếm...

Chính giữa Toà là một khối đá đồ sộ, xung quanh là các lớp nhũ lớp nọ, nới lớp kia cao chát ngất như một toà sen khổng lồ. Tiến vào tầm 3m ta gặp khối đá khá to và đẹp, trên bề mặt khối đá ấy bày ra vô số mâm nhũ xếp chồng lên nhau giống như mâm vàng, mâm bạc. (*Xem phụ lục 1- hình 17*)

Đi sâu vào trong không khí càng mát mẻ. Trên vòm trần từng chùm nhũ buông xuống cùng những giọt nước thánh thót rơi, những khối nhũ buông lững trông như những bàn tay của đá đang áp ôm ta, đứa con ở phương xa nay trở về bên mẹ.

Tòa thứ ba:

Từ lối vào dưới lòng nền có nhiều ô với nhiều kiểu dáng khác nhau như hình tam giác, hình chữ nhật... nhìn xa xa tựa như những thửa ruộng bậc thang, thành bờ trông như những con rồng đang tinh nghịch đùa giỡn bên hồ nước.

Vách phải là một tầng nhũ, cạnh đó là một khối nhũ đồ sộ từ vòm trần buông xuống, nhìn như quả phật thủ khổng lồ. Len lối qua các cột đá, du khách bước chậm chậm vào trong, ngay bên tay phải có những khối đá trông tựa như cây đa cổ thụ xòe tán lá xanh um. Tiến lên phía trước mặt, lòng ta bỗng âm lại khi ẩn hiện các khối nhũ nhấp nhô như cảnh thôn quê với nhà cửa, làng mạc xen kẽ cây cối trĩu phú xua đi cái cảm giác ban đầu lạnh lẽo. Tất cả như gợi lên một khung cảnh thanh bình đầm ấm.

Với những đường nét tuyệt vời của tạo hóa, vẻ đẹp vừa kín đáo, vừa thanh thoát của động Tam Tòa đã thu hút nhiều du khách đến thăm quan thưởng ngoạn.

- Động Suối Bạc

Động Suối Bạc, là một trong những hang động đẹp tự nhiên của quần thể di tích Chùa Tiên. Động nằm trong lòng núi đá Tung Xê, cửa sát mặt đất, quay về hướng đông. Trước cửa động có hai tảng đá to chắn hai bên tạo thành lối đi ở giữa, hai tảng đá bằng phẳng có kích thước khá đều nhau, trên bề mặt mỗi tảng đá phủ đầy dây Thái Lài tím (Thái Lài tím, là một loài thực vật dạng dây leo

thường mọc hoang ở ven chân núi đá hoặc chân đồi. Dây, lá và toàn thân màu tím biếc trông rất đẹp). Động chia làm các ngăn:

Ngăn ngoài:

Ngay trong cửa động có 3 ban thờ: ban thờ bà Chúa Kho, ban thờ Mẫu, ban thờ Đức Ông. Vòm mái che nơi đặt các ban thờ khá bằng phẳng cao ráo thoáng mát. Trên vòm phía bên trái, một khối nhũ to buông xuống tựa như một chiếc lọng che. Kề tiếp là những chiếc chuông kích thước không đều nhau, phía bên phải nhiều thạch nhũ rủ xuống mềm mại, trông na ná như bức rèm the, cạnh đó có một khe nứt nhỏ tạo cho mạch nước ngấm xuống làm ẩm ướt cả một góc động.

Sau khi xem song ngăn này, du khách bước sang bên trái là lối vào ngăn giữa.

Ngăn giữa:

Tạo cho không gian tranh tối, tranh sáng huyền ảo càng làm tăng thêm vẻ huyền bí, khiến cho du khách càng muốn bước thật nhanh vào khám phá và du ngoạn bên trong. Nơi này, nền động không bằng phẳng nhiều chỗ gập ghềnh, gồ ghề đá, đất nền màu vàng thẫm khô ráo.

Bước vào đây, ta bắt gặp ngay dưới lòng nền bên trái có một mô đá to nhô lên, trông tựa như con rùa đầu ngẩng cao đầu. Ngay sát chân vách, nhũ từ lòng nền vươn lên như rừng măng mọc, phía trên vòm trần khá nhiều dải nhũ màu trắng đục với thân hình mảnh mai, mềm mại rủ xuống thướt tha.

Đi tiếp mấy bước chân, tiến vào trong gần sát chân vách bên phải là một dải đá uốn dài lượn theo đường gập khúc, trông xa giống một con rồng khổng lồ đang vươn mình trườn ra ngoài cửa. Bước tiếp vào trong phía tay phải, dưới lòng nền động vô số các mầm nhũ vươn lên, như các tượng phật, tượng bụt uy nghiêm. Bước tiếp khoảng chừng 1,5m rẽ trái là một vòm động nhỏ, đây là một cung phòng không lớn lắm và được tạo hóa chia làm hai ngăn. Ngăn bên phải là kho vàng, kho bạc, còn ngăn bên trái là kho tơ lụa. Cả hai ngăn các loại hình nhũ đá đều toát lên vẻ đẹp riêng vốn có của nó, chúng rất đa dạng về kiểu dáng, với màu sắc hài hòa rất bắt mắt và dễ đi vào lòng người.

Kho vàng, kho bạc: đặt chân vào đây ta cứ ngỡ như chiêm bao, như lạc vào kho báu với vô vàn nào là vàng, bạc, ngọc ngà của vua chúa thời xa xưa. Ngay cạnh là một mô đá nổi lên vừa vắn giống như chiếc chum. Kề bên là hai chiếc khay nhỏ cùng với hai con rồng nhỏ trông ngộ nghĩnh. Đặc biệt trên vòm có một khối đá buông xuôi lơ lửng tựa như một chiếc chuông khổng lồ, khi đưa tay gõ lên khối đá ấy, những âm thanh phát ra như tiếng chuông vang lên lúc trầm, lúc bổng du dương hoà quyện vào không gian tĩnh mịch. Lắng nghe tiếng âm vang của đá như một bản nhạc hùng tráng không lời bất tận, càng khiến cho du khách phần chân hồ hởi hơn.

Kho tơ lụa: vào đây, thật lạ lùng và ngạc nhiên thay các dải nhũ từ trên vòm trần buông xuống vàng óng, mềm mại như những dải lụa. Kế tiếp là một khối nhũ đứng biệt lập có độ cao tầm 1,40m, tựa như một vệ sĩ đang trong tư thế canh gác trông coi kho tơ lụa. Trong cùng là một giếng nước tiên, có đường kính 3m, sâu tầm 3 đến 5m, nước trong veo mát lạnh. Cạnh đó là một vân đá nổi gờ lên thành những hình tròn đều đặn, ngắm nhìn như những đồng tiền xu của người xưa đã in dấu nơi đây.

Từ giếng kho tơ lụa quay trở ra theo trục đường chính tiếp tục hành trình vào thăm phía trong động. Càng tiến vào trong, không khí càng dễ chịu và cảnh đẹp càng quyến rũ lòng người. Vách bên phải những dải nhũ dãn mỏng, mềm mại buông lơ, như một dải lụa đào. Ở đây các khối nhũ quần tụ khá nhiều khối giống tòa sen, khối như cây đa cổ thụ, khối nhỏ nhắn như quả chanh, quả hồng, khối lại tua tủa choãi ra nhiều nhánh nhỏ giống quả phật thủ... nhìn lướt qua các cụm nhũ này, trông như bầy tiên nữ đang ngao du vãn cảnh nơi trần gian.

Ngăn trong:

Khác với các ngăn, ngăn này có hồ nước khá rộng, mực nước ở đây có độ sâu từ 2 đến 3m, nước hồ trong xanh, phơi bày mọi nhũ đá, măng đá từ dưới đáy hồ mọc lên đủ các loại cột đá to, nhỏ, cao, thấp tạo múi tạo khía. Nhũ xù xì gai góc, nhũ thì trắng hồng tựa như bầy chim thiên nga đang chao liệng đùa giỡn trên mặt hồ, lại có đoạn trông xa xa như chiếc thuyền rồng với hai mái chèo vững chắc.

Vào thăm hồ nước chắc hẳn không dễ mấy ai quên được vì cảnh đẹp của hồ. Tại đây vòm động khum khum, với vô vàn dải nhũ long lanh, lấp lánh. Trên vách là các dải nhũ buông xuống tạo đủ kiểu dáng, với hàng loạt các khối nhũ, rèm nhũ trông thật mỹ lệ. Mỗi một cột nhũ, khối nhũ đều mang một sắc thái riêng biệt với các hình thù rất phong phú và đa dạng về kiểu dáng. Nhũ thì giống quả đào tiên, quả phật thủ...nhưng đẹp nhất, thơ mộng nhất là hình nàng tiên đang ngả lưng trên vách đá, giống như người con gái trong tư thế nằm ngủ.

Nét đặc trưng trong động, vòm động lồi lõm với nhiều hốc đá nhỏ, rất thích hợp cho các loài dơi trú ngụ.

Nhìn chung động Suối Bạc là một động khá đẹp, với vô vàn khối nhũ phong phú về màu sắc, đa dạng về kiểu dáng cùng với không khí trong lành càng tôn thêm vẻ đẹp hoang sơ vốn có của nó. Du khách có thể đến với di tích vào bất cứ thời điểm nào trong năm.

- Động Thượng Ngàn

Động Thượng Ngàn nằm trên đỉnh núi Đồng Vực, hay còn gọi là núi Động Tiên. Động nằm ở độ cao 150m so với mặt ruộng, cửa động quay về hướng đông bắc. Đứng ở cửa động nhìn xuống là khu thung lũng Đồng Vực, nhìn chéch sang phía đông xa xa là những cánh đồng xen kẽ các cây cối cùng những ngôi nhà xây kiên cố...không gian tạo nên một cảm giác thoáng đạt mênh mông.

Cửa động rộng rãi, thông thoáng làm cho ánh sáng tự nhiên lọt vào khoảng chừng 15m. Với không gian mờ mờ, ảo ảo càng làm tăng thêm vẻ đẹp lấp lánh của các nhũ đá mà tạo hóa đã ban cho. Vào đây, vòm trần khá bằng phẳng không cao lắm, lòng động gồ ghề đá và dốc về phía tay phải, đất bồi trên nền động màu vàng thẫm, đôi chỗ ẩm ướt bởi các giọt nước từ trên vòm trần nhỏ xuống. Hai bên vách các khối nhũ buông từ trên vòm xuống, chúng liên kết với nhau thành từng dải tầng tầng, lớp lớp.

Ở đây không khí mát mẻ, du khách tha hồ ngắm và tận hưởng những vẻ đẹp kỳ lạ của các loại nhũ đá, với nhiều hình thù khác nhau. Khối thì giống trống đồng, cồng chiêng, khối thì như cây đa cổ thụ, khối thì dáng dấp mảnh mai, mềm mại...

Nổi bật trên vách động là một luồng chám trắng trông xa xa như một dải ngân hà giữa trời cao xanh thẳm. Lòng động thoai thoai dốc dần xuống vào phía trong, có đoạn nền động tạo thành vô vàn ruộng bậc thang, chỗ thì như rừng bụt mọc, măng mọc nhấp nhô tạo nhiều lối đi nhỏ.

Phía trước mặt, hiện lên các khối nhũ lô nhô như cảnh thôn quê với nhà cửa, làng mạc xen kẽ cây cối trĩu phú xua đi cái cảm giác ban đầu lạnh lẽo. Tất cả gợi lên một khung cảnh thanh bình, đầm ấm.

Vào phía trong là các khối nhũ mọc so le nhau từ nền động vươn lên. Ở đây mỗi một cột nhũ, hay vách đá đều mang một sắc thái riêng biệt, các cột nhũ cứ như muốn chen chúc ganh đua độ tài. Đi tiếp vào phía trong, ta bắt gặp đủ các loại măng đá, nhũ đá, rềm đá phát triển dày đặc.

Trở lại đường trục chính, bước qua một khe nhỏ là đến vòm trong cùng của ngăn trong. Vào đây xung quanh ba phía tất cả toát lên một ánh bạc lấp lánh, nhìn thoáng qua như một cây vàng, cây bạc với cái lá màu vàng, màu trắng, khi ánh đèn điện chiếu vào cả khối sáng rực lên toả ánh hào quang lung linh như dát vàng.

- Động Ông Hoàng Bảy

Động Ông Hoàng Bảy, nằm trong lòng núi đá Bạ. Đứng ở cửa động nhìn xuống là cánh đồng lúa Thung Bương, với những thửa ruộng xanh mơn mơn. Nhìn đối diện sang dãy núi bên kia là động Châu Sơn trang nghiêm đầy bí ẩn, kề tiếp là động Suối Bạc chéch sang bên trái, xa xa là thôn Lão. Động được kết cấu như một vòm mái đá, rộng nhưng không sâu lắm. Lòng nền khá bằng phẳng, đất nền màu vàng và khô ráo. Trên vòm trần từng cụm nhũ buông xuống với muôn hình vạn trạng các hình thù khác nhau khối thì trông tựa như những quả phật thủ, có khối tựa chiếc chuông, khối thì trông như chiếc giường của các bà hoàng, công chúa ở trong các câu chuyện cổ tích.

Vách bên trái, các khối nhũ quần tụ lại như một vườn hoa quả cây trái xum xuê... bước vào trong, trên thành vách là một dải vân đá màu trắng đục vắt chéo xuống trông xa như một dòng sông hiền hòa êm đềm trôi...

Ngoài các nhũ đá ra, ngăn này còn được bài trí các ban thờ sau:

- + Ban thờ Ông Hoàng Bảy.
- + Ban thờ Ông Trần Triều.
- + Ban thờ Bà Chúa Sơn Trang.

Cả ba ban thờ này, được tạo lập trong vòm mái đá. (*Xem phụ lục 1- hình 18*)

Bước vào động, không khí thoáng mát dễ chịu. Ở đây các khối nhũ, thạch nhũ chúng phát triển khá dày đặc khối thì mảnh mai thướt tha như dải lụa đào, khối mọc tua tủa như rừng gươm đao, khối vũng chãi xòe tán như cây si, cây đa, khối xù xì gai góc như quả mít, quả na... Phía trên vách có một khối nhũ đứng biệt lập tựa như một ông tiên với bộ râu dài, mái tóc bạc phơ nét mặt phúc hậu...

Càng bước vào trong ta càng có dịp tận hưởng những vẻ đẹp kỳ thú của vô vàn thạch nhũ mà tạo hóa đã ban tặng. Sát vách trái là một dải nhũ khá dày chúng liên kết với nhau tầng tầng lớp lớp, tiến sâu vào một đoạn dưới chân vách bên phải có lác đác các khối nhũ cao thấp nhấp nhô trông rất sống động, nhìn như những khu rừng hay những làng mạc nơi thôn quê trù phú... nhích vào phía trong một chút, nổi bật trên thành vách trái là một vệt dài trắng xoá trông tựa như một dòng thác đang ào ào tuôn chảy, nổi trội nhất là một mảng khá rộng trông xa như một bức tranh phong cảnh về một miền quê thanh bình “đá thêu trong tranh, tranh thêu trên đá” mà thiên nhiên đã ban tặng.

- Động Thủy Tiên

Động Thủy Tiên nằm trong lòng núi đá Thung An. Động có hai cửa ra vào, lối vào gọi là cửa cha, lối ra gọi là cửa mẹ. Hai cửa cách nhau 5m, đều nằm sát mặt đất, quay về hướng đông bắc. Động có chiều dài 200m (kể cả các ngách).

Trong lòng động, bên vách phải có con suối chảy ngầm xuyên sâu vào trong. Du khách ngắm nhìn cảnh đẹp trong lòng động Thủy Tiên, lại liên tưởng đến di tích thắng cảnh động Tam Thanh nổi tiếng của tỉnh Lạng Sơn.

Lối vào và lối ra đều phải đi qua chiếc cầu đồ bằng bê tông. Đứng giữa cầu nhìn lại phía cửa ra vào, bên vách trái có nhiều nhũ đá, với nhiều hình thù ngộ nghĩnh như hình con voi, con sư tử, nhũ lại na ná giống chiếc chuông đồng, trống đồng, công chiêng...

Vòm trần khá bằng phẳng, đôi chỗ lác đác các mầm nhũ nhỏ xíu tròn tựa màu ánh bạc. Phía trước mặt dưới lòng nền một khối đá khá to, xung quanh khối đá ấy, các lớp nhũ kết thành từng cánh đầy đặn đan xen nhau trông tựa như một tòa sen được trang hoàng lộng lẫy. Phía bên phải một cột nhũ nhô lên giống hình tượng vua cha - người trị vì thiên hạ hàng ngàn đời nay, với gương mặt hiền từ đức độ, mắt hướng nhìn ra xa chứa đựng lo toan cho chúng dân. Ngắm nhìn những khối nhũ kỳ lạ mang nhiều hình thù lạ mắt khiến cho du khách như quên đi cảm giác mệt mỏi trong một cuộc hành trình dài.

Vòm trần bên trái có nhiều dải nhũ rủ xuống, chúng so le lệch góc, lệch cạnh, đường đi thông thoáng dễ dàng, nền đất khô ráo, đôi chỗ ẩm ướt bởi những giọt nước từ vòm trần nhỏ xuống.

Đi tiếp vào bên trong, bên tay phải một cụm đá nhô lên khá to giống như quả đào tiên khổng lồ. Cạnh đó là cung đàn đá, khi ta lướt tay lên các cung đàn âm thanh phát ra vang vọng khắp không gian tĩnh lặng.

Càng đi vào trong không khí càng mát mẻ, dọc theo con suối, các loại thạch nhũ chen chúc nhau, nhũ thì rủ xuống, nhũ thì vươn lên trông rất hài hòa và đẹp mắt. Con suối với dòng nước trong veo, chảy xuôi nhẹ nhàng vào trong lòng động.

Bên vách phải là một hồ nước nhỏ, mực nước nông, diện tích hồ tuy không lớn lắm nhưng lại có vẻ đẹp riêng của nó, với nhiều hình thù kỳ dị có chỗ trông tựa như những con rồng đang tinh nghịch vùng vẫy bên hồ nước. Bên cạnh là những quả trứng rồng tròn vo, kích thước không đều, quả to, quả nhỏ nhìn rất sinh động. Các quả trứng rồng được phân bố hài hòa làm nhiều ngăn, nhiều ô nhỏ, xung quanh các ô là những đường vân đá nổi gờ khá rõ nét, chúng phủ kín chằng chịt chiếm một khoảng diện tích khá rộng. Theo đường trục chính, ở đây những người quản lý động đã làm chiếc cầu bằng tre bắc qua con suối nối sang bờ bên kia. Qua cầu tre bước sang đường trục chính, đi tiếp vào trong, phía trước mặt là kho thuốc tiên, chum đèn lồng, con rùa..., bên trên vòm trần là một chiếc tàn lọng, tấm áo cà sa... Nhưng nổi bật nhất là trên thành vách bên phải bày ra một khung cảnh rất thanh bình và ngoạn mục với đủ các loại măng đá,

nhũ đá hiện ra nhấp nhô xum vầy, quần tụ lại như một gia đình nắm, cái thì đang còn e ấp như mới chồi lên, cái thì xòe ra hết cỡ như chiếc nắm linh chi quý hiếm. Tất cả họ nhà nắm như đang trôi dạt tràn đầy sức sống.

- Động Mẫu Long

Động Mẫu Long tọa lạc trong lòng núi Đền. Cửa hang quay về hướng đông bắc. Động chia làm 3 cung phòng. Bước vào cung phòng thứ nhất có một khối nhũ từ vòm trần rủ xuống trông tựa như một cây đa cổ thụ, dưới chân gốc đa là một khối nhũ nhô lên mang hình hài một con rùa. Tương truyền chú rùa này xưa kia bò từ dưới dòng suối lên đẻ trứng và qua thời gian ngủ quên mà hóa đá ở nơi này để hôm nay du khách được chiêm ngưỡng một kiệt tác vừa ngộ nghĩnh lại vừa mang chút tâm linh cảnh rùa vàng nơi cửa điện. Dưới nền hang là con suối Đền được chảy từ ngoài đầm vào hang như con rồng đang uốn mình, lượn quanh tạo vẻ mềm mại uyển chuyển trong một không gian cứng cỏi của hang động. (Xem phụ lục 1- hình 19, 20)

Cung phòng thứ hai: vào đây, ta sửng sốt trước cảnh đẹp của tạo hóa với những dải nhũ đá bạt ngàn, chật cứng. Nhũ từ vòm trần rủ xuống, nhũ từ lòng động mọc lên, nhũ từ các vách đưa ra, các khối nhũ như được hoà quyện với nhau, đan xen nhau tạo nên một bức tranh sinh động. Chỗ thì rực rỡ như một vườn hoa, chỗ thì thướt tha như một dải lụa, chỗ thì như bầu sữa mẹ căng tròn, trắng hồng khiến cho ta có cảm giác như đang được sống trong một sứ sở thần tiên. (Xem phụ lục 1- hình 21)

Cung phòng thứ ba là cung phòng đặc sắc nhất của động Mẫu Long. Cửa cung phòng thứ ba là một ngách nhỏ ta phải luôn lách qua một đoạn dài khoảng 2m. Khi đặt chân tới ngách cửa ta bàng hoàng sửng sốt khi bắt gặp dải nhũ uốn lượn như một con rồng khổng lồ. Cung phòng này nền đất có màu nâu thẫm, lòng không bằng phẳng, vòm trần thấp là nơi có nhiều ngách nhỏ khiến cho người đi nhiều chỗ phải khom lưng.

Nét đặc sắc trong động là những quần thể của đá tựa như nơi đây đang mở hội quần tiên ở rừng Thệ Đà đông đúc các vị La Hán, các Bồ tát, các Thánh Văn quay quần bên nhau nghe đức Phật giảng kinh.

Tiến sâu vào chừng 5m, ta bắt gặp một khối nhũ khổng lồ nhô lên từ nền hang. Khi ánh điện chiếu vào khối nhũ lấp lánh tỏa ánh hào quang trắng tựa như dát bạc.

Giữa động, có những cung phòng nhỏ của các nàng tiên e ấp thẹn thùng nép sau những khối nhũ. Có khối nhũ mọc ra giao nhau xoắn suốt khiến ta liên tưởng đến câu truyện cổ tích nàng Oa đội đá vá trời, quả thực đây là một kỳ tích của tạo hóa để lại cho hậu thế.

Vào đến ngách cuối cùng của cung phòng thì ta thật sự ngỡ ngàng khi đứng trước ba cái lu đá, cái thì đựng vàng, cái thì đựng bạc, cái thì đựng ngọc ngà, châu báu của vua chúa thời xa xưa...

- Động Ông Hoàng Mười

Động Ông Hoàng Mười được nằm trong dãy núi Bạc Mây II, cửa động quay về hướng đông nam, nằm ở độ cao cách mặt đất khoảng 50m. Động chia làm 3 cung phòng.

Cung phòng thứ 1:

Bước chân vào đây ta sửng sờ trước vẻ đẹp lộng lẫy của những dải nhũ có màu vàng óng ánh. Những dải nhũ được sắp xếp thành từng dải lớn mang đủ dáng hình và màu sắc khiến ta liên tưởng tới những bức tranh thôn quê rất ấn tượng. Càng đi sâu vào trong càng sửng sốt trước những sắc màu rực rỡ của nhũ đá, khối thì thướt tha yếu điệu như những dải lụa, khối thì chúm chím như những nụ hoa, khối thì mong manh tựa áng mây đang bồng bênh trôi phía dưới là đàn chim đá đang dập dờn bay, sản phẩm của thiên nhiên ngàn năm gọt dũa mà cứ ngỡ như một mảng trời đã trốn vào đây cư ngụ rồi hóa đá ngàn năm. Trong lòng động ban thờ được nằm giữa những khối nhũ đá nhiều dáng vẻ, càng tạo nên vẻ trang nghiêm, tôn kính khi đến đây. (Xem phụ lục 1- hình 22)

Cung phòng thứ 2:

Trong lòng động có dải nhũ óng ánh trông tựa như một con rồng ngũ sắc đang nằm ngủ, ngay cạnh là những dải nhũ to, nhỏ có màu vàng rực rỡ, lấp lánh đang ôm ấp lấy mình rồng.

Ngược mắt nhìn lên vòm trần có những khối nhũ không lồ rủ xuống. Nhưng đặc sắc nhất là các dải nhũ lớn rủ xuống từ vòm trần giữa cung phòng trông tựa như Long bào của Vua vừa từ nơi chiến trường xa trở về vẫn còn in hằn những dấu vết của chiến trận ác liệt.

Đi sâu về cuối cung phòng có những khối nhũ trông như kho vàng kho bạc của các vua chúa thời xưa để lại, có những khối như cây thạch bích nở ra muôn vàn các viên ngọc lấp lánh.

Cung phòng thứ 3:

Vào tới cung phòng thứ ba, hình ảnh đầu tiên hiện ra là một khối nhũ không lồ chắn ngang giữa lòng động, rủ từ vòm trần xuống đến nền hang tạo thành lối đi 2 ngách trong động. Khối nhũ chảy dài mảnh mai tỏa ánh hào quang làm sáng bừng lên cái không gian mờ tối, tĩnh mịch của động. Tầng tầng, lớp lớp nhũ từ vòm trần rủ xuống trắng xóa như thác nước, chỗ thì như những dải lụa mềm mại thướt tha, chỗ thì vươn ra tua tủa như vôi Bạch tuộc.

Cung phòng này sâu hơn 30m, rộng khoảng 30m, có một ngách nhỏ đi xuyên qua sườn núi bên kia. Lòng động dốc vào trong nên động lồi lõm tạo nên lối đi gập ghềnh. Vào sâu trong cung phòng vô vàn các nhũ đá mọc lên từ nền hang như những khu rừng nguyên sinh với nhiều loài cây và những con thú kỳ dị đang ngày đêm đùa nghịch lúc ẩn, lúc hiện dưới ánh trăng

Càng đi sâu vào cuối cung phòng, du khách càng bị cuốn hút bởi những dải nhũ huyền ảo, kỳ vĩ, huyền bí. Các dải nhũ như có bàn tay gọt đẽo, trạm khắc kỳ phu của tạo hóa, những đường nét uyển chuyển, cân đối được xếp đặt một cách hài hòa và hoàn chỉnh.

- Động Thủy Long Cung

Động Thủy Long Cung cách UBND xã Phú Lão 2,5km về phía bắc.

Cung phòng thứ nhất: vào đến đây ta sững sờ trước vẻ đẹp lộng lẫy của những dải nhũ có màu vàng óng ánh. Càng đi sâu vào trong càng sững sờ trước những sắc màu rực rỡ của nhũ đá.

Cung phòng thứ 2:

Trong lòng động có rất nhiều nhũ đá với những hình hài kỳ thú như ông tiên râu tóc bạc phơ, dáng vẻ hiền từ, rồi những dải nhũ óng ánh trông tựa như một con rồng ngũ sắc đang nằm ngủ, ngay cạnh là những dải nhũ to, nhỏ có màu vàng rực rỡ, lấp lánh đang ôm ấp lấy mình rồng.

Ngược mắt nhìn lên trên vòm trần là những khối nhũ đá không lồ rủ xuống, phía dưới là dòng nước chảy qua thật sơn thủy hữu tình làm sao động lòng người khi đến đây.

Cung phòng thứ 3:

Vào tới cung phòng thứ ba, hình ảnh đầu tiên hiện ra là một chú cá sấu bằng đá nằm giữa lòng động, như đang canh giữ không cho ai đến phá hủy một cảnh đẹp hiếm có này. Hai bên vách hang có rất nhiều nhũ đá đẹp nhô ra, khối thì chảy dài mảnh mai, khối thì trắng xóa như thác nước tạo ra ánh hào quang làm sáng bừng lên cái không gian mờ tối, tĩnh mịch của động.

Đi sâu vào cuối cung phòng, du khách càng bị cuốn hút bởi những dải nhũ huyền ảo, kỳ vĩ, huyền bí. Các dải nhũ với những đường nét uyển chuyển, cân đối được xếp đặt một cách hài hoà và hoàn chỉnh. Càng vào sâu bên trong không khí càng mát mẻ, dọc theo con suối, các loại thạch nhũ chen chúc nhau, nhũ thì rủ xuống, nhũ thì vươn lên trông rất hài hòa và đẹp mắt.

Nổi bật trên vách động bên phải là các dải nhũ đá chảy dài được tạo hóa tạo hình các nàng tiên nữ đang đứng tắm trên phiến đá màu trắng xanh, thân thể của các nàng tỏa sáng cả một không gian, mái tóc của các nàng dài óng ả, lượn sóng buông thả trên vách động.

Nét kỳ lạ hơn khi những giọt thạch nhũ chảy ra từ trần hang rủ xuống những trụ đá, măng đá vốn vững chãi, gồ ghề, thô ráp, bỗng trở nên mềm mại, thanh tú uyển chuyển khác thường. Ở lưng chừng vách động, các mái đá hình vòm cuốn màu tím sẫm nhô ra trùm lên các măng đá trắng bạc nhỏ nhắn. Các trụ đá, tay ngai mọc lên từ nền động, vươn ra từ vách trông giống như những con rồng tiên, nửa như muốn vươn lên vòm trần, nửa ngấp ngừng như muốn buông rơi xuống nền động.

Phía trong cùng của nền động cũng là đáy hang có một bệ đá trông giống như một bàn thờ. Trên bệ đá là các cột đá nhỏ mọc lên bạt ngàn như cả rừng bụt mọc, cái thon thả mảnh mai, cái bụ bẫm trông thật ngộ nghĩnh. Với những cảnh đẹp tuyệt vời của tạo hóa, động Thủy Long Cung đã làm say lòng nhiều du khách tới tham quan.

- Động Cung Tiên

Động Cung Tiên cách UBND xã Phú Lão 1,5km về phía bắc. Động được chia ra làm 3 cung:

Cung 1:

Từ trên cửa hang đi xuống ta bắt gặp các hình ảnh lung linh, huyền ảo như: đèn trời, cờ thần, quạt ba tiêu, cây cau ...

Đi tiếp xuống lòng núi ta giật mình sửng sốt bởi các cảnh đẹp sinh động đó là: ông bạch xà gác cổng, đại bàng tung cánh, núi bạc long lanh, giếng nước tiên, thần kim quy...

Cung 2: lối lên cổng trời:

Từ cung 1 theo lối cầu thang đi lên ta bắt gặp chòm đảo tiên, ông bạch hổ gác cổng trời. Tiếp đến chúng ta vào am phật tích có cây vàng, cây bạc...(Xem phụ lục 1- hình 23)

Đặc biệt hơn trong chốn bồng lai tiên cảnh này lại có dàn trống chiêng, mõ đá khi đánh vào sẽ phát ra những âm thanh sinh động. Rồi có đức phật bà quan âm hóa đá, trước có voi châu, hổ phục, trên có tòa cửa long canh châu 9 rồng châu.

Cung 3: cung Thiên Vũ:

Vẫn theo các bậc cầu thang đi vòng qua quả núi tới cung 3, chúng ta bắt gặp các hình ảnh như: con rồng, hổ... Rồi tiếp tục đi xuống dưới hang sâu khoảng 30m ta bắt gặp bầu sữa mẹ, giải gấm hao, tòa vàng kim tuyến, sân rồng bệ ngọc...

Có thể nói rằng: “ Quần thể di tích lịch sử văn hóa - Danh thắng Chùa Tiên” xã Phú Lão, huyện Lạc Thủy chứa đựng cả một bề dày lịch sử, là nơi thờ các vị thần có công với làng với nước. Đến đây chúng ta sẽ có cảm giác yên

bình và thanh tịnh đồng thời cũng là dịp thưởng ngoạn và thám hiểm thế giới nhũ đá thần kỳ những măng đá, cột đá, với những hình thù kỳ lạ đầy hấp dẫn đã tạo cho nơi đây một vẻ đẹp đầy ấn tượng khó quên.

- **Đình làng Đồi**

Đình làng Đồi thuộc Xã Thanh Nông, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Xã Thanh Nông là một xã nằm ở phía bắc của huyện Lạc Thủy, tiếp giáp với xã An Phú thành phố Hà Nội, với xã Hợp Thanh của huyện Lương Sơn, xã Mỹ Hòa của huyện Kim Bôi, thị trấn Thanh Hà, xã Phú Thành của huyện Lạc Thủy. Thôn Đồi là một trong ba thôn có đình làng và cả 3 ngôi đình trong xã đến nay đã được công nhận xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

Đình làng Đồi xưa kia là 1 ngôi đình được xây dựng từ cuối thế kỷ XIX theo kiến trúc hình chữ đình, thờ Tam Vị Đại Vương tảo viên sơn thánh Quế Hoa Công Chúa. Hàng năm tại đây thường tổ chức lễ hội vào ngày 17/1 âm lịch.

Do biến cố của lịch sử và chiến tranh, ngôi đình xưa kia không còn nữa, nhưng hình ảnh của ngôi đình thì vẫn còn trong tâm thức và được lưu truyền qua các thế hệ người dân trong thôn trong xã theo thời gian. Để tiếp tục lưu giữ các giá trị văn hóa đình làng, nhân dân trong thôn đã xây dựng, củng cố lại nơi thờ tự truyền thống như hiện nay và duy trì các hoạt động lễ hội của làng hàng năm. Qua nhiều bước thu thập, thẩm định đến nay Đình làng Đồi được UBND tỉnh quyết định công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh vào ngày 22/12/2010.

- **Đình Niếng**

Đình Niếng được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh vào ngày 4/2/2012. Đình Niếng thuộc địa phận thôn Niếng, xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Di tích nằm giữa khu dân cư, cách UBND xã Hưng Thi khoảng 5km về hướng tây nam.

Tại Đình Niếng hiện nay còn lưu giữ 3 bản sắc phong: sắc ngày 18 tháng 11 Thành Thái năm đầu (1889), sắc ngày 11 tháng 8 năm Duy Tân thứ ba (1909), sắc ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9 (1924) và nhiều tài liệu khác. Hiện nay Đình Niếng thờ Tứ vị Nam Hải Thánh Nương.

Vào năm 1311, vua Trần Anh Tông thân chinh cất quân đi đánh Chiêm Thành, dừng chân ở Cửa Càn Hải, đêm chiêm bao ấy có một nữ thần khóc và nói: “Thiếp là cung phi nhà Triệu Tông, bị giặc bức bách, gặp sóng gió chết đuối trôi dạt đến đây, Thượng đế phong cho làm Thần Biển ở đây đã lâu, nay thấy bệ hạ đem quân đi, thiếp xin giúp đỡ lập công” (sách Đại Việt sử ký toàn thư).

Quả thật, khi vua tiến quân, biển không nổi sóng, tiến thẳng đến Chiêm Thành và bắt sống được vua Chiêm. Thắng trận trở về, vua Lê Thánh Tông không quên dừng lại ở Đền để cảm tạ công đức của Thánh nữ, ban sắc là “Đại Càn Thánh Nương Quốc gia, Nam Hải Tứ vị Thượng đẳng thần”. Vua sai hữu ti làm lễ tạ và xuống chiếu cho làng Phương Càn bốn mùa cúng tế. Sau này, vua Lê Thánh Tông xuất quân đi đánh Chiêm Thành, qua Càn Hải cũng đều dừng lại cầu xin nữ thần phù hộ.

Trải qua thời gian, đời sống người dân ở huyện Quỳnh Lưu – Nghệ An ngày càng khá giả, vì vậy con cháu nơi đây đã mang tục thờ Tứ vị Thánh Nương đã lan tỏa đến nhiều làng ven biển trên địa bàn cả nước như: Đền Ninh Cường, Đền Tống Hậu, Đền Xã Hạ (Nam Định), Đền Mẫu (Hưng Yên), Đền Đại Lộ (Hà Tây cũ), Đền Tứ Vị ở phố Hàng Than (Hà Nội). Đình Niếng, xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy xin chân nhang về thờ vọng.

• Đền Niệm

Đền Niệm thuộc địa phận xóm Chùa, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình thờ Tam vị chúa Mùng, Thánh mẫu Thượng Ngàn và mẫu Thượng Thiên. Theo các cụ cao tuổi tại địa phương cho biết, núi Niệm là dãy núi rất linh thiêng ẩn chứa nhiều huyền thoại, huyền tích dân gian. Xưa kia cứ mỗi lần có việc đại sự của làng, của tổng, quan chức địa phương lại đến ngôi đền nhỏ dưới chân núi để khẩn, niệm thần linh, phù hộ độ trì, nhân dân địa phương mỗi khi qua đây dù làm việc lớn hay nhỏ đều lẩm nhẩm khẩn niệm. Sau đó công việc đều thuận lợi, hành thông mà cái tên núi Niệm được gọi từ đó và ngôi đền nhỏ dưới chân núi Niệm cũng được nhân dân địa phương quen gọi là đền Niệm.

Truyền thuyết về Tam vị Chúa Mùng: Theo các cụ cao tuổi trong thôn kể lại, từ thời tiền sử núi Niệm nằm giữa một vùng núi hoang sơ thâm u tĩnh mịch,

dòng sông Bôi bây giờ chỉ là một con suối sâu nước quanh năm róc rách chảy. Trên núi có thú rừng, dưới suối có cá tôm nhiều vô kể. Ngày nọ, bất chợt người dân quanh vùng thấy ba ánh hào quang sáng rực xuất hiện uốn lượn trên dải dãy núi Niệm bất chợt cùng đáp xuống núi rồi biến mất. Tương truyền rằng đó là hiện thân của Tam vị Chúa Mường mà Thượng đế ban xuống để giúp dân thưa hồng hoang khai dân, lập ấp. Tam vị Chúa biến thân thành 3 cô Tiên ngự ở hang núi Niệm. Dạy dân săn bắn, hái lượm, trồng dâu, nuôi tằm, se tơ dệt vải may vá. Để tưởng nhớ công lao của 3 vị Chúa Mường, nhân dân quanh vùng đã lập đền thờ bên núi Niệm. Truyền thuyết về mẫu Thượng Ngàn cai quản miền rừng núi là một trong Tam vị thánh mẫu (Mẫu Thượng Thiên cai quản miền trời, Mẫu Thoải cai quản miền non nước).

Qua nhiều bước thu thập thẩm định lập hồ sơ khoa học, ngày 17/2/2011 UBND tỉnh Hòa Bình ra Quyết định về việc xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh. Ngày 31/5/2011 là ngày công nhận chính thức Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh cho Đền Niệm xã Phú Thành. Đây là sự kiện quan trọng góp phần giữ gìn và phát huy những giá trị lịch sử, bản sắc văn hóa truyền thống cộng đồng các dân tộc trong huyện.

- **Di tích lịch sử cách mạng Nhà máy In tiền – Đồn Điền Chi Nê**

Cách đây tròn 61 năm, ngày 3-2-1946 tức mùng hai Tết Bính Tuất, một sự kiện đã làm nức lòng nhân dân cả nước: “ Tờ giấy bạc đầu tiên của Chính quyền cách mạng Việt Nam” đã được đưa ra, thay thế cho các đồng tiền cũ làm kẻ thù của chúng ta choáng váng. Mùa xuân năm sau - mùa xuân đầu tiên ngay sau ngày toàn quốc kháng chiến, những “*Tờ giấy bạc Cụ Hồ*” vẫn tiếp tục được sản xuất và lưu hành, góp phần quan trọng vào cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Những tờ bạc đầu tiên này đã được in tại Đồn Điền Chi Nê huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình. (*Xem phụ lục 1- hình 24*)

Hiện nay cùng với Nhà máy In tiền, còn có Kho bạc Nhà nước tại xóm Đồng Thung, xã Cổ Nghĩa và ngôi nhà nơi Bác Hồ về thăm ngày 19/2/1947, tạo thành một cụm di tích. Khu đồn điền đã bị phá hủy rất nhiều trong chiến tranh,

song vẫn còn nhiều dấu tích quý giá. Trong tương lai, các dấu tích này có thể được phục dựng một phần. (*Xem phụ lục 1- hình 25, 26*)

- Đồn điền Chi Nê

Gần nửa đầu thế kỷ trước, đồn điền có diện tích 12.000 ha này thuộc sở hữu của một dòng họ nổi tiếng ở Pháp trong lĩnh vực kinh doanh đồn điền ở Đông Dương: chú cháu nhà Borel. Vị trí của đồn điền nay thuộc thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Vào năm 1943, vợ chồng nhà yêu nước Đỗ Đình Thiện mua lại đồn điền này với giá một triệu đồng Đông Dương (tương đương khoảng 2.000 lạng vàng), chủ yếu trồng cà phê.

Trong khoảng một năm từ tháng 3/1946 đến tháng 4/1947, đồn điền Chi Nê trở thành nơi in tiền của chính quyền cách mạng Việt Nam, và nơi trú ẩn an toàn cho nhiều cán bộ Đảng như Nguyễn Tạo, Văn Tiến Dũng, Lê Văn Hiến...

- Nhà máy in tiền và Kho bạc buổi sơ khai

Trước đó, ông Đỗ Đình Thiện đã mua nhà máy in Tô-panh của Pháp và hiến cho Chính phủ để lập nhà máy in tiền. Những tờ bạc đầu tiên trong lịch sử của Nhà nước Việt Nam độc lập được phát hành ngày 3/2/1946 ở miền Nam Trung Bộ và cuối năm đó xuất hiện rộng khắp cả nước.

Nhưng ngay cuối năm 1946, bị quân Tưởng bao vây, cướp phá, Bộ trưởng Tài chính bấy giờ là ông Lê Văn Hiến đã đưa một bộ phận, sau đó là toàn bộ nhà máy in lên đóng tại đồn điền Chi Nê.

Tất cả khu vực xưởng chế biến cà phê của đồn điền được giao lại cho Bộ Tài chính lập Nhà máy in tiền và xây dựng nhà xưởng cho công nhân ở.

Nhà máy in tiền trong buổi sơ khai của chính quyền cách mạng Việt Nam còn hết sức đơn giản. Máy móc chưa hiện đại nên cách thức in tiền cũng rất thô sơ: in lần lượt từng màu, số sê-ri, sau đó mới cắt. Mệnh giá lớn được in ốp-xét, mệnh giá nhỏ được in bằng máy sếp, ti pô. Lúc đó còn in cả các mệnh giá tiền 5 đồng, 2 đồng, 1 đồng, 5 hào, 2 hào, 1 hào.

Tại Chi Nê đã ra đời đồng bạc mệnh giá lớn nhất lúc bấy giờ là 100 đồng Việt Nam, còn được gọi là "tờ bạc trâu xanh", vì trên tờ bạc có hình con trâu màu xanh.

In, cắt, đóng, đếm xong, tiền được cho vào hòm gỗ chất lên xe bò hoặc xe ngựa chuyển vào xóm Đồng Thung, xã Cổ Nghĩa cất giữ, rồi từ đó mới tỏa đi khắp nơi theo lệnh trên. Ngôi nhà của một gia đình (ông Bùi Văn Tình) trong xóm được trưng dụng làm kho bạc, và toàn bộ việc vận chuyển cũng do tự vệ xã thực hiện, một hoặc hai ngày/lần. Có những thời điểm như tháng 11/1946, số lượng công nhân của nhà máy in tiền lên đến hơn 100 người. Ban giám đốc nhà in ở ngay trong đồn điền.

- Dấu ấn của Bác

Theo tiên sĩ Nguyễn Thị Tình, Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh: sáng ngày 21-2-1947, Bác Hồ đã đến thăm nhà máy in tiền tại Chi Nê. Bác động viên cán bộ, công nhân viên nhà máy nỗ lực cống hiến góp phần cho kháng chiến và tin tưởng vào thắng lợi. Người nói “ Hiện nay kẻ thù của chúng ta đang tìm các cơ sở kháng chiến như nhà máy này để đánh phá. Các chú phải giữ gìn bí mật”. Tối 21-2-1947, Bác rời Chi Nê. Đúng như nhận định của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 22-2-1947, máy bay của thực dân Pháp đã oanh tạc đồn điền Chi Nê. Nhật ký của Bộ trưởng Lê Văn Hiến ghi: tại khu vực đồn điền, máy bay Pháp thả 8 quả bom, 2 quả trúng nhà của ông bà Đỗ Đình Thiện. Kho cà phê và kho vật liệu bị cháy nhưng máy móc không bị hư hỏng.

Khi được báo cáo về sự oanh tạc của máy bay Pháp vào đồn điền Chi Nê, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư gửi cho gia đình ông Đỗ Đình Thiện. Thư của Bác viết: *“Chú thím Thiện. Được tin chú thím và các cháu đều bình an, tôi rất vui lòng. Mất của cải không sợ. “Còn trời còn nước còn non, thì còn của cải bà con họ Hồ”. Kháng chiến thành công, ta làm ra của khác, chắc chắn hơn. Chúc các chú thím mạnh khỏe. Hôn các cháu. Chào thân ái và quyết thắng”*.

Với sự việc bị bắn phá, nhà máy in tiền xem như bị bại lộ, Bộ trưởng Lê Văn Hiến đã quyết định di dời nhà máy lên Chiêm Hóa (Tuyên Quang) để tiếp tục in tiền phục vụ cuộc kháng chiến và kiến quốc.

Chính vì vậy UBND tỉnh Hòa Bình đã gửi công văn đề nghị Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận cụm di tích lịch sử cách mạng: Nhà máy In tiền tại Chi Nê - Kho bạc Nhà nước tại xóm Đồng Thung - Di tích nơi Bác Hồ về thăm ngày 21-2-1947. Năm 2007, địa điểm Nhà máy In tiền tại Đồn điền Chi Nê trong những năm 1946-1947 được xếp hạng di tích lịch sử quốc gia. Năm 2008, ông Đỗ Đình Thiện được Nhà nước truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh. Năm 2009, ông Đỗ Đình Thiện và bà Trịnh Thị Điền được Nhà nước truy tặng Kỷ niệm chương "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Năm 2011, một dự án xây dựng trường Mầm non mang tên Đỗ Đình Thiện đã và đang được triển khai ở xã Cổ Nghĩa, Lạc Thủy, Hòa Bình.

Ngày 17/2/2011 tức 15 tháng Giêng âm lịch tại khu di tích lịch sử Nhà máy in tiền - Đồn điền Chi Nê xã Cổ Nghĩa huyện Lạc Thủy, UBND huyện Lạc Thủy đã long trọng tổ chức lễ khai trương Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh địa điểm tại Nhà máy in tiền - Đồn điền Chi Nê. Đồng thời tôn vinh những đóng góp của gia đình ông Đỗ Đình Thiện, sự quan tâm của Bác Hồ đối với Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê và ngành Tài chính Việt Nam.

Có thể khẳng định rằng “Khu di tích Nhà máy in tiền đồn điền Chi Nê, Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh” là công trình có ý nghĩa, hình thành một giao lưu văn hóa là nơi tập trung tái hiện, phát huy các giá trị Nhà máy in tiền, về Bác Hồ cũng là nét văn hóa đặc sắc của nhân dân các dân tộc huyện Lạc Thủy, đáp ứng nhu cầu văn hóa thăm quan, du lịch trao đổi văn hóa của nhân dân trong và ngoài tỉnh, giữa Việt Nam và các quốc gia thế giới. Công trình này không chỉ là cầu nối các điểm thăm quan du lịch trong huyện như Chùa Tiên, hồ Đồng Tâm... mà còn là động lực hiện thực hóa chỉ tiêu cơ cấu và dịch vụ du lịch huyện Lạc Thủy. Công trình văn hóa này không chỉ giúp các thế hệ cán bộ, công chức tài chính nhớ về thời kỳ đầu gian khổ nhưng hết sức vẻ vang mà còn giúp cho các tầng lớp nhân dân đặc biệt là các thế hệ hôm nay và mai sau mãi mãi hướng về Đảng và Bác Hồ.

❖ Lễ hội

• Lễ hội Chùa Tiên

Từ nhiều năm nay, lễ hội Chùa Tiên đã trở thành một trong những lễ hội lớn của tỉnh, của huyện. Ngày khai hội được tổ chức vào mùng 4 Tết âm lịch hàng năm, ngày này vốn là ngày mở cửa rừng của người dân địa phương, sau trở thành ngày khai hội. Mỗi năm lễ hội lại được tổ chức quy mô hơn, đông vui hơn, du khách bốn phương tìm về nhiều hơn. Gọi là lễ hội Chùa Tiên, nhưng đây là lễ hội chung cho cả khu di tích mà địa điểm chính được đặt ở Chùa Tiên. (*Xem phụ lục 1- hình 27*)

Đến với lễ hội Chùa Tiên, du khách sẽ được thưởng thức một Di sản văn hóa vừa vật thể, vừa phi vật thể. Những chiếc kiệu như từ truyền thuyết đi ra, như từ đã sử xuất hiện, vừa lạ vừa quen, vừa cổ xưa, vừa mới mẻ, vừa bình dị vừa thiêng liêng. Những chiếc kiệu Thành hoàng làng là trung tâm của đám rước, được khiêng trên đôi vai của các nam thanh nữ tú dân tộc Mường. Chiếc kiệu được rước trên những đôi vai của niềm tin, của lòng thành kính và của những ước mong. Kiệu Thành hoàng có thể đi, có thể chạy, có thể bay khi có niềm tin và niềm tin vào sự linh thiêng được tăng lên. (*Xem phụ lục 1- hình 28*)

Đám rước Thành hoàng làng có từ ngàn năm trước còn tồn tại đến hôm nay, chứng tỏ một sức sống trường tồn và chứng tỏ nó hợp với nguyện vọng giữ gìn và phát triển văn hoá của dân tộc. Cùng với đám rước, là những nghi thức tế lễ: có dâng rượu dâng hương, có đọc sắc phong của triều vua xưa phong cho các vị Thành hoàng trong khu di tích, có dâng chúc văn cầu mong thần linh ban tặng mưa thuận gió hoà, nhà nhà an khang, xóm làng thịnh vượng... Đó là những nghi thức đã trở thành truyền thống để tôn vinh các vị thần Thành hoàng làng - những người đã vì nước vì dân được tôn thờ.

Phần hội rất sinh động và phong phú, có hội thi ném còn để người gần với người hơn; có trò chơi đánh đu vút cao lên tận trời xanh; có các cuộc thi thể thao như bóng chuyền, bóng đá, cầu lông... thu hút rất nhiều người tham gia hưởng ứng.

Đến nơi đây du khách như được trở về với cội nguồn, được thả hồn với mây trời sắc núi, được chiêm ngưỡng từng đàn cò trắng dập dờn bay lượn trên cánh đồng, được chiêm ngưỡng các thôn nữ thướt tha, duyên dáng trong trang phục truyền thống cổ truyền của dân tộc Mường, được gặp những chàng trai Mường nồng nàn trong điệu công đón khách. (Xem phụ lục 1- hình 29)

Bắt đầu cuộc du sơn, du thủy thăm quan văn cảnh quần thể di tích bằng việc dâng hương tại đền Trình thờ tam vị đức Thánh ông đã có công khai phá vùng đất Nhượng Lão (nay là thôn Lão Ngoại). Đến đền Mẫu, nơi thờ Mẹ - một tín ngưỡng bản địa nguyên thủy của người Việt cổ. Phía sau ngôi đền là dãy núi với nhiều hang động tuyệt đẹp, thần bí, phía trước là dòng suối uốn lượn. Ngay dưới chân Đền là động Mẫu Long (còn gọi là động Mẫu Âu Cơ), trong động là nơi ngự của Mẫu Âu Cơ với bọc trăm trứng và cánh chim Lạc Việt...

Với những giá trị lịch sử văn hóa, di tích khảo cổ học và danh thắng Chùa Tiên đã trở thành điểm đến hấp dẫn của du khách thập phương, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Chùa Tiên còn là điểm đến hấp dẫn của những người ưa thích thám hiểm, khảo cổ, nghiên cứu khi tìm đến với những dấu tích của người nguyên thủy xưa.

- **Lễ hội cầu mát**

Đây là tục lệ của cư dân Mường trong đó có người Mường tại tỉnh Hòa Bình. Theo quan niệm của người Mường, nhà nào bị hỏa hoạn là do mạch đất nóng quá nên phải làm lễ cầu mát để tránh hỏa hoạn. Vào buổi lễ, thầy Mo cầu khẩn 4 vị thần: Trời, Đất, Nước, Lửa phù hộ cho dân bản luôn được mát mẻ. Sau đó một lão nông cấy một đường trên vạt đất cạnh bản, rồi người ta lấy nước đổ vào đường cấy đó với ý nghĩa làm mát lòng đất. Lễ thường được tổ chức sau khi có một gia đình nào đó bị hỏa hoạn.

- **Hội xéc bùa (hội cồng chiêng)**

Đây là hội lớn của dân tộc Mường tại tỉnh Hoà Bình. “ Xéc bùa” là xách cồng chiêng đi hát của các phường bùa. Phường bùa gồm những người biết hát và biết đánh cồng chiêng. Khi đi chúc tết hay chúc mừng các gia đình, phường đi theo thứ tự, đánh cồng chiêng, đọc thơ theo lối ứng khẩu, ca ngợi gia chủ,

chúc làm ăn phát đạt và bình an. Chủ nhà mang lễ vật ra cùng hát đối đáp. Phờng bùa đi hết nhà này sang nhà khác.

Tóm lại với những tài nguyên du lịch nhân văn hấp dẫn và phong phú như vậy sẽ thu hút được nhiều du khách đến tham quan đồng thời là điều kiện thuận lợi cho du lịch Lạc Thủy phát triển một cách vững chắc.

2.2.4. Một số tình hình và sự kiện đặc biệt

Ngoài việc tham quan du lịch đến đây du khách còn có thể tham gia một số sự kiện đặc biệt do huyện tổ chức để có một chuyến đi đầy lý thú và hoàn thiện như: liên hoan nghệ thuật quần chúng và thi xe thông tin, đại hội Hội sinh vật cảnh nhằm giới thiệu và chiêm ngưỡng những cây cảnh nghệ thuật có giá trị, tổ chức hội chợ thương mại... Những tình hình và sự kiện này diễn ra từ 1-3 ngày những cũng thu hút du khách tới tham gia, góp sức chung tay cho du lịch của huyện Lạc Thủy ngày một phát triển.

2.2.5. Sự sẵn sàng đón tiếp du khách

Việc đón tiếp và phục vụ du khách là một điều rất quan trọng trong du lịch. Với sự quan tâm, chỉ đạo của chính quyền địa phương, của các cấp các ngành chức năng trong huyện nên việc hoạt động du lịch của huyện Lạc Thủy luôn luôn ổn định và xuyên suốt. Vấn đề luôn được cơ quan lãnh đạo quan tâm đó chính là việc bảo vệ, giữ gìn tài nguyên du lịch, việc quảng bá hình ảnh du lịch của huyện. Hàng tháng sẽ tổ chức cuộc họp tổng kết tình hình hoạt động du lịch chung trong huyện, nêu những thuận lợi để tiếp tục phát huy, đồng thời khắc phục những điểm yếu kém và hạn chế để hoạt động du lịch ngày một hoàn thiện và phát triển tốt.

Hiện tại vấn đề cơ sở vật chất kỹ thuật đang là vấn đề rất được quan tâm. Tại đây số lượng cơ sở vật chất có đủ để đáp ứng nhu cầu của du khách nhưng chất lượng chưa cao. Số lượng cơ sở lưu trú là khách sạn còn thiếu nhiều, các cơ sở vui chơi giải trí còn nghèo nàn.

Vấn đề cơ sở hạ tầng tương đối tốt. Lạc Thủy có điều kiện giao thông thuận lợi. Trong huyện có tuyến quốc lộ 21A chạy qua với chiều dài 30 km đã giúp nối liền trung tâm huyện lỵ với cả 13 xã, đồng thời nối huyện Lạc Thủy với

thành phố Hòa Bình, với quốc lộ 1A (giao cắt tại thị xã Phú Lý, tỉnh Hà Nam). Tuyến đường huyết mạch này không những có vai trò quan trọng đối với tỉnh Hòa Bình mà còn có ý nghĩa chiến lược đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện Lạc Thủy. Trong tương lai, quốc lộ 21A sẽ là trục tăng trưởng kinh tế của huyện Lạc Thủy. Tỉnh lộ 438 tiếp nối với quốc lộ 21A ở thị trấn Chi Nê và đi Nho Quan (Ninh Bình), đoạn qua địa phận Lạc Thủy tuy chỉ dài 7 km, nhưng là tuyến đường tạo ra sự giao lưu giữa Lạc Thủy với các địa phương thuộc tỉnh Ninh Bình và phía bắc tỉnh Thanh Hóa.

Thêm nữa huyện Lạc Thủy đầu tư tuyến đường đôi vào khu di tích chùa Tiên, động Tiên nhằm thu hút khách du lịch được tốt nhất. Hiện nay các tuyến đường đang được nâng cấp xây dựng nên việc đi lại không mấy thuận lợi, mặt đường ghồ ghề, khó đi. Trong 1 – 2 năm tới mọi tuyến đường sửa chữa xong sẽ là điều kiện thuận lợi cho huyện phát triển một cách dễ dàng nhất.

Cùng với hệ thống đường bộ, huyện Lạc Thủy còn có 15 km đường thủy chạy dọc theo sông Bôi, qua địa bàn của 5 xã. Tuyến đường thủy này tương đối thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa với khối lượng lớn và giao lưu giữa các xã. Đồng thời là điều kiện cho việc du khách đi các con thuyền nhỏ theo dòng sông Bôi chiêm ngưỡng cảnh đẹp và thưởng ngoạn vẻ đẹp của Hang Luồn được thuận lợi nhất.

Nói chung việc đón tiếp du khách đến du lịch trong huyện luôn luôn ở thế chủ động, mặc dù vẫn còn những khó khăn và hạn chế nhưng luôn đón tiếp, phục vụ nhu cầu của du khách một cách nhanh nhất có thể.

2.3. Thực trạng phát triển du lịch tại huyện Lạc Thủy

2.3.1. Khái quát chung

Huyện Lạc Thủy là một vùng có địa thế giáp với thành phố Hà Nội và các tỉnh Ninh Bình, Hà Nam với cảnh quan tự nhiên hấp dẫn. Đồng thời tài nguyên du lịch nhân văn vô cùng phong phú. Đây là nơi Nhà máy in tiền đầu tiên của chính quyền cách mạng tại đồn điền Chi Nê của cả nước... Đó là điều kiện thuận lợi để Lạc Thủy phát triển thế mạnh du lịch. Trong những năm gần đây, du lịch Lạc Thủy đã có nhiều thay đổi. Huyện đã xây dựng quy hoạch thu

hút đầu tư vào các lĩnh vực thế mạnh như du lịch sinh thái; du lịch văn hóa... để đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện.

Trong thời gian gần đây hoạt động du lịch trong huyện ngày càng trở nên hấp dẫn hơn, chất lượng dịch vụ cũng được nâng cao dần tạo điều kiện thúc đẩy nhu cầu du lịch từ đó góp phần quảng bá hình ảnh du lịch của huyện đến du khách ngày một tốt nhất. Huyện đã đầu tư tuyến đường đôi vào khu di tích chùa Tiên - đây là điểm tham quan thu hút nhiều du khách huyện nhất, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển cũng như nhằm thu hút khách du lịch bởi đây là điểm tham quan được du khách chọn lựa nhiều nhất khi đến với huyện.

Do phụ thuộc vào yếu tố đối tượng khách nên hạ tầng du lịch của khu vực còn đơn điệu, quy mô nhỏ. Đặc biệt chỉ có 1 khách sạn tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch còn lại là nhà nghỉ phù hợp với từng mọi đối tượng từ khách có khả năng chi trả cao tới chi trả thấp. Đối tượng khách chủ yếu đến đây là khách nội địa nên cũng là điều kiện thuận lợi trong việc đáp ứng nhu cầu của khách, hiểu được khách cần gì, muốn gì cũng dễ dàng hơn.

Hơn thế nữa người dân khá chủ động trong việc phát triển du lịch. Lực lượng lao động tương đối dồi dào, có thời gian để tham gia vào hoạt động du lịch cùng với sự hỗ trợ, hướng dẫn của các cơ quan, tổ chức quản lý và chính quyền địa phương để hoạt động du lịch thực hiện thành công và tốt nhất.

2.3.2. Thực trạng về sản phẩm du lịch

Ở Lạc Thủy du lịch văn hóa trong những năm qua chủ yếu tập trung khai thác loại hình tham quan di tích chùa, đình... với thời gian tham quan thường từ 1 ngày đến 2 ngày. Phát triển các sản phẩm du lịch tín ngưỡng về ngôi chùa có từ lâu đời trên địa bàn huyện đó là Quần thể di tích Chùa Tiên. Gắn với nó là lễ hội Chùa Tiên diễn ra hàng năm vào ngày mùng 4 tết âm lịch.

Hơn nữa loại hình du lịch sinh thái cũng đang được cải thiện và chú ý nhiều với các địa điểm tham quan kết hợp nghỉ dưỡng như: khu du lịch sinh thái Đồi Bô, khu du lịch sinh thái Làng Hồ Đá Bạc... tuy nhiên loại hình du lịch sinh thái chưa thực sự đem lại hiệu quả kinh tế cao cho huyện, xây dựng xong nhưng

chưa đi vào hoạt động hết các hạng mục công trình nên chưa thu hút được nhiều du khách.

Trong thời gian sắp tới huyện đang tiến hành quy hoạch tổng thể khu du lịch sinh thái Biển Việt – Động Tiên đây chính là loại hình du lịch tín ngưỡng kết hợp sinh thái, hứa hẹn trong tương lai sẽ là công trình góp phần làm phong phú thêm sản phẩm du lịch của huyện.

Nói chung, du lịch huyện Lạc Thủy chưa thực sự có những sản phẩm độc đáo, đây mới chỉ dừng lại ở những sản phẩm du lịch đơn thuần, vốn có, thiếu yếu tố mới mẻ. Các chương trình tour du lịch không mang tính đột phá, chủ yếu khai thác các điểm quen thuộc, có điểm thì đông quá, có điểm ít gây lãng phí tài nguyên du lịch của huyện.

2.3.3. Tình hình phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

❖ Hệ thống cơ sở lưu trú phục vụ du lịch

Hiện nay cơ sở lưu trú trên địa bàn huyện chủ yếu là nhà nghỉ, khách sạn chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Trên địa bàn huyện hiện nay có 33 cơ sở kinh doanh lưu trú, trong đó có 1 khách sạn 2 sao, 32 nhà nghỉ phục vụ nhu cầu của khách. Dưới đây là số liệu thống kê cơ sở lưu trú năm 2007-2011.

Bảng 1: Số lượng cơ sở lưu trú du lịch tại huyện Lạc Thủy năm 2007- 2011

Năm	2007	2008	2009	2010	2011
Số lượng cơ sở lưu trú	15	19	22	27	33
Số phòng	90	118	158	192	240

(Nguồn: Phòng Văn hóa thông tin huyện Lạc Thủy)

Qua bảng số liệu trên cho thấy, mặc dù số lượng cơ sở lưu trú qua từng năm có chiều hướng tăng nhưng tăng chậm và thực tế vấn đề bất cập là chủ yếu tăng về số lượng nhà nghỉ chứ khách sạn thì không tăng thêm.

Trong huyện có 1 khách sạn, khách sạn nằm trong khu du lịch Chùa Tiên thuộc xã Phú Lão, Lạc Thủy, Hòa Bình. Khách sạn có tên là Khách sạn Chùa Tiên - Khách sạn có diện tích sử dụng 17,5mx30,5m, trên khu đất 17,5x47 (mặt tiền 17,5m), gồm 6 tầng và 1 gara ô tô cho 3 xe 30 chỗ: tầng 1 là phòng ăn lớn;

tầng 2 có 1 phòng ăn đôi, 5 phòng ăn Osin, 4 phòng ngủ đôi VIP; tầng 3 có 13 phòng ngủ đôi VIP; tầng 4 có 1 hội trường lớn và 8 phòng ngủ đôi VIP; tầng 5 là sàn cà phê và 5 phòng massage xông hơi; tầng 6 gồm 3 phòng dành cho nhân viên ăn nghỉ. Ngoài ra còn có hệ thống lò hơi cung cấp nước nóng cho toàn bộ khách sạn vào mùa đông và cho dịch vụ massage xông hơi.

Tóm lại, số lượng cơ sở lưu trú qua các năm trong huyện không ngừng tăng lên nhưng chất lượng chưa được nâng cao nhiều, do du khách đến chủ yếu là khách nội địa nên việc lưu trú lại ít, chủ yếu tập trung vào những ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ cuối tuần. Vì vậy lượng khách đến đông nhưng chủ yếu họ đi về trong ngày nên doanh thu du lịch chỉ đạt mức trung bình.

❖ *Cơ sở phục vụ ăn uống*

Hầu hết các nhà nghỉ trong huyện đều kinh doanh dịch vụ ăn uống. Chính vì vậy số lượng cơ sở lưu trú gia tăng thì số lượng cơ sở phục vụ ăn uống cũng tăng. Nhìn chung các cơ sở phục vụ ăn uống còn ở quy mô nhỏ. Trung bình trong mỗi cơ sở phục vụ ăn uống thì có khoảng 8 - 15 bàn ăn phục vụ du khách. Chất lượng phục vụ và khả năng chế biến chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu về thẩm mỹ cũng như về kỹ thuật chế biến. Giá cả và vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn là vấn đề bất cập. Một số cơ sở đảm bảo chất lượng phục vụ cũng như vệ sinh an toàn thực phẩm: khách sạn Chùa Tiên, nhà hàng Dương Phúc, nhà hàng Lâm Huyền, nhà hàng Chí Công, nhà hàng Làn Mây, nhà hàng Trường Thủy, nhà hàng Thăng Hà.. đó là những cơ sở có chất lượng phục vụ tốt nhất trong huyện.

❖ *Cơ sở vui chơi, giải trí thể thao*

Trong huyện các dịch vụ phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí thể thao còn rất nghèo nàn. Hiện tại chỉ có 01 sân cầu lông, 1 sân tennis trong khu du lịch sinh thái Đồi Bô, 5 phòng massage xông hơi ở khách sạn Chùa Tiên, một số phòng hát karaoke. Chính vì vậy đây là một trong những nguyên nhân cho việc khách ở lại không nhiều.

2.3.4. Tình hình phát triển nguồn nhân lực

Hiện nay nguồn nhân lực phục vụ du lịch Lạc Thủy còn nhiều hạn chế. Mặc dù số lượng người trong độ tuổi lao động nhiều nhưng số lượng lao động trong du lịch còn ít, chủ yếu nguồn nhân lực phục vụ du lịch nhiều nhất là ở Quần thể di tích lịch sử văn hóa - Danh lam thắng cảnh Chùa Tiên. Mặc dù người dân rất quan tâm đến việc kinh doanh du lịch nhưng thu nhập thực tế chưa cao nên không hấp dẫn họ gắn bó với việc kinh doanh này lâu.

Đội ngũ thuyết minh viên tại địa điểm hầu như là không có. Đội ngũ cán bộ quản lý một số ít ở trình độ đại học và cao đẳng, còn đại đa số là ở trình độ sơ cấp, thông qua các lớp bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn ngắn hạn nên năng lực chuyên môn còn hạn chế.

Có thể coi rằng nguồn nhân lực là một yếu tố quan trọng trong phát triển du lịch, hầu hết nguồn nhân lực phục vụ du lịch cần hội tụ những yếu tố: văn hóa, đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ,... Thế nhưng, ngoài những thái độ phục vụ niềm nở, nhiệt tình đón khách thì vẫn còn nhiều biểu hiện thái độ chưa đúng mực nhất là trong lĩnh vực kinh doanh hàng quán, thái độ phục vụ chưa tốt, việc bán những băng đĩa nói về vẻ đẹp của khu di tích đến tham quan, nhiều du khách mua phải băng đĩa không có hình ảnh, nhiều hiện tượng bói toán, trò chơi trong điểm tham quan mang tính chất lừa bịp du khách... Chính những điều đó gây ra sự phản cảm cho du khách đến tham quan.

Dưới đây là bảng chi tiết về nguồn nhân lực phục vụ du lịch của huyện Lạc Thủy

**Bảng 2. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch tại huyện Lạc Thủy
giai đoạn 2007-2011**

Đơn vị: người

Năm	2007	2008	2009	2010	2011
Lao động trực tiếp	105	115	127	132	141
Lao động gián tiếp	54	54	59	68	77
Tổng số lao động	159	169	186	200	218

(Nguồn: Phòng Văn hóa thông tin huyện Lạc Thủy)

2.3.5. Kết quả kinh doanh du lịch

2.3.5.1. Khách du lịch

Hàng năm số lượng khách đến du lịch huyện Lạc Thủy luôn có chiều hướng gia tăng. Hầu hết khách đến du lịch là khách nội địa, khách đến đây đủ khắp mọi miền trong cả nước: Phú Thọ, Ninh Bình, Nam Định, Hải Phòng, Thanh Hóa, Nghệ An... Mỗi khách đến đây có nhiều mục đích khác nhau: đối với học sinh sinh viên đi tìm hiểu, học tập nhưng số lượng này ít, đại đa số họ đi du lịch với mục đích khám phá, tham quan, nghỉ ngơi, đi đình, đền, chùa cầu phúc, cầu lộc...

Địa điểm du lịch thu hút đông khách đến tham quan nhất là “Quần thể di tích lịch sử văn hóa – Danh lam thắng cảnh Chùa Tiên”, hàng năm có hàng ngàn lượt khách tới đây tham quan. Hiện nay Khu di tích lịch sử Nhà máy in tiền đầu tiên của chính quyền Cách mạng Việt Nam tại thị trấn Chi Nê cũng bắt đầu thu hút khá đông du khách đến tham quan. Năm 2011 đã có trên 6.000 lượt khách đến đây tham quan.

Dưới đây là bảng số liệu thống kê số lượng khách nội địa đến du lịch trong huyện năm 2007-2011.

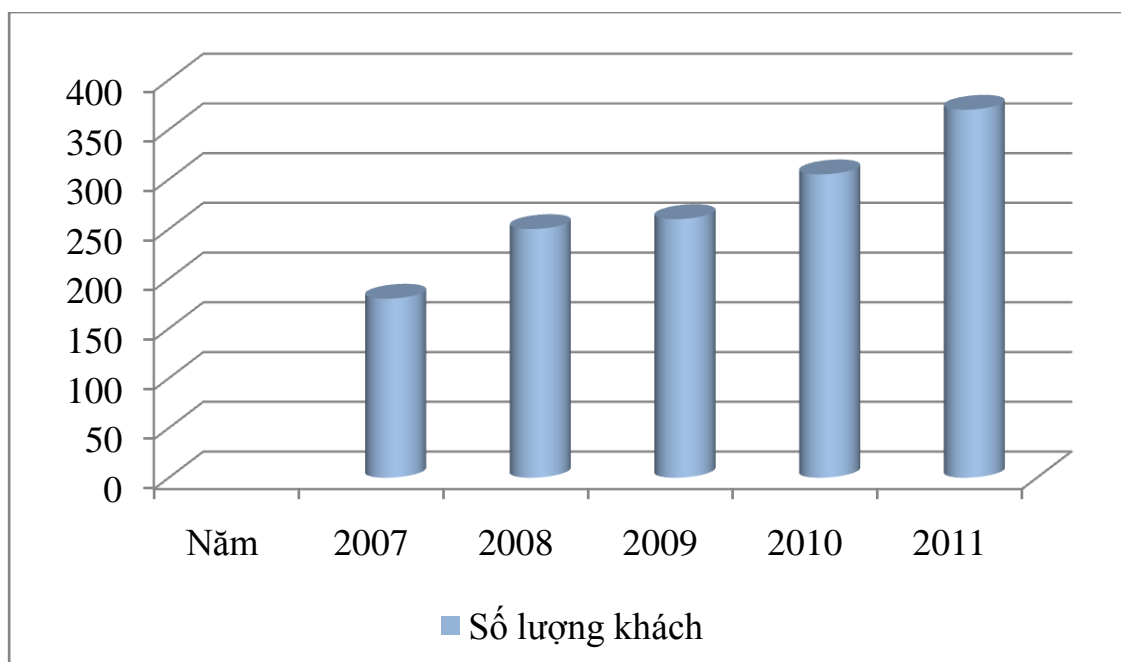
Bảng 3. Số lượng khách du lịch nội địa trên địa bàn huyện Lạc Thủy năm 2007-2011

Đơn vị: nghìn lượt người

Năm	2007	2008	2009	2010	2011
Số lượng khách	180	250	260	305	370

(Nguồn: Phòng Văn hóa thông tin huyện Lạc Thủy)

**Biểu đồ thể hiện số lượng khách du lịch nội địa trên địa bàn huyện
Lạc Thủy năm 2007-2011**



Qua biểu đồ đồng thời kết hợp với bảng số liệu ở trên ta thấy số lượng khách qua các năm đều tăng, mỗi năm tăng với số lượng không đều nhau. Tổng số lượt khách năm 2011 tăng 190 nghìn lượt so với năm 2007 (tương ứng 105.6%), tăng 120 nghìn lượt so với năm 2008 (tương ứng 48%), tăng 110 nghìn lượt khách so với năm 2009 (tương ứng 42.3%) và tăng 65 nghìn lượt khách so với năm 2010 (tương ứng 21.3%). Trong đó năm 2009 tăng chậm nhất với 4% so với năm 2008 và năm 2008 tăng nhanh nhất với 38.9% so với năm 2007. Trong tương lai số lượng khách đến du lịch trên địa bàn huyện sẽ ngày một tăng nếu huyện biết đầu tư và quảng bá đúng cách.

2.3.5.2. Doanh thu

Với số lượng khách hàng năm như vậy, doanh thu du lịch mà huyện thu được cũng đáng kể. Doanh thu du lịch của huyện qua các năm được thể hiện ở bảng số liệu dưới đây:

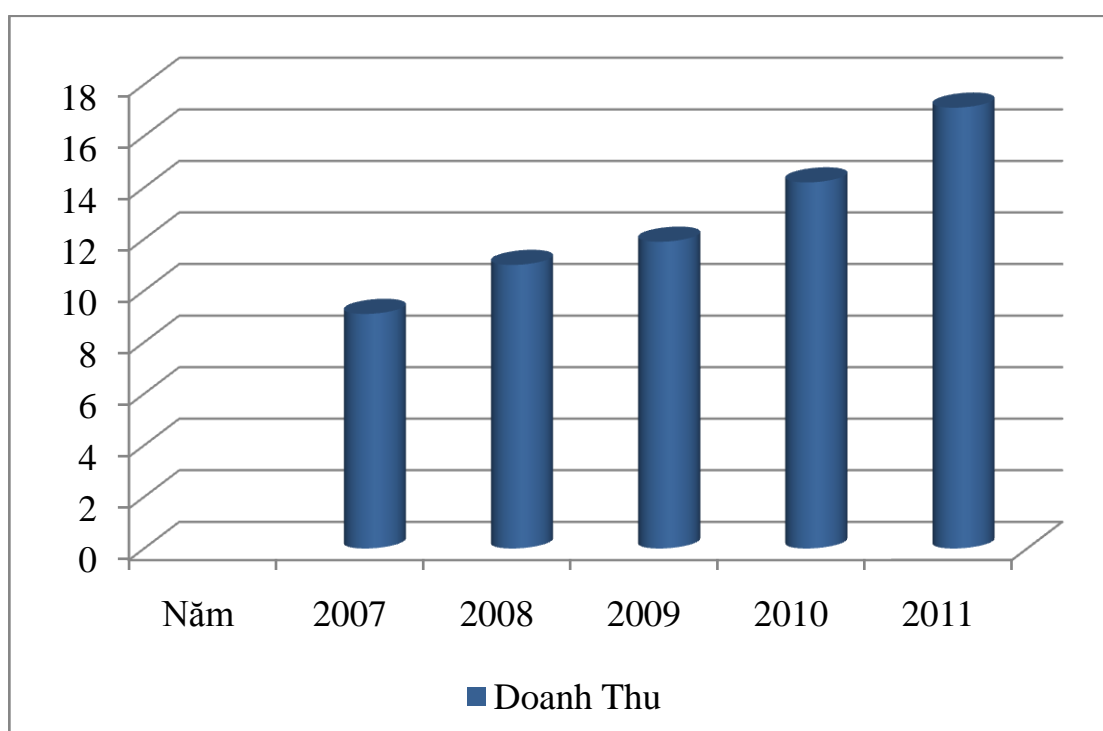
**Bảng 4. Doanh thu du lịch của huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình
từ năm 2007-2011**

Đơn vị: tỷ đồng

Năm	2007	2008	2009	2010	2011
Doanh thu	9.1	11	11.9	14.2	17.1

(Nguồn: Phòng Văn hóa thông tin huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình)

**Biểu đồ thể hiện doanh thu du lịch của huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình
từ năm 2007-2011**



Nói chung qua các năm doanh thu của huyện bình quân tăng từ 15-20%. Các năm tăng không đồng đều nhau. Năm 2008 tăng 20.8% so với năm 2007, năm 2009 tăng 8.2% so với năm 2008, năm 2010 tăng 19.3% so với năm 2009 và năm 2011 tăng 20.4% so với năm 2010. Doanh thu được tổng hợp từ các loại phí như: phí thắng cảnh, phí bến bãi- trông giữ xe, tiền công đức...Chủ yếu nguồn thu ở địa điểm du lịch “Quần thể di tích lịch sử văn hóa – Danh lam thắng cảnh Chùa Tiên”, một ít ở “Khu di tích lịch sử Nhà máy in tiền”, các điểm tham quan khác thì không đáng kể.

2.3.6. Đánh giá chung tình hình phát triển du lịch Lạc Thủy

2.3.6.1. Thuận lợi

Nhìn chung tình hình phát triển du lịch ở huyện Lạc Thủy tương đối thuận lợi. Với những điều kiện thuận lợi để phát triển như:

- Lạc Thủy có vị trí địa lý hết sức thuận lợi để giao lưu phát triển kinh tế với các tỉnh đồng bằng. Đây vừa là điều kiện vừa là động lực của Lạc Thủy thu hút các nguồn lực đầu tư thực hiện có hiệu quả việc phát triển kinh tế nói chung và du lịch nói riêng.

- Hệ thống giao thông khá thuận tiện bao gồm đường bộ, đường thủy có tuyến đường Hồ Chí Minh nối liền từ Bắc vào Nam thuận lợi cho việc giao lưu phát triển kinh tế.

- Tài nguyên du lịch thiên nhiên cũng như tài nguyên du lịch nhân văn phong phú, đa dạng tạo được sự hấp dẫn du khách tới tham quan.

- Có được sự quan tâm chỉ đạo đúng đắn về chính sách phát triển, định hướng thu hút đầu tư... của các cấp, các ngành chức năng từ tỉnh đến huyện tạo điều kiện cho việc bảo vệ cũng như phát huy các lợi thế sẵn có của nguồn tài nguyên du lịch để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội chung trong huyện.

2.3.6.2. Khó khăn

Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi mà du lịch Lạc Thủy có được là những khó khăn cần phải khắc phục để du lịch phát triển hoàn thiện nhất. Những vấn đề khó khăn mà du lịch huyện Lạc Thủy gặp phải như sau:

- Tài nguyên du lịch: việc khai thác nguồn tài nguyên chưa tương xứng với những gì vốn có của nó, còn hiện tượng lãng phí nguồn tài nguyên.

- Tài nguyên du lịch phong phú nhưng các sản phẩm du lịch còn chưa thực sự chinh phục được lòng du khách.

- Mạng lưới kinh doanh du lịch còn nhỏ, lẻ, đơn điệu, chất lượng chưa cao.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật còn ở mức trung bình, ít khách sạn, khu vực giành cho vui chơi giải trí còn nghèo nàn.

- Nguồn lao động có trình độ chưa nhiều. Thiếu đội ngũ hướng dẫn viên tại những điểm tham quan.

- Lạc Thủy vẫn còn thiếu, yếu trong việc phát triển xây dựng quảng bá hình ảnh du lịch.

Đó là những khó khăn mà du lịch Lạc Thủy gặp phải hiện nay. Cần phải có những giải pháp thật sự thấu đáo để du lịch Lạc Thủy trở thành điểm sáng trong tỉnh, cũng như việc phát triển rộng khắp trong nước.

Tiểu kết chương II

Cùng hòa nhập với nền du lịch trong nước, du lịch huyện Lạc Thủy trong những năm qua đã có những bước chuyển mình đáng kể, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của huyện. Qua chương II của khóa luận đã giới thiệu một cách chi tiết và rõ ràng về tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch của huyện Lạc Thủy. Qua đó ta thấy rõ được tiềm năng phát triển du lịch của huyện là rất phong phú, với những tài nguyên thiên nhiên còn gìn giữ được những nét hoang sơ và những tài nguyên nhân văn có giá trị lịch sử lâu đời, chính vì vậy với những tiềm năng như vậy đã thu hút nhiều khách du lịch đến với Lạc Thủy và tăng số lượng khách đến với huyện qua các năm rất rõ rệt.

Để có được kết quả như vậy là sự kết hợp của rất nhiều yếu tố từ việc có những nguồn tài nguyên phong phú đến việc phải quản lý, quảng bá nguồn tài nguyên đó ra sao để có thể thu hút du khách đến tham quan. Chính vì vậy điều kiện cần và đủ để có thể phát triển du lịch đó chính là việc gìn giữ nguồn tài nguyên đó kết hợp với việc quản lý đúng hướng của các ngành chức năng từ tỉnh đến huyện để có thể đưa ra những chính sách, định hướng phù hợp cho việc phát triển du lịch một cách hoàn hảo và tốt nhất.

Lạc Thủy trong tương lai hứa hẹn sẽ là điểm du lịch hấp dẫn du khách đến tham quan nhất trong tỉnh cũng như trở thành điểm du lịch hấp dẫn trong lòng du khách gần xa và du lịch sẽ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện.

CHƯƠNG III

MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ NHẪM PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI HUYỆN LẠC THỦY TỈNH HÒA BÌNH

3.1. Định hướng phát triển du lịch

3.1.1. Định hướng chung phát triển du lịch tỉnh Hòa Bình

Trong những năm gần đây, hoạt động du lịch của Hòa Bình có những bước phát triển mạnh mẽ. Khách du lịch đến với tỉnh ngày càng tăng. Để du lịch trong tỉnh ngày một phát triển cần phải có những định hướng, mục tiêu phát triển thực sự phù hợp với những tiềm năng mà tỉnh vốn có.

❖ *Định hướng phát triển*

- Hướng chiến lược phát triển du lịch của tỉnh là giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc, bảo đảm môi trường sinh thái để tập trung khai thác du lịch văn hóa, sinh thái và cộng đồng, tạo ra nhiều vùng, tuyến, điểm du lịch trọng điểm hấp dẫn khách. Đồng thời tổ chức hoạt động kinh doanh gắn với tổ chức quản lý, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế phát triển du lịch; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp làm du lịch các tỉnh Tây Bắc giao lưu, hợp tác khai thác xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù.

- Xây dựng môi trường du lịch thân thiện, hấp dẫn du khách gắn với bảo vệ môi trường tài nguyên du lịch, khôi phục lễ hội truyền thống, văn nghệ dân tộc, tạo chương trình du lịch hấp dẫn với mục tiêu bảo vệ, phát huy văn hóa dân tộc, hạn chế ảnh hưởng của văn hóa ngoại lai.

- Phát triển ngành du lịch theo chính sách mở cửa của nhà nước và đảm bảo sau năm 2011 ngành du lịch Hòa Bình trở thành ngành kinh tế quan trọng, mũi nhọn trong cơ cấu kinh tế của tỉnh.

- Phát triển ngành du lịch trở thành một ngành công nghiệp theo chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong quá trình phát triển du lịch chú

trọng đến việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, đảm bảo phát triển lâu dài và kinh doanh có hiệu quả.

- Du lịch Hòa Bình cần phát triển mạnh mẽ hơn xứng đáng với sự phát triển du lịch ở Việt Nam nói chung và các vùng miền có ngành du lịch phát triển nói riêng.

- Tập trung nguồn vốn đầu tư từ chương trình hành động quốc gia về du lịch và của tỉnh để xây dựng các khu du lịch trọng điểm; phát triển nhanh nguồn nhân lực và xây dựng vật chất kỹ thuật hiện đại, giữ được cảnh quan môi trường, bản sắc văn hóa dân tộc, tiến tới xây dựng thương hiệu du lịch Hòa Bình, đưa tỉnh trở thành một trung tâm thương mại - du lịch ở khu vực Tây Bắc.

- Cụ thể có kế hoạch kêu gọi thu hút vốn đầu tư vào các khu du lịch trọng điểm như:

+ Khu du lịch hồ sông Đà: khách sạn cuối tuần, nhà nghỉ dưỡng...

+ Khu du lịch liên hồ Phú Lão: xây dựng khách sạn nhà sàn, khu vui chơi giải trí, nhà nổi, các nhà hàng, tôn tạo hang động, nâng cấp bến bãi trông giữ xe.

+ Khu du lịch Kim Bôi: nâng cấp thành khách sạn, khu luyện tập thể thao, bơi lội, bóng chuyền, khu điều dưỡng chữa bệnh nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước nóng thiên nhiên.

+ Tổ hợp sân golf Lương Sơn: khu tổ hợp sân golf, khu thể thao, khách sạn, các hạng mục công trình khác.

+ Khu du lịch sinh thái khách sạn đa năng Hòa Bình: xây dựng các công viên, khu vui chơi giải trí cảm giác mạnh, nhà nghỉ có không gian yên tĩnh, thoáng đãng.

Đồng thời xác định thị trường khách mục tiêu của du lịch Hòa Bình trong giai đoạn từ năm 2005-2010 và trong các năm tiếp theo cụ thể:

- Khách du lịch quốc tế

+ Khách du lịch Châu Âu: chủ yếu khách Pháp đi theo đoàn

+ Khách Nhật đi theo đoàn

+ Khách du lịch thuần túy ở một số nước, chủ yếu là học sinh – sinh viên

- Khách du lịch nội địa

+ Học sinh, sinh viên từ Hà Nội và các tỉnh phụ cận đến Hòa Bình tham quan trong các dịp nghỉ cuối tuần, đi thực tế - nghiên cứu - học tập tại công trình Nhà máy thủy điện Sông Đà.

+ Các đoàn khách đến từ các cơ quan trong tỉnh.

❖ *Mục tiêu phát triển*

Trong Nghị quyết số 11- NQ/TU ngày 21/8/2007 của BTV Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2007-2010, định hướng đến năm 2015, tỉnh Hoà Bình đã xác định mục tiêu quan trọng cho phát triển du lịch đó là:

- Tập trung và ưu tiên phát triển du lịch văn hoá - sinh thái để khai thác tiềm năng, lợi thế và đồng thời đa dạng hoá các sản phẩm du lịch, đẩy mạnh thu hút đầu tư, tăng nhanh tỉ trọng dịch vụ cơ cấu kinh tế.

- Bên cạnh đó cũng quan tâm tới việc phát triển loại hình du lịch thể thao, mạo hiểm, dã ngoại, du lịch hội nghị - hội thảo để trong tương lai sản phẩm du lịch của huyện này càng phong phú và hấp dẫn hơn.

- Phối hợp với các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu... nghiên cứu xây dựng tour du lịch trên cung đường Tây Bắc.

- Gắn du lịch với giữ gìn và bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc, nâng cao đời sống nhân dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội và đáp ứng nhu cầu du khách trong thời kỳ hội nhập.

Với những định hướng và mục tiêu như vậy hy vọng trong tương lai du lịch Hòa Bình ngày càng phát triển, khách du lịch đến tỉnh ngày một gia tăng và ngành du lịch Hòa Bình sẽ đạt được những kết quả như mong đợi.

3.1.2. Một số định hướng phát triển du lịch huyện Lạc Thủy

Cùng với sự phát triển của các ngành kinh tế như ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản...thì ngành thương mại, dịch vụ, du lịch trong huyện cũng có những quan điểm, định hướng và mục tiêu phát triển khá rõ rệt:

❖ *Quan điểm phát triển*

Hiện nay du lịch là một nhu cầu tất yếu trong cuộc sống của mỗi người. Phát triển du lịch không những khai thác được những nét đẹp trong các tài

nguyên đồng thời thấy rõ được những giá trị hiện hữu trong đó, không những thế còn đem lại nguồn thu rất quan trọng, thúc đẩy nhiều ngành kinh tế phát triển, sự giao lưu văn hóa giữa các khu vực, vùng miền... Vì vậy Lạc Thủy cần thiết phải phát triển du lịch. Nhưng muốn phát triển được du lịch thì phải có quan điểm rõ ràng và cụ thể.

Quan điểm phát triển du lịch của huyện như sau:

- Coi du lịch là ngành kinh tế quan trọng của huyện, quan tâm phát triển du lịch dựa trên những ưu thế vốn có của huyện: du lịch văn hóa, du lịch sinh thái. Hoàn thành quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đến năm 2015, huy động vốn đầu tư cho du lịch tập trung vào các khu trọng điểm như: thị trấn Chi Nê, xã Phú Lão, xã Đông Tâm, xã Phú Thành.

- Các hoạt động du lịch phải đạt hiệu quả kinh tế, hoạt động nhưng vẫn phải giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, dân tộc, bảo vệ môi trường cảnh quan, giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội.

- Đẩy nhanh tốc độ phát triển du lịch, mở rộng dịch vụ trong các hoạt động du lịch trên đại bàn huyện, góp phần giải quyết việc làm cho người dân địa phương, tạo nguồn thu nhập, góp phần vào sự phát triển kinh tế của huyện.

❖ *Định hướng phát triển du lịch*

- Phấn đấu để ngành du lịch trở thành ngành kinh tế trọng điểm của huyện, cũng như điểm sáng về du lịch trong tỉnh.

- Đưa ra các biện pháp nhằm khuyến khích, tạo điều kiện cho phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, đa dạng hoá các loại hình dịch vụ, mở rộng giao lưu thông thương hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm.

- Kêu gọi liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư nhằm tăng thêm nguồn vốn cho đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch.

- Phát triển đa dạng hoá các loại hình du lịch như du lịch sinh thái, thăm quan, du lịch tín ngưỡng... đầu tư nâng cấp các cơ sở dịch vụ phục vụ du lịch.

Bên cạnh đó Lạc Thủy xác định thị trường khách mục tiêu đến với huyện chủ yếu là thị trường khách nội địa cụ thể:

+ Hà Nội, Hòa Bình, Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định, Hải Phòng, Thanh Hóa, Nghệ An...

+ Học sinh, sinh viên, cán bộ công nhân viên chức nhà nước.

+ Khách đi du lịch theo đoàn, theo tour trên dưới 10 người

+ Khách đi du lịch với mục đích tham quan, khám phá, tìm hiểu, học tập, nghiên cứu.

+ Khách đi du lịch khoảng 1-2 ngày, biết đến qua mạng internet, quảng cáo...

❖ *Mục tiêu phát triển*

Với định hướng rõ rệt như vậy, để du lịch đẩy nhanh tốc độ phát triển thì Lạc Thủy đã có những mục tiêu cụ thể cho sự phát triển du lịch đó là:

- Sử dụng nhiều biện pháp để tăng cường thu hút du khách, phấn đấu đạt nhịp tăng trưởng hàng năm về lượng khách từ 15-20%. Đến năm 2012 sẽ thu hút được 500.000 lượt khách du lịch đến tham quan trên địa bàn huyện.

- Tạo ra các sản phẩm du lịch mang tính truyền thống, đặc trưng của địa phương hay nói cách khác là khơi dậy tiềm năng thật sự trong du lịch của huyện.

- Nâng cao chất lượng phục vụ du lịch.

- Đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng và đầu tư phát triển cơ sở lưu trú, vận chuyển và các dịch vụ vui chơi giải trí.

- Phấn đấu năm 2012 đưa thời gian lưu trú bình quân lên đến 2,5-3 ngày và công suất sử dụng phòng trên 50%.

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng lao động trong doanh nghiệp kinh doanh du lịch. Phấn đấu đến năm 2012 thu hút thêm nhiều lao động hơn trong lĩnh vực này.

Đó là những định hướng và mục tiêu mà du lịch huyện Lạc Thủy đưa ra trong thời gian tới, nhận thấy rằng với sự phát triển như hiện nay thì những định hướng và mục tiêu đặt ra như vậy Lạc Thủy có rất nhiều khả năng thành công nếu biết cách triển khai một cách khoa học và kịp thời.

3.2. Giải pháp về việc phát triển du lịch tại huyện Lạc Thủy

3.2.1. Quy hoạch du lịch

Để du lịch có thể phát triển đúng với hướng đi của nó thì phải có quy hoạch tổng thể để phát triển. Đầu tiên, huyện Lạc Thủy cần phối hợp với Sở Văn hóa – Thể thao & Du lịch tỉnh Hòa Bình, đặc biệt là mời các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực du lịch để tiến hành quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết phát triển du lịch của Lạc Thủy đến năm 2015 và trong các năm tiếp theo. Trong khi lập quy hoạch cần lưu ý đến việc bảo vệ môi trường, gìn giữ những giá trị vốn có của các di tích lịch sử, bảo vệ lợi ích cộng đồng dân cư và điều quan trọng nữa là đảm bảo sự liên kết với các ngành như nông - lâm - ngư nghiệp một cách thuận lợi để có thể phát triển du lịch một cách hoàn thiện và bền vững.

Hiện nay Lạc Thủy đã có quy hoạch tổng thể khu du lịch tín ngưỡng sinh thái – xã Phú Lão hay còn có tên gọi khác là Khu du lịch sinh thái Biên Việt – Động Tiên. Đây được coi là khu du lịch thu hút rất nhiều du khách tới tham quan. Để có thể phát triển du lịch hơn nữa cần quy hoạch chi tiết các khu, các điểm du lịch trong huyện theo một thể thống nhất có tầm nhìn chiến lược rộng hơn cả về không gian và thời gian.

3.2.2. Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch

Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch được biểu hiện trên rất nhiều khía cạnh. Trước hết là phải nâng cao chất lượng đội ngũ lao động làm việc tại các khu, các điểm du lịch trên địa bàn huyện. Có đội ngũ lao động hoàn thiện sẽ làm tăng tính hấp dẫn của sản phẩm du lịch của địa phương.

Sau đó cần xây dựng thêm các cơ sở lưu trú, xây dựng các tour du lịch mới hấp dẫn và phù hợp với từng loại du khách. Hơn thế nữa việc xây dựng các sản phẩm du lịch mang tính chất mới mẻ và độc đáo sẽ hấp dẫn du khách tới nhiều. Để làm được điều đó yêu cầu các nhà kinh doanh, nhà điều hành phải đi sâu tìm hiểu nhu cầu của khách, nắm bắt nhu cầu của khách nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch để cung ứng sản phẩm phù hợp với yêu cầu của khách, bổ sung thêm một số dịch vụ khác như các sản phẩm hàng lưu niệm biểu hiện văn hóa

địa phương nhằm đa dạng hóa sản phẩm tạo cho khách không cảm thấy nhàm chán, mệt mỏi.

Hiện nay trên địa bàn huyện chủ yếu là du lịch văn hóa và du lịch sinh thái, nhưng du lịch văn hóa phát triển hơn du lịch sinh thái. Vì vậy để có thể hoàn thiện việc phát triển du lịch cần đầu tư để du lịch sinh thái phát triển, đồng thời tạo ra các sản phẩm du lịch khác như: du lịch cộng đồng, du lịch cuối tuần... để sản phẩm du lịch trong huyện ngày một phong phú và hấp dẫn du khách.

3.2.3. Nâng cao cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng

Cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng là một trong những yếu tố quan trọng đối với sự phát triển, thành công của du lịch. Yếu tố này bổ sung sự hấp dẫn cho chính những tài nguyên du lịch của các khu, điểm du lịch. Nếu yếu tố này không đủ hấp dẫn cũng làm mất đi một lượng khách đáng kể.

❖ Cơ sở hạ tầng

Thực tế, vấn đề cơ sở hạ tầng ở Lạc Thủy tương đối ổn định, mọi tuyến đường đều được nâng cấp và đồ nhựa rất thuận tiện cho đi lại cũng như phục vụ nhu cầu di chuyển của du khách rất tiện lợi và an toàn. Tuy nhiên để hoàn thiện hơn cần xây dựng các tuyến đường với hệ thống chỉ dẫn đầy đủ thông tin cần thiết hơn nữa.

❖ Cơ sở vật chất kỹ thuật

Vấn đề cơ sở vật chất kỹ thuật của huyện phục vụ du lịch còn rất nhiều hạn chế. Vì vậy để có sức hút với du khách cần phải có các việc làm cụ thể:

- Đối với cơ sở lưu trú:

+ Xây dựng cơ sở lưu trú không quá gần các khu di tích, xây dựng khách sạn không quá cao sẽ làm mất tầm nhìn về đẹp của cảnh quan khu di tích.

+ Thiết kế và xây dựng nơi nghỉ ngơi, lưu trú cho du khách theo kiểu nhà nghỉ sinh thái nghĩa là hòa hợp với thiên nhiên, không khí trong lành, yên tĩnh.

+ Tại nơi lưu trú của khách, cụ thể là các nhà nghỉ thì các thiết bị trong phòng cần phải được bổ sung cho hoàn thiện, cách bài trí phải mang tính thẩm

mỹ cao, bổ sung các thiết bị trong phòng như vô tuyến, điện thoại, chăn ga gối đệm và các tiện nghi khác.

+ Nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ lao động phục vụ tại cơ sở lưu trú bằng cách tổ chức các khóa học bồi dưỡng cụ thể cho đội ngũ lao động này.

- Đối với cơ sở phục vụ ăn uống

+ Khu vực ăn uống cần được bài trí không gian rộng hơn, thoáng mát hơn vừa dân dã vừa trang trọng phù hợp với mọi du khách.

+ Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm khi phục vụ cho du khách

- Đối với khu vui chơi giải trí

Đây là khu vực thu hút một lượng khách rất lớn đồng thời là sức hút cho du khách gia tăng thời gian lưu trú. Hiện tại ở Lạc Thủy vấn đề này đang gặp rất nhiều khó khăn, hạn chế về cơ sở vật chất. Vì vậy để có thể thu hút du khách cần tăng cường xây dựng các khu vui chơi giải trí.

Trước hết huyện cần tìm hiểu rõ nhu cầu của du khách để có những khu vui chơi giải trí phù hợp với từng đối tượng khách du lịch.

Xây dựng các khu vui chơi với quy mô vừa phải vì khả năng vốn của huyện chưa nhiều.

- Đối với khu du lịch chùa Tiên – khu du lịch trọng điểm của huyện

Để có sức hút với du khách nhiều hơn nữa việc xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ hoạt động tham quan du lịch ở khu du lịch chùa Tiên như sau:

Trước hết, cần đầu tư tôn tạo các điểm di tích, sử dụng có hiệu quả tiền công đức vào việc tu sửa các nơi thờ tự có khả năng đáp ứng được nhu cầu tâm linh của đông đảo các tầng lớp nhân dân khi đến khu di tích và lễ hội chùa Tiên. Các tuyến đường đi lại trong khu di tích cần tôn tạo lại để thuận lợi hơn nữa cho du khách. Hệ thống chiếu sáng cũng nên bố trí thêm nhưng phải hợp lý, không ảnh hưởng đến tính thẩm mỹ của các di tích.

Thứ hai, cần xây dựng khu vực kinh doanh hợp lý trong đó ưu tiên những gian hàng bán những đặc sản, những mặt hàng lưu niệm mang đậm bản sắc văn hóa của dân tộc Mường Hòa Bình.

Thứ ba, cần cấm triệt để các chợ tạm, lều quán dọc đường đi thuộc không gian tổ chức của di tích và lễ hội, hướng tới việc xây dựng một tổng thể cảnh quan mang tính thẩm mỹ.

Thứ tư, bố trí những khu vực xả rác tiện lợi, dễ nhìn, phương tiện chứa rác cũng phải có tính thẩm mỹ, khuyến khích ý thức tự giác của du khách trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường.

Ngoài ra, hệ thống giao thông đi lại trong các tuyến du lịch đến chùa Tiên cũng cần phải được cải thiện. Đặc biệt, khu di tích chùa Tiên rất gần khu di tích chùa Hương nổi tiếng nên trong tương lai có thể tính đến phương án huy động vốn để xây dựng hệ thống cáp treo nối hai khu di tích này, tạo thành tuyến du lịch hấp dẫn.

Có thể nói rằng việc phát triển hoạt động tại khu di tích và lễ hội chùa Tiên không những sẽ tạo ra cơ hội để quảng bá những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Mường ở vùng đất Lạc Thủy mà còn đồng thời là nơi sản xuất và tiêu thụ những sản phẩm văn hóa đặc biệt, có giá trị cao. Với những giải pháp thích hợp ở trên sẽ là điều kiện thuận lợi cho mục tiêu bảo tồn yếu tố văn hóa truyền thống tại khu di tích và lễ hội này. Đồng thời vì các mục tiêu kinh tế do nhu cầu của xã hội đặt ra.

3.2.4. Tăng cường giáo dục và nâng cao nhận thức về du lịch

Một trong những giải pháp thiết yếu nhất cho việc phát triển du lịch chính là tăng cường giáo dục và nâng cao nhận thức về du lịch. Đối tượng cần giáo dục và nâng cao nhận thức bao gồm: các nhà quản lý du lịch, cộng đồng địa phương và khách du lịch.

Trước hết đối với các nhà quản lý du lịch: cần tuyên truyền cho cán bộ quản lý hiểu được sự cần thiết của việc bảo vệ và giữ gìn những tài nguyên du lịch có giá trị, tránh việc khai thác quá mức cũng như việc khai thác lãng phí

nguồn tài nguyên. Đồng thời để họ quan tâm đến việc quy hoạch du lịch làm sao cho tốt để du lịch ngày một phát triển.

Đối với cộng đồng địa phương: tuyên truyền, giáo dục cho họ thấy được tầm quan trọng của du lịch đến với họ như thế nào để họ ngày càng quan tâm và hứng thú với du lịch thì họ sẽ gắn bó với nghề du lịch lâu hơn.

Đối với khách du lịch: du khách là một trong những đối tượng giáo dục tương đối khó chính vì vậy nội dung giáo dục cho du khách phải thật sự phù hợp, cần phải giáo dục cho du khách hiểu được tầm quan trọng của các sản phẩm du lịch ở nơi đến để họ có ý thức khi tiếp xúc với mỗi sản phẩm đó. Ví dụ như đối với du lịch sinh thái, họ phải có ý thức trong vấn đề bảo vệ môi trường cảnh quan, không vứt rác bừa bãi, tránh tiếng ồn khi vào khu rừng có nhiều động vật quý hiếm... chính ý thức tự giác của du khách sẽ giúp họ cảm thấy thoải mái trong chuyến đi hơn và có mong muốn quay trở lại nơi họ đến tham quan.

3.2.5. Đẩy mạnh công tác xúc tiến quảng bá du lịch

Sản phẩm du lịch khác với các sản phẩm hàng hóa khác là sản phẩm du lịch không thể mang vác, đem từ địa điểm này đến địa điểm khác để trưng bày, triển lãm được. Vì vậy việc tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch đóng vai trò quan trọng, là điều kiện cần và đủ để du lịch phát triển bền vững.

Trong thời gian qua công tác xúc tiến quảng bá du lịch ở huyện Lạc Thủy có được tiến hành nhưng còn ở mức độ thấp, chưa đồng đều, chưa chú trọng sâu sắc nên hiệu quả chưa cao. Để có thể tạo lập các cơ hội đầu tư, thu hút nguồn khách đến nhiều, công tác xúc tiến quảng bá hình ảnh du lịch ở Lạc Thủy cần phải được chú trọng, phải được nâng lên một bước và được đầu tư thích đáng.

Huyện cần hỗ trợ kinh phí để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài của trung ương và địa phương.

Xuất bản các ấn phẩm thông tin quảng cáo giới thiệu những hình ảnh đẹp về tiềm năng, giá trị và các sản phẩm văn hóa du lịch tại các khu, các điểm du lịch trên địa bàn huyện để tạo sự tò mò, lôi cuốn và hấp dẫn đối với khách du lịch.

Hoàn thiện một website về du lịch huyện Lạc Thủy vì hiện nay trong thời đại bùng nổ thông tin, việc tiếp cận các phương tiện thông tin hiện đại là nhu cầu và thói quen của nhiều người. Chính vì thế, không có cách thức nào để quảng bá hình ảnh tối ưu hơn là thông qua mạng internet. Hiện nay Cơ quan quản lý khu di tích chùa Tiên đã lập trang web về hình ảnh du lịch chùa Tiên, đây là điểm hấp dẫn du khách đến nhiều nhất trong huyện. Vì vậy cần tiếp tục hoàn thiện trang web “chuatien.com.vn” bằng cách cập nhật nhiều hình ảnh đẹp, chi tiết về các điểm di tích, giới thiệu các tour du lịch, cung cấp đầy đủ các thông tin về thời gian, kinh phí cụ thể cho từng tour, giới thiệu nhiều tuyến du lịch văn hóa để du khách có cơ hội chọn lựa những sản phẩm du lịch văn hóa có chất lượng và hấp dẫn.

Thông qua hoạt động dạy và học có thể lồng ghép các hoạt động giới thiệu, tham quan thực tế tại các khu, các điểm du lịch cho học sinh, sinh viên trên địa bàn từ đó góp phần tích cực vào việc giáo dục truyền thống và lòng tự hào dân tộc cho tầng lớp thanh niên. Hơn nữa công tác giáo dục và tuyên truyền tốt sẽ tạo hiệu quả vô cùng tích cực trong việc quảng bá du lịch hay nói cách khác có thể coi đây là một cách thức marketing hiệu quả.

3.2.6. Đào tạo nguồn nhân lực cho du lịch

Đây là một yếu tố rất quan trọng quyết định đến việc chất lượng phục vụ tốt hay không tốt chính vì vậy cần tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực. Số lượng nguồn nhân lực ở huyện thì có đủ nhưng trình độ cao thì chưa nhiều nên mục tiêu và nhiệm vụ cần tập trung trong những năm tới là:

- Cần phải phối hợp với các trường đào tạo chuyên ngành du lịch trong tỉnh thường xuyên mở lớp bồi dưỡng, cấp chứng chỉ cho cán bộ quản lý, đội ngũ quản lý các doanh nghiệp du lịch.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về văn hóa giao tiếp trong kinh doanh du lịch cho đội ngũ cán bộ, các hộ kinh doanh du lịch, các công nhân viên nghiệp vụ làm việc tại khu, điểm du lịch trên địa bàn huyện.

- Tổ chức các cuộc trao đổi kinh nghiệm với các nhà quản lý doanh nghiệp giỏi để có kiến thức thực tế để áp dụng cho việc quản lý cũng như chất lượng phục vụ tốt nhất.

- Tuyển dụng những cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được đào tạo chính quy nhưng cũng phải có sự am hiểu về lịch sử của địa phương. Đồng thời cần có đội ngũ hướng dẫn viên tại mỗi điểm tham quan. Tuyển dụng hướng dẫn viên có trình độ để nâng cao khả năng giới thiệu hình ảnh du lịch tại mỗi điểm có hiệu quả và chất lượng phục vụ cho du khách được tốt nhất.

- Có chính sách ưu đãi để thu hút những cán bộ có năng lực về quản lý và kinh doanh du lịch đóng góp cho sự phát triển hình ảnh du lịch của Lạc Thủy.

- Cung cấp các tài liệu bổ ích về nghiệp vụ quản lý, nghiệp vụ phục vụ cho các khách sạn, nhà nghỉ để bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ thì chất lượng phục vụ sẽ tốt hơn.

3.2.7. Huy động nguồn vốn đầu tư và chính sách đầu tư cho du lịch

Du lịch đang là một lĩnh vực then chốt trong việc phát triển kinh tế trong huyện nên việc đầu tư vào ngành này là rất quan trọng. Huyện cần phải có các chính sách cũng như việc huy động vốn thật sự chi tiết cụ thể để phù hợp với tiềm năng trên địa bàn.

Những năm qua, huyện Lạc Thủy đang rất chú trọng công tác tuyên truyền giới thiệu, tiềm năng lợi thế để tăng cường thu hút đầu tư, chào đón các doanh nghiệp khảo sát, nghiên cứu các cơ hội đầu tư và lĩnh vực đang chú trọng quan tâm xây dựng quy hoạch thu hút đầu tư là du lịch.

Từ khi khởi động chủ trương thu hút đầu tư, đã có nhiều nhà đầu tư ngoài tỉnh vào đầu tư trên địa bàn huyện và nhiều dự án được khởi công xây dựng. Để tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, huyện đang chỉ đạo các ngành chuyên môn phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở và các doanh nghiệp kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư theo dự án đã được phê duyệt. Huyện đã thành lập Ban quản lý phân công nhiệm vụ cụ thể để giải quyết các công việc phát sinh hàng ngày. Huyện rất cần sự hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông, hệ thống cấp điện ổn định, triển khai chính sách ưu đãi tín dụng, các thủ tục liên

quan đến đất đai để tạo nên những lợi thế cạnh tranh thu hút đầu tư với các địa phương khác không chỉ trong lĩnh vực du lịch mà còn trong các lĩnh vực công – nông – lâm nghiệp.

Đồng thời chú trọng đến vốn đầu tư vào các khu du lịch để đảm bảo cho hoạt động khai thác các tour du lịch phát triển phục vụ cho nhu cầu của du khách tốt nhất. Trong những năm qua mặc dù huyện chú trọng đến việc thu hút vốn đầu tư cho du lịch nhưng nguồn vốn thực sự đầu tư vào du lịch chỉ mang tính chất tương đối, chưa thực sự nhiều.

Vốn là điều kiện mang tính chất quyết định đến việc phát triển du lịch. Vì vậy để có được nguồn vốn thực sự dồi dào thì huyện cần chú trọng, quan tâm đến những chính sách hỗ trợ từ tỉnh, chính quyền địa phương về tài chính. Huyện cần có nhiều chính sách trong việc khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động đầu tư, kinh doanh du lịch.

3.2.8. Giải pháp xã hội hóa việc bảo tồn và phát huy giá trị của các khu di tích và lễ hội

Xã hội hóa các hoạt động văn hóa được coi là xu thế tất yếu trong giai đoạn hiện nay nhằm biến các hoạt động văn hóa trở thành hoạt động của toàn xã hội được toàn xã hội quan tâm và nuôi dưỡng.

Trong khoảng 10 năm trở lại đây, ở Lạc Thủy khu di tích chùa Tiên đang ngày càng khẳng định và nâng cao vị thế của mình. Yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến điều đó chính là đóng góp của mọi người dân địa phương và du khách. Để có thể hoàn thiện được giải pháp này cần thực hiện:

Trước hết, cần khuyến khích sự tham gia của nhân dân vào các hoạt động sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức tôn trọng, bảo tồn và phát huy các di tích trong mọi tầng lớp nhân dân đặc biệt đối với lứa tuổi thanh thiếu niên, coi đây là biện pháp quan trọng, có ý nghĩa lâu dài trong bảo tồn các di sản văn hóa dân tộc. Để làm được điều đó cần có những chính sách cụ thể để khuyến khích nhân dân tham gia vào sự nghiệp bảo tồn di sản văn hóa dân tộc.

Cơ quan quản lý các khu di tích cũng cần có kế hoạch cụ thể trong việc sử dụng tài trợ một cách hiệu quả để tạo ra những sản phẩm văn hóa mang màu sắc độc đáo kết tinh cho tinh thần của cộng đồng, của địa phương.

Đối với các khoản kinh phí cũng nhất thiết phải được giải ngân rõ ràng tránh sự nghi ngờ của người dân, làm ảnh hưởng đến sự linh thiêng của di tích và lễ hội.

Cần nâng cao sự liên kết giữa các lực lượng, các thành phần, các tổ chức, đoàn thể và hơn hết là sự tham gia của các tầng lớp nhân dân địa phương, từ đó phát huy ý thức trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích và lễ hội.

Thực hiện việc xã hội hóa hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích và lễ hội trong huyện nói chung và khu di tích chùa Tiên nói riêng phải đảm bảo cho mỗi người dân dễ dàng tiếp cận và hưởng thụ các giá trị của di tích và lễ hội. Mặt khác, thu hút được sự tham gia rộng rãi của mỗi cá nhân, mọi tầng lớp nhân dân vào các hoạt động phát hiện, bảo lưu, sáng tạo các giá trị văn hóa.

3.2.9. Giải pháp về công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

Có thể nói, công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm được coi như phương pháp hữu hiệu để hạn chế một cách tối đa những sai phạm trong quá trình hoạt động du lịch.

Để công tác này đạt hiệu quả cao cần có sự vào cuộc của các ban ngành với chính quyền địa phương và người dân, thông qua công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện và xử lý các sai phạm có thể ảnh hưởng tới giá trị của các di tích, thắng cảnh và lễ hội, tạo tâm lý không tốt cho du khách, làm xấu đi hình ảnh du lịch của huyện.

Cần xử lý nghiêm đối với các hiện tượng cờ bạc, cờ bạc trá hình, tránh tình trạng lộn xộn trong không gian di tích, lễ hội, làm ảnh hưởng tới sự linh thiêng của lễ hội.

Với những đối tượng hành nghề dịch vụ tín ngưỡng để mưu sinh, hàng năm yêu cầu họ phải ký cam kết không vi phạm những điều nghiêm cấm trong việc tổ chức các hoạt động du lịch và hoạt động lễ hội.

Cần tăng cường việc giám sát nội dung của các hoạt động tín ngưỡng để sớm phát hiện những hành vi lợi dụng tín ngưỡng vì mục đích kinh tế hay phá hoại an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Cần dựng những bảng niêm yết cụ thể, rõ ràng danh sách những loại dịch vụ tín ngưỡng được phép hoạt động trong khu vực di tích và lễ hội. Trong đó, quy định rõ giá của từng dịch vụ để tránh tình trạng ép giá khách du lịch.

Bất kể một lĩnh vực hoạt động nào cũng có những tồn tại, vướng mắc cần giải quyết. Riêng lĩnh vực quản lý văn hóa, mà cụ thể là quản lý di tích, thắng cảnh và lễ hội, lại càng nhiều khó khăn, phức tạp. Điều đó có lẽ là do văn hóa chứa đựng cả những giá trị thuộc về vật chất và tinh thần mà ranh giới đôi khi khó có thể phân định được, nên việc quản lý hiện vẫn còn rất nan giải, cùng với đó là những quy định ban hành nhiều khi còn chưa sát thực, còn nhiều bất cập do vậy khi đưa vào vận dụng thì hiệu quả chưa cao. Cũng chính vì thế, ngành văn hóa cần căn cứ vào tình hình thực tế để xây dựng chiến lược phát triển lâu dài vì những mục tiêu của địa phương và cả nước.

3.3. Kiến nghị

❖ Kiến nghị với UBND huyện Lạc Thủy

- Cần xây dựng các kế hoạch, dự án khu du lịch chi tiết, cụ thể để xin kinh phí hỗ trợ của UBND tỉnh.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý chuyên môn đối với các doanh nghiệp kinh doanh du lịch để đảm bảo chất lượng của sản phẩm du lịch khi phục vụ khách. Đồng thời đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra tình hình hoạt động du lịch tại mỗi địa điểm, khu du lịch trên địa bàn huyện.

- Cần hoàn thiện hơn nữa hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật. Nâng cao chất lượng đội ngũ phục vụ trong hệ thống khách sạn, nhà nghỉ và phục vụ ăn uống.

- Mỗi năm dành nguồn kinh phí cho việc tuyên truyền và quảng bá hình ảnh du lịch của huyện một cách đầy đủ và chi tiết nhất.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các dự án khu du lịch trên địa bàn để các khu du lịch đó sớm đi vào hoạt động cung cấp nhu cầu cho du khách ngày một tốt nhất.

❖ **Kiến nghị với UBND tỉnh Hòa Bình**

- Rà soát và kiểm tra thường xuyên tình hình hoạt động du lịch của huyện để tránh tình trạng sai phạm có thể xảy ra.

- Xem xét và cấp kinh phí hỗ trợ các dự án du lịch cho huyện một cách phù hợp nhất.

- Luôn dành một khoản kinh phí để hỗ trợ cho việc quảng bá hình ảnh du lịch để thu hút ngày càng đông khách du lịch đến với huyện.

- Tổ chức các lớp đào tạo nâng cao khả năng giao tiếp cũng như bổ sung kiến thức cho đội ngũ lao động trong phục vụ du lịch, dân cư địa phương và tầng lớp thanh niên tại khu, điểm du lịch.

- Kiểm tra, giám sát việc nâng cấp tuyến đường quan trọng 21A trên địa bàn huyện để hoàn thiện sớm phục vụ nhu cầu đi lại được thuận tiện nhất.

Tiểu kết chương III

Chương III của khóa luận đã trình bày chi tiết và rõ ràng định hướng phát triển du lịch cũng như giải pháp nhằm phát triển du lịch một cách hoàn thiện tại huyện Lạc Thủy.

Từ thực tế hiện trạng phát triển du lịch ở huyện kết hợp với những giải pháp này sẽ giúp ngành du lịch của huyện ngày một phát triển, có thể thu hút được nhiều vốn đầu tư trong nước cũng như việc quảng bá hình ảnh du lịch của huyện tới các du khách khi du khách đến tham quan cũng như giới thiệu những giá trị, nét đẹp của các di tích, khu du lịch sinh thái đến với không gian rộng hơn trên mọi miền đất nước Việt Nam. Tuy nhiên các giải pháp này đều có những mối quan hệ chặt chẽ với nhau, các biện pháp đều bổ sung hỗ trợ cho nhau với cùng một mục tiêu giúp du lịch của Lạc Thủy ngày một tiên bộ, bền vững xứng với tiềm năng của nó. Chính vì vậy các định hướng phát triển và các giải pháp phát triển du lịch này cần phải được tiến hành một cách đồng bộ, cụ thể thì mới có thể đem lại một kết quả tốt nhất. Hi vọng trong tương lai du lịch Lạc Thủy sẽ ngày một phát triển và ngày càng được nhiều du khách đến tham quan.

KẾT LUẬN

Trong suốt quá trình nghiên cứu, tìm hiểu đề tài “Tìm hiểu điều kiện phát triển du lịch tại huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình”, tác giả rút ra một số kết luận như sau:

Lạc Thủy là mảnh đất giàu tiềm năng du lịch với tài nguyên nhân văn và tài nguyên thiên nhiên vô cùng phong phú. Đây là những điều kiện thuận lợi để du lịch Lạc Thủy phát triển một cách mạnh mẽ nhất và hoàn thiện nhất trong tương lai.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp, các ban ngành chức năng trong tỉnh, trong huyện nên du lịch Lạc Thủy có những bước chuyển mình đáng kể. Du khách đã biết rõ hơn về vùng đất Lạc Thủy khi nói đến: Khu di tích lịch sử - Danh lam thắng cảnh chùa Tiên hay nhiều người còn gọi là Mẫu Đầm Đa, khu di tích lịch sử cách mạng Nhà máy In Tiên đầu tiên của chính quyền cách mạng Việt Nam...tuy nhiên các tài nguyên du lịch của huyện vẫn bị khai thác một cách lãng phí và chưa thực sự hợp lý. Các khu vui chơi giải trí của huyện còn thiếu thốn, nghèo nàn và rất hạn chế. Cơ sở lưu trú mới dừng lại ở mức độ trung bình, chủ yếu là nhà nghỉ, việc tuyên truyền quảng bá hình ảnh du lịch còn chưa được chú trọng. Đây chính là những nguyên nhân cơ bản khiến du lịch Lạc Thủy chưa thực sự phát triển. Vì vậy, đòi hỏi du lịch Lạc Thủy cần phải có những giải pháp thật sự thấu đáo để du lịch Lạc Thủy trong tương lai sẽ phát triển.

Chính vì vậy, trong bài khóa luận, căn cứ vào sự phân tích về tiềm năng, thực trạng phát triển du lịch của huyện Lạc Thủy thời gian qua, tác giả đã đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển du lịch của địa phương, bảo vệ môi trường, tạo sản phẩm du lịch hấp dẫn để thu hút khách du lịch đến với huyện một cách tốt nhất. Mong rằng trong tương lai, du lịch Lạc Thủy sẽ ngày một phát triển, hoàn thiện, ngày càng thu hút nhiều du khách đến tham quan và trở thành một điểm sáng trên bản đồ du lịch tỉnh Hòa Bình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban quản lý khu Di tích lịch sử - Danh lam thắng cảnh chùa Tiên: Báo cáo tổng kết về hoạt động du lịch tại khu di tích các năm 2007 – 2011
2. Ban quản lý khu du lịch sinh thái Đồi Bô: Báo cáo quy hoạch chi tiết về khu du lịch sinh thái Đồi Bô tháng 11/2010
3. Bùi Thị Hải Yến – *Tuyến điểm du lịch* – NXB Giáo dục, 2009
4. Bùi Thị Hải Yến – *Quy hoạch du lịch* – NXB Giáo dục, 2009
5. Doãn Thị Hương – *Nghiên cứu những điều kiện phát triển du lịch huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định* – Khóa luận tốt nghiệp – Khoa Văn hóa Du lịch Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, 2011
6. Nguyễn Hoài Thương – *Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch tại Vịnh Hạ Long giai đoạn 2011-2015* – Khóa luận tốt nghiệp – Khoa Văn hóa Du lịch Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, 2011
7. Nguyễn Minh Tuệ và nhóm tác giả – *Địa lý du lịch* – NXB Tp Hồ Chí Minh, 1997
8. Nguyễn Thị Hoa – *Tìm hiểu tài nguyên du lịch và giải pháp thu hút khách du lịch đến khu di tích danh thắng Núi Voi Hải Phòng* – Khóa luận tốt nghiệp – Khoa Văn hóa Du lịch Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, 2010
9. Nguyễn Thị Lỡn – *Tiềm năng phát triển du lịch huyện Bình Giang tỉnh Hải Dương* – Khóa luận tốt nghiệp – Khoa Văn hóa Du lịch Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, 2010
10. Nguyễn Thị Thương – *Du lịch Hải Dương – Tiềm năng, thực trạng và giải pháp phát triển* – Khóa luận tốt nghiệp – Khoa Văn hóa Du lịch Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, 2010
11. Phòng văn hóa thông tin huyện Lạc Thủy: Báo cáo tổng kết về hoạt động du lịch trên địa huyện các năm 2007 - 2011
12. Trần Đức Thanh – *Nhập môn khoa học du lịch* – NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2005

13. Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy: Báo cáo tổng kết công tác dân tộc qua các thời kỳ cách mạng và phương hướng nhiệm vụ công tác dân tộc đến năm 2010, 2009

14. Võ Thu Hiền – *Tìm hiểu tài nguyên du lịch huyện Vân Đồn tỉnh Quảng Ninh* – Khóa luận tốt nghiệp – Khoa Văn hóa Du lịch Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, 2010

Các trang thông tin điện tử, Website

15. <http://wikihanoi.vn>

16. <http://vi.wikipedia.org>

17. <http://lacthuy.hoabinh.gov.vn>

18. <http://chuatien.com.vn>

19. <http://www.baohoabinh.com.vn>

20. <http://www.hoabinh.gov.vn>

21. <http://www.dulichvietnam.com.vn>

22. <http://www.itdr.org.vn>

23. <http://vef.vn>

24. <http://news.vnanet.vn>

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ DU LỊCH LẠC THỦY



Hình 1. Một góc quang cảnh khu du lịch sinh thái Đồi Bô



Hình 2. Khu vực Hồ Đồng Tâm



Hình 3. Du khách có thể đạp vịt trên hồ Đồng Tâm thưởng thức phong cảnh đẹp nơi đây



Hình 4. Sông Bôi



Hình 7. Một góc bên ngoài của khu di tích chùa Tiên



Hình 8. Ban thờ Ngũ Vị Tôn Ông Hội Đồng Quan Lớn trong chùa Tiên



Hình 9. Ban thờ Tam Vị Đức Ông trong đền Trình



Hình 10. Cổng vào đền Mẫu Âu Cơ



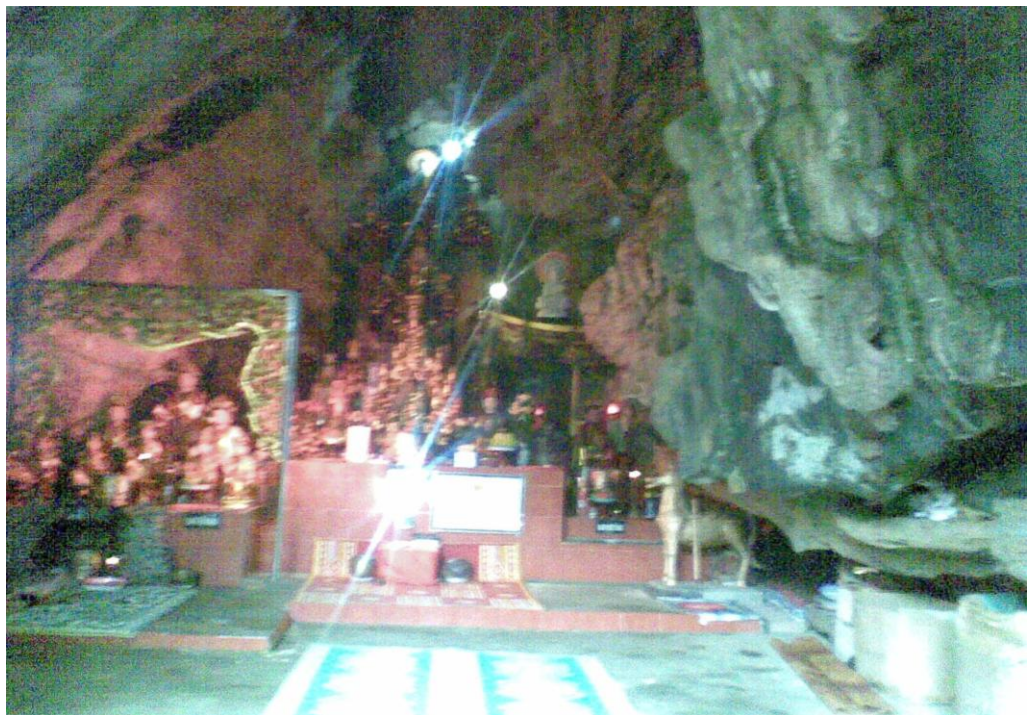
Hình 11. Ban thờ Mẫu Tổ Âu Cơ trong đền Mẫu



Hình 12. Lối vào động Châu Sơn



Hình 13. Động Châu Sơn



Hình 14. Bên trong lòng động Châu Sơn



Hình 15. Nhũ đá trong động Linh Sơn



Hình 16. Khối nhũ đá cây Bồ Đề trong động Tam Tòa



Hình 17. Khối nhũ đá kỳ vĩ tại động Tam Tòa



Hình 18. Ban thờ trong động Ông Hoàng Bảy



Hình 19. Động Mẫu Long



Hình 20. Phía trong động Mẫu Long



Hình 21. Nhũ đá trong động Mẫu Long



Hình 22. Ban thờ Ông Mười trong động Ông Hoàng Mười



Hình 23. Nhũ đá trong động Cung Tiên



Hình 24. Tờ bạc Cự Hồ được in tại nhà máy In tiền Đồn điền Chi Nê



Hình 25. Đồn điền Chi Nê những năm 1940, chụp từ trên máy bay



Hình 26. Dấu tích của đồn điền Chi Nê hiện nay tại huyện Lạc Thủy – Hòa Bình



Hình 27. Du khách thập phương về với Lễ hội chùa Tiên



Hình 28. Đoàn rước kiệu trong ngày khai hội chùa Tiên



Hình 29. Các cô gái Mường đánh công chiêng trong ngày khai hội chùa Tiên



Hình 30. Múa rồng trong lễ hội chùa Tiên

PHỤ LỤC 2

TOUR DU LỊCH CHÙA TIÊN – LẠC THỦY HÒA BÌNH

(1 NGÀY)

Du khách đến thăm quan chùa Tiên (Đầm Đa) để cảm nhận những giá trị văn hóa lịch sử, trở về với cội nguồn, tìm về cội tâm linh hướng thiện. Bày tỏ sự hiếu thuận, công ơn sinh thành dưỡng dục với cha mẹ, tổ tiên ở đền Mẫu, thăm động chùa Tiên gồm các động nhỏ liên hoàn như: động Tiên, đền Mẫu, đền Trình... Mỗi điểm đều chứa đựng những giá trị văn hóa vật chất và tâm linh đặc sắc.

Động Tiên có 296 bậc, uốn lượn theo triền núi Tung Xê. Khu vực Lão Nội, Lão Ngoại có nhiều động lẻ, nhiều trầm tích còn nguyên bản muôn hình vạn dạng, có bầu sữa mẹ, bọc trăm trứng, đài sen, nón ba tầng, suối Vàng, suối Bạc... là những vật phẩm thiên nhiên ban tặng cho vùng Phú Lão.

LỊCH TRÌNH

6h00: Xe đón đoàn tại điểm hẹn khởi hành đi thăm quần thể khu du lịch chùa Tiên thuộc huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

8h00: du khách đến với khu du lịch chùa Tiên thuộc huyện Lạc Thủy

8h30: du khách bắt đầu chuyến tham quan. Đầu tiên du khách tham quan dâng hương tại đền Trình, đền Thờ Mẫu bao gồm: Mẫu Âu Cơ, Mẫu Long và động Âu Cơ với nhũ đá lung linh huyền bí. Đoàn tiếp tục theo triền núi đến thăm động chùa Tiên, thăm và dâng hương tại cửa Cha và cửa Mẹ và động Tiên.

11h30: quý khách ăn trưa tại nhà hàng với các món đặc sản của núi rừng Tây Bắc

13h30: quý khách tiếp tục tham quan các điểm còn lại của khu di tích, đặc biệt là thăm quan động Tam Tòa với những khối thạch nhũ như những dòng thác đang tuôn chảy, khơi dậy trong trái tim lũ khách xúc cảm ngỡ ngàng đến kinh ngạc bởi nét đẹp kỳ vĩ mà tinh tế.

16h00: xe đón đoàn về Hà Nội

18h00: đoàn về đến Hà Nội. Kết thúc chương trình